



Cô gái đồng trinh và chàng du tử

Hương Châu dịch

D.H. LAWRENCE



NXB Hội Nhà văn

Table of Contents

[Lời nói đầu](#)

[I](#)

[II](#)

[III](#)

[IV](#)

[V](#)

[VI](#)

[VII](#)

[VIII](#)

[IX](#)

[X](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời nói đầu

Cô gái đồng trinh và chàng du tử là một tiểu thuyết ngắn rục rỡ, mãnh liệt. Nó thức tỉnh niềm đam mê, tình yêu và tự do.

Đó là cuộc thức tỉnh của nàng Yvette.

Nàng sống trong nhà đạo của người cha mục sư. Nhưng đời sống thì ở bên ngoài.

Mà đời sống thì khác, “tựa như một mặt trời quay nhanh và nguy hiểm”.

Một khát vọng thoát ly.

Một cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nàng và chàng du mục.

Rồi cơn lũ ập đến. Đến từ dòng sông. Đến từ đời sống. Đến từ tâm hồn nàng.

Cơn lũ có sức mạnh hủy diệt. Cuốn phăng tòa nhà đạo.

Nàng đối mặt với Nước, với Đời, với Du Tử.

Yvette ơi, nàng hãy sống!

David Herbert Lawrence (1885-1930) là một trong vài biểu tượng có ý nghĩa nhất trong văn học thế kỷ hai mươi.

Ông đem đến cho văn học Anh và thế giới một cái nhìn mới về bản năng, thân xác và tình yêu, kể cả một cái nhìn mới về tiểu thuyết.

Con trai và Người tình, Cầu vồng, Người đàn bà đang yêu, Con rắn có lông, Người tình của phu nhân Chatterley là những tiểu thuyết lớn của ông.

Ông cũng viết nhiều truyện ngắn độc đáo, làm thơ và vẽ tranh.

Lawrence nhìn tiểu thuyết như thế này:

“Tiểu thuyết là một khám phá vĩ đại... Tiểu thuyết là hình thức biểu hiện cao nhất mà con người có thể đạt tới. Tại sao? Bởi vì nó không thể tuyệt đối. Trong tiểu thuyết, mọi điều thì tương đối đối với mọi điều khác, nếu như tiểu thuyết đó ít ra là nghệ thuật.

Nhật Chiêu

I

Khi vợ ngài mục sư [1] bỏ đi cùng một anh chàng không xu dính túi, để lại hai đứa con gái nhỏ chỉ mới chín và bảy tuổi, tai tiếng bay xa không biết đâu là bờ. Ngài mục sư là một người chồng tốt. Quả thật, tóc ông đã điểm bạc. Nhưng hàm ria mép của ông vẫn đen, ông đẹp trai và còn tràn trề những khát khao thầm kín dành cho người vợ xinh đẹp buông thả của mình.

Tại sao cô lại bỏ đi? Tại sao cô bất thần giở chứng cao chạy xa bay như thể bị phát rồ vậy?

Chẳng ai đưa ra câu trả lời. Những người ngoan đạo đơn giản gọi cô là mẹ đàn bà hư hỏng. Còn một vài phụ nữ tử tế thì im lặng. Họ hiểu vì sao.

Hai đứa con gái bé bỏng không bao giờ hiểu. Chúng bị tổn thương và mặc nhiên cho rằng mẹ chúng không cần đến chúng nữa.

Cơn gió chướng chẳng mang đến điềm lành cho ai đã cuốn gia đình mục sư vào dòng tàn lụi. Nhưng hãy nhìn xem! Ngài mục sư, với chút tài năng viết lách và phản biện cũng như hoàn cảnh đáng thương được giới một sách cảm thông, đã tìm được kế sinh nhai ở làng Papplewick. Chúa đã bù đắp cơn rủi ro bằng một tòa mục sở ở miền thôn dã phía Bắc.

Tòa mục sở là một ngôi nhà bằng đá xấu xí nằm bên bờ sông Papple, trước cửa ngõ dẫn vào làng. Xa xa phía trên giao điểm của dòng nước và đường cái là những guồng quay sợi lớn cũ kỹ một thời chạy bằng sức nước. Con đường đánh vòng lên triền đồi, dẫn vào những lối đi lát đá hiu quạnh của ngôi làng.

Gia đình mục sư đón nhận sự thay đổi đã được định đoạt thông qua việc chuyển vào tòa mục sở. Vị mục sư, nay là giáo khu trưởng [2], đón mẹ già, chị gái và anh trai từ thành phố về ở chung. Hai bé gái bước vào một môi trường sống khác hẳn với mái ấm xưa.

Ngài mục sư, bấy giờ bốn mươi bảy tuổi, biểu lộ một nỗi đau buồn mãnh liệt và không mấy tôn nghiêm sau sự ra đi của người vợ. Các quý nương cao thượng đã phải ngăn ông khỏi tự sát. Tóc ông gần như bạc trắng, và ánh mắt của ông đại đi thảm hại. Chỉ cần nhìn ông là người ta thấy ngay toàn bộ tình thế đã xảy ra tồi tệ ra sao, và bản thân ông bị mang tiếng thế nào.

Thế nhưng đâu đó vẫn có dấu hiệu sai lầm. Một số quý nương, những người đã dành cho ông mục sư niềm cảm thông sâu sắc nhất, giờ đây ngấm ngầm không ưa vị giám khu trưởng. Khi tất cả mọi việc đã qua, ông không khỏi âm thầm tự thị về mình.

Hai bé gái hẳn nhiên chấp nhận quyết định của gia đình, theo kiểu cách mập mờ của trẻ con. Bà nội, đã quá bảy mươi với thị lực đang giảm sút, trở thành nhân vật trung tâm của ngôi nhà. Cô Cissie, hơn bốn mươi tuổi, xanh xao, ngoan đạo và mòn rữa như thể bị một thứ sâu bọ nào đục khoét từ bên trong, nhận trách nhiệm quản gia. Chú Fred, một người đàn ông cáu bẳn với gương mặt nhọt nhọt ở độ tứ tuần, sống bê bối một cách cô độc, ngày ngày đều ra thị trấn. Và ngài giám khu trưởng tất nhiên có vị trí quan trọng thứ nhì, sau bà nội.

Mọi người gọi bà nội là Trưởng Mẫu [3]. Bà là một trong những sinh thể già nua, khôn ngoan và thô kệch đã quen làm mọi việc theo ý mình cả đời bằng cách lợi dụng sự yếu đuối của những

người xung quanh. Bà nắm bắt vị thế của mình rất nhanh. Vị giám khu trưởng vẫn còn “yêu” người vợ tội lỗi của mình, và sẽ mãi “yêu” cô đến chết. Vậy thì... suýt! Đừng xâm phạm đến tình cảm thiêng liêng của ông ấy. Trái tim ông ấy vẫn phụng thờ người thiếu nữ trong trắng ông đã cưới và tôn sùng.

Bấy giờ, bên ngoài thế giới xấu xa kia, người đàn bà nhor nhuốc đã bội phản ngài giáo khu trưởng và từ bỏ những đứa con bé bỏng của mình đang lang thang vô định. Cô ả đã bị gông xiềng vào một gã trẻ trai hạ tiện, người chắc chắn sẽ mang cô ả đến với sự tha hóa mà cô ả xứng đáng được hưởng. Hãy hiểu cho ra lẽ, và khép miệng lại! Bởi hình ảnh cô dâu trẻ tinh khôi như bông tuyết trắng ngần vẫn nở rộ trong trái tim thanh cao của mục sư. Đóa hoa này không hề tàn héo. Còn sinh vật đã cuốn gói với gã trẻ trai hạ tiện kia thì không liên quan gì đến ông.

Trưởng Mẫu, người một thời đã thu nhỏ mình lại như một góa phụ tầm thường dưới mái nhà bé hẹp, giờ đây leo lên chiếc ngai chủ chốt trong tòa mục sở, xác lập lại địa vị già nua của mình. Bà sẽ không để mình bị hạ bệ. Bà ranh mãnh buông một tiếng thở dài kính trọng đối với lòng trung thành mục sư dành cho đóa hoa tuyết trắng tinh khôi, đồng thời làm bộ chê trách nó. Trong sự tôn kính quý quyết dành cho tình yêu vĩ đại của con trai, bà không nói lời nào chống lại nhánh tầm ma đã nảy nở trong thế giới xấu xa kia, kẻ một thời được gọi là phu nhân Arthur Saywell ấy. Giờ thì ơn trời, cô ả đã tái hôn và không còn là phu nhân Arthur Saywell nữa. Chẳng còn người đàn bà nào mang tên ngài giáo khu trưởng nữa. Bông tuyết trắng tinh khôi sẽ nở rộ mãi mãi kia không có danh xưng. Cả gia đình nhớ về cô như Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia.

Tất cả những điều này là dòng nước chảy trong cối xay của Trưởng Mẫu. Nó bảo đảm cho bà chống lại ý định tái hôn của Arthur. Bà nắm ông trong tay nhờ chính sự yếu hèn nhu nhược, tính tự ái hay né tránh của ông. Ông đã cưới một bông tuyết trắng bất tử. May mắn cho ông! Ông đã bị tổn thương! Bất hạnh cho ông! Ông đã đau khổ. A, đúng là một trái tim yêu đích thực. Và ông đã... tha thứ! Phải, đóa hoa tuyết trắng đã được thứ tha. Ông thậm chí còn để phần di chúc cho cô phòng hờ khi nào tên vô lại kia... Nhưng im nào! Đừng có mà nghĩ nhiều quá đến thứ tầm ma dễ sợ bên ngoài thế giới tởm lợm kia! Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia. Hãy để bông tuyết trắng bung xòe ngoài tầm với, trên đỉnh cao dĩ vãng. Hiện tại là chuyện khác.

Đám trẻ được nuôi dạy trong bầu không khí tự-thần-thánh-hóa-bản thân và miễn-bàn-đến khéo léo này. Chính chúng cũng thấy đóa hoa tuyết trên đỉnh cao ngoài tầm với. Chúng cũng biết nó ngự trị đơn độc trên đỉnh nguy nga cách biệt hẳn cuộc đời chúng, không ai được chạm vào.

Trong khi đó, đôi khi người ta vẫn nghe thấy mùi vị xấu xa, tởm lợm của lòng ích kỷ và dục vọng tha hóa từ thế giới bẩn thỉu ngoài kia tràn về. Cái mùi của cây tầm ma dễ sợ, Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia ấy. Cây gai này quả thật đã xoay sở từ xa để luồn vài dòng nhả gửi tới các con gái mình. Và trước cảnh đó, Trưởng Mẫu tóc bạc âm thầm lắc đầu ghét bỏ. Bởi nếu Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia quay lại, sẽ chẳng còn chỗ cho Trưởng Mẫu. Nỗi hằn thù kín đáo được truyền từ bà nội già nua sang đám con gái, máu mủ của thứ cây gai đầy dục vọng tội lỗi ấy, bằng ý tưởng Cynthia đã có thái độ miệt thị dữ dội với bà.

Trộn lẫn vào những gieo rắc này là ký ức xa vắng của đám trẻ về ngôi nhà thực của chúng, tòa nhà sở ở miền nam, cùng người mẹ hấp dẫn nhưng không đáng tin cậy lắm của chúng, Cynthia.

Mẹ toát ra hào quang rực rỡ và sức sống tràn trề, tựa hồ một vầng mặt trời linh động mà đáng sợ trong nhà, cứ đi đi về về không ngớt. Bọn trẻ luôn luôn đánh đồng sự hiện diện của mẹ với ánh sáng lẫn hiểm nguy, với sức hút lẫn cái tôi dễ sợ.

Giờ thì sức hút ấy không còn nữa, và bông tuyết trắng đã đóng băng nơi nắm mồ như một vòng hoa bằng sứ. Mỗi nguy hiểm của sự bấp bênh, dạng hiểm nguy bất thường của lòng vị kỷ, như loài hổ báo sư tử, cũng đã tiêu tan. Chỉ còn lại sự ổn định hoàn hảo cho mọi người được tàn lụi đi trong an bình.

Nhưng đám trẻ đang lớn. Và chúng càng lớn, những phân vân thắc mắc trong chúng càng rõ rệt và linh hoạt hơn. Trưởng Mẫu càng cao tuổi, cặp mắt bà càng mờ dần. Người ta phải dẫn bà đi lại. Bà ngủ đến giữa trưa mới dậy. Thế nhưng dù đã lòa hay liệt giường, bà vẫn cai quản ngôi nhà.

Hơn nữa, bà chẳng phải liệt giường. Bất cứ khi nào mọi người có mặt, Trưởng Mẫu cũng hiện diện trên ngai. Bà quá tinh khôn để bị xao lãng. Nhất là khi bà có kinh địch.

Kinh địch của bà là cô cháu gái út, Yvette. Đối với Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia, Yvette có phần vô tâm không để bụng. Nhưng cô bé ngoan ngoãn hơn chị mình. Có lẽ bà nội đã nắm thóp cô đúng lúc. Có lẽ!

Ngài mục sư yêu quý Yvette, và nuông chiều cô một cách triu mến nồng nhiệt, đến mức ông có thể nói: ta chẳng phải một gã trai già mềm lòng, khoan dung đấy ư! Ông thích sự yếu mềm trong từng chân tơ kẽ tóc. Bà biết rõ những quan niệm này của ông về chính mình, và bà lợi dụng chúng, lấy chúng để tô điểm cho ông cùng cá tính của ông. Ông muốn thấy chính mình mang một tính cách quyến rũ, cũng như nữ giới muốn thấy chính mình ăn vận quyến rũ vậy. Và Trưởng Mẫu khôn khéo đắp nốt ruồi duyên lên từng khuyết điểm, nhược điểm của ông. Tình mẫu tử chỉ dẫn cho bà thấy những điểm yếu của con trai, và bà giúp ông che đậy, trang hoàng lên chúng. Ấy thế mà Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia! Nhưng đừng nhắc đến *cô ta* trong mối liên hệ này. Dưới mắt cô ta, ngài mục sư gần như là một gã gù ngu ngốc.

Buồn cười một nỗi, bà nội ngấm ngầm ghét bỏ Lucille, cô cháu lớn, hơn là đứa cháu nhỏ được nuông chiều Yvette. Lucille, cáu kỉnh và hay bứt rứt, có ý thức rõ ràng về quyền hành của bà nội hơn em gái Yvette trái tính lơ đãng.

Cô Cissie, ngược lại, ghét Yvette. Cô ghét cả cái tên của cháu gái. Cuộc đời cô Cissie đã cống hiến cho Trưởng Mẫu, cô biết vậy, và Trưởng Mẫu biết cô biết vậy. Năm tháng qua đi, điều ấy trở thành thông lệ. Sự hy sinh của cô Cissie đã là một thông lệ mà mọi người, kể cả chính bản thân cô, chấp nhận. Cô cầu nguyện rất nhiều về việc ấy. Chứng tỏ người phụ nữ đáng thương cũng có tình cảm riêng tư gửi gắm đâu đó. Cô đã thôi làm Cissie, đã để mất cuộc đời và giới tính của mình. Và giờ đây, khi cô trườn dần đến tuổi ngũ tuần, những cơn giận dữ lạ lùng thường bùng lên nơi cô như những ánh lửa xanh lè, khiến cô mất cả lý trí.

Nhưng bà nội, bằng quyền lực của mình, đã kiềm hãm cô lại. Bởi mục đích cuộc đời cô là trông nom Trưởng Mẫu.

Ngọn lửa địa ngục xanh lét hằn thù trong cô Cissie đôi khi bùng lên trước lớp trẻ. Người phụ nữ khốn khổ vẫn cầu nguyện, mong ơn trên thứ tha cho mình. Nhưng những gì người ta làm

cho cô thì cô không đời nào tha thứ. Và sự cay độc thì thoảng lại bật ra trong dáng điệu của cô.

Tâm hồn Trương Mẫu chẳng phải ấm áp, từ ái gì. Chẳng qua bà khôn khéo tỏ ra như thế. Và thực tế dần dần hé rạn trước hai cô cháu gái. Bên dưới chiếc mũ ren lỗi thời, mớ tóc bạc và lớp lụa đen bọc quanh thân thể mập mập phình về phía trước, người đàn bà này mang một trái tim xảo quyệt, không ngừng kiếm tìm quyền lực nữ giới cho riêng mình. Và bà duy trì quyền lực thông qua sự yếu hèn của những con người mù mẫm, trì độn mà bà đã dưỡng dục, khi vòng đời bà tiếp tục lăn từ thất thập đến bát thập, rồi từ bát thập bước vào một quãng đời mới, tuổi chín mươi.

Có cả một truyền thống “trung thành” trong gia đình này: trung thành với nhau, đặc biệt là với Trương Mẫu. Trương Mẫu tất nhiên là trụ cột của gia đình. Gia đình là bản thể mở rộng của chính bà. Đương nhiên bà bao bọc nó với quyền lực của mình. Và đương nhiên các con trai con gái yếu ớt, rã rượi của bà phải trung thành. Bên ngoài gia đình có gì cho chúng ngoài hiểm nguy, chấn thương và nhục nhã? Chẳng phải mục sư đã chiêm nghiệm điều đó trong cuộc hôn nhân của mình? Vậy thì giờ hãy cẩn trọng! Cẩn trọng và trung thành, đối mặt với thế giới! Hãy để những căm ghét và xích mích *trong phạm vi* gia đình bao nhiêu tùy thích. Và dựng lên trước thế giới bên ngoài bức rào kiên cố của đồng nhất và hòa hợp.

[1] Nguyên văn: vicar - một chức danh của mục sư phụ trách giáo khu thuộc Giáo hội Anh.

[2] Nguyên văn: rector - chức danh của mục sư đứng đầu một giáo phận thuộc Giáo hội Anh. Lawrence sử dụng chức danh này để chỉ nhân vật Arthur Saywell từ đây cho đến suốt cuốn truyện. Người dịch mạn phép gọi ông đơn giản là “mục sư”.

[3] Nguyên văn: The Mater - Mẹ.

II

Thế nhưng chỉ đến khi thôi học về nhà, các cô gái mới cảm nhận được toàn bộ sức nặng của bàn tay già cỗi, tê dại của bà nội trên cuộc đời mình. Bấy giờ Lucille gần hai mươi một tuổi, còn Yvette lên mười chín. Cả hai đã theo học một trường nữ sinh tốt, đã qua năm cuối cấp ở Lausanna [1], và cũng như bao cô gái bình thường khác, đã trở thành những tạo vật ở độ thanh xuân, dong dỏng cao với gương mặt tươi tắn và nhạy cảm, mái tóc dài ngang vai cùng cung cách nam nhi trời ơi đất hỡi.

“Papplewick *tẻ* đến chết đi được.” Yvette than vãn, khi hai chị em đang đứng trên mạn thuyền ngắm nhìn vách đá xám xịt Dover từ từ tiến lại, “Chẳng có lấy một *người đàn ông* nào quanh đây. Tại sao ba không có ông bạn dễ thương nào cả? Chú Fred thì thật không chấp nhận được!”

“Ôi, em không biết được điều gì sẽ đến đâu.” Lucille bình tĩnh hơn, đáp.

“Biết rõ quá đi chứ.” Yvette nói. “Chủ nhật đi dự xướng ca, mà em chúa ghét hợp ca. Giọng bọn con trai nghe rõ *đáng yêu* khi không có phụ nữ. Rồi Trường học Chủ nhật và những buổi hội họp giao tế kiểu Bạn hữu Thanh nữ, với những linh hồn đáng kính già nua hè nhau thăm hỏi bà nội! Chả có lấy một chàng trẻ trai đang hoàng trong vòng bán kính một dặm.”

“Chà, chị không rõ!” Lucille đáp. “Vẫn còn nhà Framley. Và em cũng biết Gerry Somercotes *mến mộ* em mà.”

“Ôi nhưng em *ghét* đám người *mến mộ* em!” Yvette kêu, hình chiếc mũi thính nhạy của mình lên. “Họ làm em *phát chán*. Cứ bám theo nhằng nhẵng như đĩa ấy.”

“Ờ vậy thì em muốn gì đây, nếu em không chịu người ta *mến mộ* mình? Chị thấy hoàn toàn tốt khi được *mến mộ*. Mình biết mình sẽ chẳng đời nào cưới họ, thì sao lại không để họ tiếp tục yêu thích mình, nếu điều đó làm họ vui.”

“Ồi nhưng em *muốn* lấy chồng mà.” Yvette kêu lên.

“Ừm thì trong trường hợp đó, cứ để họ tiếp tục theo đuổi em cho đến khi em tìm thấy người mình *có thể* lấy làm chồng.”

“Em không thể làm thế. Chả có gì khiến em ngao ngán hơn là một gã trồng cây si. Họ làm em chán ốm! Thấy gớm thế nào ấy.”

“Ồ, khi họ tấn công chị thì chị cũng thấy thế. Nhưng một khi họ giữ khoảng cách, chị nghĩ họ khá dễ thương.”

“Chắc em sẽ sung sướng khi yêu ai đó thật *mãnh liệt*.”

“Ờ, dám lắm! Chắc chị thì không đâu! Chị sẽ ghét lắm. Không chừng em cũng vậy nếu điều đó thật sự xảy ra. Nói gì thì nói, chúng ta nên yên phận một tí trước khi thật sự biết rõ mình muốn gì.”

“Nhưng lẽ nào chị không *ghét* quay lại Papplewick?” Yvette kêu và lại hình chiếc mũi thanh

thanh, nhạy cảm lên.

“Không, không nhất thiết. Chị cho là chúng mình sẽ hơi buồn chán ở đó. Ước gì ba mua xe hơi nhỉ? Có lẽ mình sẽ phải lái mấy cái xe đạp cũ ra. Em có muốn lên đồng hoang Tansy chơi không?”

“Ồ em *thích* lắm! Mặc dù đẩy xe đạp lên những ngọn đồi dốc đó kể cũng căng đấy.”

Con thuyền đã tiến lại gần vách đá. Đó là một ngày hè ảm đạm. Hai thiếu nữ vận áo choàng với cổ áo bằng lông lật lên, mũ đội đầu bảnh chọe phủ xuống quá mang tai. Cao lớn, mảnh dẻ, tươi tắn, ngây thơ, nhưng tự tin, quá đỗi tự tin, dáng dấp nữ sinh kiêu ngạo của hai cô toát ra khí chất người Anh thực thụ. Dẫu phong thái tự do nhường ấy, thực tế là họ bị trói buộc giữa trăm mối tơ vò bên trong chính họ. Dẫu vẻ ngoài hiêu động và cá tính nhường ấy, sự thật là họ tầm thường và khép kín trong bốn bức tường bên trong chính họ. Họ như những con thuyền buồm phơi phới, dạn dĩ, vừa buông mình từ cầu cảng ra biển đời mệnh mông. Còn thực tế, họ là những sinh mệnh non nớt và đáng thương không người lèo lái, trôi dạt từ bến bờ xiềng xích này sang bến bờ xiềng xích khác.

Một luồng khí lạnh lẽo xộc vào tim họ khi họ tiến vào bên trong tòa mục sở. Ngôi nhà trông xấu xí, có phần nhóp nhúa, với không khí ẩm ướt kiểu trung lưu, một vẻ tiện nghi đang trên đà thoái hóa không còn chất tiện nghi mà đã trở nên ngọt nhạt, bần thủ. Ngôi nhà đá thô cứng đem lại cho hai cô gái ấn tượng không sạch sẽ, mà họ chẳng thể giải thích vì sao. Những vật dụng nội thất xoàng xĩnh có vẻ gì dơ dáy, không tươi mới chút nào. Ngay cả thực phẩm trong các bữa ăn cũng mang vẻ tồi tàn, ảm đạm khủng khiếp, khó chịu làm sao đối với một thanh niên vừa từ ngoại quốc trở về. Bò quay và bắp cải nhũn, cừ đông lạnh và khoai tây nghiền, dưa chua, và món bánh pudding không cứu vãn nổi.

Bà nội, người vốn rất mê “một chút thịt heo”, dùng phần ăn đặc biệt, nước xốt thịt bò, bánh lương khô hoặc ít bánh sữa trứng mặn. Cô Cissie mặt tái không ăn tí gì. Cô ngồi xuống bàn, lấy vào đĩa vụn vụn một miếng khoai tây luộc. Cô không bao giờ ăn thịt. Thế là cô ngồi đó với vẻ gò ép thể lương, trong khi bữa ăn cứ tiếp tục, và bà nội lệ làng liếm láp phần ăn của mình - nếu may mắn không đánh vãi tí gì lên chiếc bụng trương phình của bà. Bản thân món ăn không hề khoái khẩu: làm sao ngay chính cô Cissie cũng ghét những thức ăn ấy, ghét việc phải ăn chúng, mà chẳng bao giờ giữ được một nữ phục vụ quá ba tháng trời? Vừa ăn vừa lợm giọng, Lucille can đảm chịu đựng, trong khi chiếc mũi tinh tế của Yvette bộc lộ sự ghê tởm. Duy chỉ ngài mục sư tóc bạc lấy khăn ăn chùi hàng rìa mép đã điểm hoa râm, cất tiếng bông đùa. Suốt ngày ngồi trong phòng làm việc mà chẳng bao giờ rèn luyện thân thể, bản thân ông cũng ngày một nặng nề và trì trệ. Nhưng ông vẫn luôn luôn bật ra được những câu đùa châm biếm nho nhỏ, nơi bàn ăn đó, dưới sự chở che của Trưởng Mẫu.

Với những triền đồi dốc đứng và thung lũng hẹp sâu thăm thẳm, vùng thôn dã trông tối tăm và ảm đạm, nhưng đồng thời cũng có thể mạnh nhất định của nó. Cách đó hai mươi dặm là khu công nghiệp hắc ám của miền Bắc. Tuy vậy làng Papplewick có phần cô lẻ, gần như lạc lõng, và cuộc sống bên trong nó thì lạnh lẽo khắc nghiệt. Vạn vật ở đây là đá tảng, khô cứng đến mức thi vị, một sự khô cứng vô chừng.

Đúng như những gì hai cô gái đã lường trước: các cô quay lại đội hợp xướng, góp sức vào

công việc trong giáo phận. Nhưng Yvette nhất mực chống đối lại Trường học Chủ nhật, Dải băng Hy vọng, Bạn hữu Thanh nữ - chính xác là tất cả những màn hội họp do các bà cô già và các ông lớn tuổi gốc nghèo, ngoan cố lập ra. Nàng hết sức né tránh bốn phận con chiên, và bỏ ra khỏi nhà bất cứ khi nào có dịp. Nhà Framley, một gia đình đông đúc, vui tươi, bừa bãi sống trên khu Grange, là chốn nương thân dự phòng của nàng. Và nếu có ai đó rủ nàng đi ăn, hay thậm chí một người đàn bà trong những gia đình công nhân mời nàng ghé lại uống trà, nàng sẽ nhận lời tức khắc. Thực tế là điều đó còn làm nàng xúc động. Nàng thích trò chuyện với những người lao động tay chân, những cái đầu cứng rắn mà cao thượng ấy. Nhưng hẳn nhiên họ thuộc về một thế giới khác.

Nhiều tháng trôi qua. Gerry Somercotes vẫn đeo đuổi Yvette. Ngoài ra còn có vài cậu con trai của các nông dân, chủ cối xay nữa. Yvette đáng lẽ đã có một thời gian tuyệt vời. Nàng thường xuyên ra ngoài dự tiệc và khiêu vũ. Bạn bè đến đón nàng trong những chiếc xe hơi, đưa nàng lên thành phố, tới những vũ hội chiều chiều tổ chức trong khách sạn chính, hay tại Cung Vũ Đạo tráng lệ mới xây, còn được gọi là Pally.

Thế mà nàng vẫn mang đó dáng vẻ một con thú bị thôi miên. Nàng chưa bao giờ thực sự thoải mái vui tươi. Sâu thẳm bên trong nàng vẫn day dứt một nỗi bức bối không chịu đựng nổi, một cảm giác mà nàng nghĩ mình không nên có, nàng ghét nó và chính vì thế lại làm cho nó thêm tồi tệ. Nàng không sao hiểu được nó phát xuất từ đâu.

Lúc ở nhà, nàng thực sự gắt gỏng, vô lễ thái quá với cô Cissie. Và thực tế là tính khí tệ hại của nàng đã trở thành một trong những trò cười của gia đình.

Lucille, bao giờ cũng thực tế hơn, tìm được công việc trong thành phố, làm thư ký riêng cho một quý ông cần người thông thạo tiếng Pháp và biết tốc ký. Nàng đi đi về về hằng ngày trên cùng một chuyến tàu với chú Fred. Nhưng nàng không bao giờ đồng hành với chú, mà dù nắng hay mưa, vẫn một mình đạp xe ra ga, trong khi ông chú thì đi bộ.

Cả hai chị em đều xác định rằng điều họ muốn là một cuộc sống giao tế thật sự tươi vui. Và họ thù ghét dữ dội việc tòa mục sở không đáp ứng được những cuộc gặp gỡ bạn bè của họ. Tầng lầu dưới chỉ có bốn phòng: nhà bếp, nơi ở của hai cô phục vụ bất mãn; phòng ăn âm u; phòng làm việc của ngài mục sư; và gian phòng khách - hay phòng vẽ - rộng lớn, "mộc mạc", buồn thảm. Lò sưởi trong phòng ăn chạy bằng gas. Chỉ có ngọn lửa nơi phòng khách là nóng ấm và liên tục cháy đều. Bởi vì, dĩ nhiên, đây là nơi bà nội ngự trị.

Trong gian phòng này cả gia đình thường họp mặt. Tối nào cũng vậy, cứ sau bữa ăn là chú Fred và ngài mục sư lại chơi ô chữ với bà.

"Nào, Trưởng Mẫu, mẹ sẵn sàng chưa? N ô trống ô trống ô trống ô trống W: một viên chức người Xiêm."

"Hở? Hở? M ô trống ô trống ô trống ô trống W hở?"

Bà nội bị lảng tai.

"Không, mẹ à. Không phải M! N ô trống ô trống ô trống ô trống W: một viên chức người Xiêm."

“N ô trống ô trống ô trống ô trống W: một viên chức người Chiêm [2].”

“XIÊM.”

“Ớ?”

“XIÊM! XIÊM!”

“Một viên chức người Xiêm. Xem nào, có thể là gì nhỉ?” Bà cụ nói một cách thâm thúy, đôi bàn tay gấp lại trên chiếc bụng tròn. Hai người con trai của bà tiếp tục đưa ra gợi ý, và bà đáp lại “À! À!” Ngài mục sư giải ô chữ lạnh lẽo đến không ngờ. Còn Fred chỉ có chút ít vốn từ vựng chuyên môn.

“Đây hẳn là một quả khó nhằn [3].” Bà cụ bảo, khi cả ba cùng bí thế.

Trong khi đó Lucille ngồi một góc với hai tay bịt tai, giả vờ đọc sách, còn Yvette hoặc cúi kính vờ vờ, hoặc to tiếng ngâm nga những giai điệu câu bản, hòa thêm vào bản nhạc gia đình. Cô Cissie liên tục nhón lấy một thanh kẹo chocolate, cho quai hàm hoạt động không ngơi nghỉ. Cô là người sống bằng chocolate đúng nghĩa. Cô ngồi cách đó khá xa, bỏ một thanh kẹo nữa vào miệng, và lại liếc nhìn vào tờ tạp chí giáo dân. Rồi cô ngẩng đầu lên và nhận thấy đã đến giờ pha Horlicks [4] cho bà nội.

Khi cô đi rồi, Yvette cúi tiết mở cửa sổ ra. Gian phòng này chẳng bao giờ thoáng đãng, nàng hình dung nó bốc mùi của bà nội. Và bà nội, người vốn nghễnh ngãng, lại bất thần thính như một con sóc khi không cần phải thính.

“Cháu vừa mở cửa sổ hả, Yvette? Ta nghĩ cháu nên nhớ là có những người lớn hơn cháu trong phòng này đấy.” Bà nói.

“Phòng ngột ngạt quá! Không thể chịu nổi! Chẳng trách cả nhà mình lúc nào cũng cảm lạnh.”

“Bà chắc là phòng đủ rộng, và đủ lửa cháy.” Bà già khe khẽ nhún vai. “Một cơn gió lửa đủ để giết chết tất cả chúng ta.”

“Chả phải gió lửa gì đâu.” Yvette hét lên. “Chỉ một luồng không khí trong lành thôi.”

Bà già lại nhún vai, và đáp: “Thật vậy!”

Ngài mục sư im lặng tiến tới bên cửa sổ và quả quyết khép nó lại. Ông không nhìn con gái. Ông ghét ngăn trở nàng. Nhưng nàng phải biết điều chứ!

Trò chơi ô chữ, công trình do đích thân quỷ Satan tạo ra, tiếp diễn cho đến khi bà nội dùng xong món Horlicks và lên giường nghỉ ngơi. Thế là lại đến nghi lễ Chúc ngủ ngon! Mọi người cùng đứng dậy. Hai thiếu nữ đến gần cho bà cụ mù lòa hôn, ngài mục sư chìa tay ra cho cụ, và cô Cissie theo sau với một ngọn nến.

Nhưng bấy giờ đã là chín giờ, mà bà nội thì ngày một già yếu, lẽ ra phải đi nghỉ sớm hơn. Vậy mà vào giường rồi, bà cụ vẫn không ngủ được, cho đến khi cô Cissie vào.

“Con thấy đấy.” Bà nội nói. “Ta *chưa bao giờ* ngủ một mình. Suốt năm mươi bốn năm liền ta đã quen ngủ trong vòng tay của cha con. Ông ấy đi rồi, ta cố sức ngủ một mình. Nhưng hễ mắt ta nhắm lại để ngủ, trái tim ta lại muốn nhảy thót ra ngoài, và ta cứ nằm đó, trống ngực đập

thình thình. Ô, con muốn nghĩ sao cũng được, nhưng đó là một trải nghiệm đáng sợ, sau bốn mươi năm hôn nhân hoàn mỹ! Ta có thể cầu trời cho ta được chết trước, nhưng cha con, ừm, ta cho là ông ấy sẽ không chịu đựng nổi điều đó.”

Thế là cô Cissie ngủ với bà nội. Và cô ghét việc đó. Cô nói cô không sao ngủ nổi. Mỗi ngày cô một thêm xanh xao, đồ ăn trong nhà thêm tồi tệ, và cuối cùng cô phải đi giải phẫu.

Nhưng Trưởng Mẫu vẫn phoi phới lên hơn bao giờ hết, nhất là lúc ban trưa. Vào những bữa ăn giữa ngày, bà ngự trong chiếc ghế bành, bụng phình lên; gương mặt hồng hào lấp lư mang một vẻ uy nghi đáng sợ, chảy dài xuống bên dưới vầng trán cao, đôi mắt xanh chú mục vào hư không. Mái tóc bạc của bà ngày một thưa thớt, có phần thiếu chỉnh tề. Ngài mục sư vui tính vẫn bông đùa cho bà nghe, trong khi bà làm bộ chê trách. Tuy thế, bà hoàn toàn hài lòng khi được ngồi đó trong sự phì nộn cố hữu, xì hơi từ ruột ra sau mỗi bữa ăn, và dùng tay ấn vào bầu ngực mình trong lúc người ‘nở căng’ vì ứ đầy thỏa mãn.

Điều hai chị em phiền nhất chính là, bất cứ lúc nào họ đưa bạn bè mình về nhà, bà nội cũng có mặt ở đó, như một biểu tượng xác thịt già nua tôn nghiêm, thu hết sự chú ý về mình. Chỉ có một gian phòng duy nhất cho mọi người. Và bà già ngồi đó, với dì Cissie cay cú canh gác một bên. Ai cũng phải trình diện bà nội trước: bà sẵn sàng tỏ ra thân ái, bà thích bầu bạn. Bà cần phải biết ai là ai, họ đến từ đâu, và mọi ngóc ngách của đời họ. Và một khi đã *quen thân* rồi, bà sẽ nắm được cuộc đối thoại.

Với hai chị em, chẳng có gì đáng quạu hơn thế. ‘Cụ Saywell thật tuyệt vời, phải không! Gần chín mươi rồi mà còn hào hứng với cuộc đời *biết bao*!’

‘Bà ấy quả là hứng thú với chuyện thiên hạ, nếu ta gọi đó là cuộc đời,’ Yvette đáp.

Nói xong nàng liền thấy có lỗi. Nói gì thì nói, chẳng tuyệt vời sao khi đã gần chín mươi mà vẫn còn minh mẫn như ông ấy! Vả lại bà nội có làm hại gì ai đâu. Đúng hơn là bà gây trở ngại. Mà ghét ai đó chỉ vì họ già nua và gây trở ngại thì không hay tí nào.

Yvette lập tức hối hận và tỏ ra dễ thương. Bà nội bắt đầu hồi tưởng lại cái thời bà còn là một thiếu nữ ở thị trấn bé nhỏ Buckinghamshire. Bà cứ thế nói miên man, nghe vô cùng thú vị. Trông bà quả thật tuyệt vời.

Chiều hôm đó Lottie, Ella và Bob Framley đến nhà, cùng với Leo Wetherell.

“Ôi, mời vào!” Họ cùng nhau quây quần trong phòng khách, nơi bà nội đang ngồi bên đồng lửa với chiếc mũ bịt đầu màu trắng.

“Thưa nội, đây là anh Wetherell.”

“Anh gì-cơ? Xin lỗi nhé, ta hơi điếc!”

Bà nội chìa tay ra cho anh chàng đang lúng túng, lặng lẽ hướng mắt vào anh dù bà chẳng thấy gì.

“Anh không phải người thuộc giáo phận này?” Bà hỏi.

“Dinnington!” anh chàng nói to.

“Ngày mai chúng cháu định lên đỉnh Bonsall dã ngoại bằng xe hơi của Leo. Xe vừa đủ chỗ cho

cả đám ngồi chen chúc.” Ella nói lí nhí.

“Cháu bảo đỉnh Bonsall hả?” Bà nội hỏi.

“Vâng!”

Yên lặng hoàn toàn.

“Cháu bảo các cháu sẽ đi xe hơi?”

“Vâng! Xe của anh Wetherell.”

“Ta mong là cậu ấy lái xe giỏi. Đường đi hiểm trở lắm đấy.”

“Anh ấy lái xe giỏi lắm.”

“Không giỏi lắm hả.”

“Giỏi ạ! Rất giỏi.”

“Nếu các cháu đến đỉnh Bonsall, chắc ta sẽ chuyển lời nhắn đến cho phu nhân Louth.”

Hễ có người ở bên là bà nội lại kéo phu nhân Louth đáng thương này vào câu chuyện.

“Ôi, tụi cháu sẽ không đi ngang đường đó đâu.” Yvette kêu lên.

“Đường nào?” Bà nội bảo. “Các cháu nhất định phải đi qua Heanor.”

Cả bọn nhấp nhóm trên ghế như những con vịt nhồi - như lời Bob tả.

Cô Cissie bước vào, tiếp đó là cô phục vụ với khay trà. Có cả một suất bánh ngọt đặt mua muôn thuở. Rồi lại thêm một đĩa bánh nho nhỏ mới làm. Hẳn là cô Cissie đã đặt hàng cho tiệm bánh.

“Trà đây thưa Trưởng Mẫu!”

Bà già nắm chặt lấy tay vịn ghế bành. Mọi người cùng nhóm người đứng lên, trong lúc bà chậm chạp vươn dậy một cách khó nhọc, tựa vào cánh tay cô Cissie, tiến tới chỗ của bà bên bàn ăn.

Tiệc trà đang diễn ra thì Lucille từ thị trấn trở về sau một ngày làm việc. Nàng mệt mỏi rõ rệt với hai quầng thâm dưới mắt. Nhìn thấy đám đông khách khứa, nàng liền kêu thốt lên.

Khi tiếng ồn ào đã ngớt, và sự khó xử bắt đầu trở lại, bà nội nói:

“Cháu chưa từng kể ta nghe về cậu Wetherell, phải không Lucille?”

“Cháu không nhớ ạ.” Lucille đáp.

“Chắc chắn là chưa. Ta nghe cái tên này lạ lắm.”

Yvette lơ đãng chop lấy một chiếc bánh nữa từ cái đĩa đã gần sạch bách. Cung cách vô tâm của nàng khiến cô Cissie điên tiết, và một cơn ghen ghét bùng lên trong lòng cô. Cô nhắc đĩa bánh của mình lên, trên đó có chiếc bánh cô đã tự lấy cho mình, đưa cho Yvette và nói bằng giọng lịch sự mà chua cay:

“Sao không lấy của cô này?”

“Ồ cảm ơn cô!” Yvette đáp với vẻ tức giận mơ hồ. Rồi cũng bằng điệu bộ vô tâm đó, nàng tự nhiên lấy nốt phần bánh của cô Cissie, lại còn nói thêm: “Nếu quả thực cô không muốn ăn.”

Giờ thì nàng đã có hai chiếc bánh trong đĩa mình. Lucille cúi pha trà, mặt trắng bệch như tờ giấy. Cô Cissie ngồi đó, xanh mét vì cam chịu lẫn thù hận. Sự khó xử đã đến mức cực độ.

Bà nội, người vẫn kèn càng ngự trị ở đó, không hay biết gì, thản nhiên cất tiếng giữa vòng người lớn nhốn:

“Nếu cháu cũng đi xe tới đỉnh Bonsall ngày mai, Lucille, ta mong cháu chuyển lời ta đến phu nhân Louth.”

“Ồ!” Lucille phóng một ánh nhìn kỳ lạ về phía bà cụ mù lòa. Phu nhân Louth là người đứng đầu gia tộc vua Charles, luôn luôn được bà nội đem ra mua vui cho khách khứa. “Được ạ!”

“Tuần rồi bà ấy đã gửi người đánh xe mang đến cho ta một quyển trò chơi ô chữ, thật là tử tế.”

“Nhưng bà đã cảm ơn bà ấy lúc đó rồi mà.” Yvette kêu lên.

“Ta muốn gửi bà ấy một lá thư.”

“Có thể gửi qua bưu điện mà.” Lucille kêu.

“Ồ không! Ta muốn cháu mang nó đi. Lần trước khi phu nhân Louth gọi đến...”

Các cô cậu thanh niên ngồi im thin thít như một bầy cá con chờ mỗi nơi mép nước, trong khi bà nội tiếp tục thao thao về phu nhân Louth. Cô Cissie thì vẫn đang bất lực, gần như bất tỉnh, trong cơn thịnh nộ xoay quanh cái bánh, hai chị em biết thế. Chưa biết chừng bà cô tội nghiệp đang cầu nguyện.

Ơn phước là cuối cùng đám bạn cũng ra về. Tuy vậy cả hai chị em đều đã mệt phờ. Và chính khi đó, Yvette ngoảnh lại và bất giác nhận ra nơi bà nội già nua, đầy vẻ từ mẫu của mình, một ý chí quyền hành sắt đá, không chút khoan nhượng. Bà ngồi đó bình thản, người phùng lên trong chiếc ghế bành, gương mặt già đỏ đẫm, chảy xệ, lấm tấm đồi mồi, có phần mụ mị mà cứng rắn, tựa hồ chiếc mặt nạ che giấu một sự tàn nhẫn, chai đá đằng sau. Đó là sức ì bất biến của quyền lực kinh khiếp nơi bà. Trong một phút ngắn ngủi, bà đã hé cái miệng già nua của mình ra, khai thác mọi thông tin về Leo Wetherell. Bấy giờ bà ngồi nghỉ trong tuổi già. Nhưng trong cái phút hé miệng ấy, tâm trí bà bừng tỉnh và cùng với lòng tham sống vô độ, nổi thèm muốn cuộc sống của mọi người, bà bắt đầu sục sạo từng chân tơ kẽ tóc. Bà giống như một con cóc già mà Yvette từng thích thú quan sát, khi nó bất ngờ nhảy lên ngồi trên gờ tổ ong, ngay trước khe cửa hẹp nơi đám ong ló đầu ra, và chỉ với một cú tấp chớp nhoáng của chiếc quai hàm tổ bố, đã đón lấy từng con ong một sẵn sàng phóng vào không trung, nuốt gọn hết con này đến con khác, tựa hồ nó nuốt trọn được cả chiếc tổ ấy vào trong cơ thể phùng phình, nhăn nheo, già chát của mình. Cứ thế mỗi dạo lũ ong bay ra ngoài không trung vào tiết xuân, nó lại nuốt lấy chúng, hằng năm, hằng năm, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Nhưng rồi bác làm vườn, được Yvette gọi tới, đã nổi xung và đập chết con vật bằng một tảng đá.

“Vớì lữ sâu bọ thì mì đượç việç đấỵ.” bắç vừa cầm hòn đá bứợç lặì vừa bảo. “Nhưng chớ có hòng mà tồng hết tổ ong vào cái ruộç của mì.

- [1] Một thành phố ở Thụy Sĩ.
- [2] Nguyên văn: Chinese. Người dịch sửa lại cho phù hợp văn cảnh.
- [3] Nguyên văn: A hard nut to crack.
- [4] Một loại sữa bột lúa mạch

III

Ngày hôm sau tiết trời u ám và ẩm thấp, các con đường đều xấu tệ vì ảnh hưởng của những trận mưa kéo dài suốt mấy tuần qua, nhưng đám thanh niên vẫn khởi hành đi chơi, cũng không thềm mang theo lời nhắc nào của bà nội. Thừa lúc bà chậm chạp lên lầu sau bữa ăn trưa, họ lên ra ngoài. Chẳng có lý do gì mà họ phải viếng nhà phu nhân Louth. Bà vợ góa của ông bác sĩ hầu tước ấy, dẫu vô hại thật, đã trở thành một biểu tượng kinh tởm nhường nào trong đời họ.

Ngồi bên trong chiếc xe lao vun vút qua những vũng bùn, sáu kẻ nổi loạn tỏ ra tươi tỉnh. Nhưng đồng thời họ cũng có vẻ héo hon. Nói gì thì nói, không ai trong số họ có gì đáng để chống đối. Họ được tự do hành động theo ý mình. Cha mẹ họ để họ làm hầu như tất cả những gì họ muốn. Có đâu gông cùm nào để bẻ gãy, song tù nào để mài mòn, then chốt nào để đập tan. Chìa khóa cuộc đời nằm trong tay chính họ.

Sẽ dễ dàng hơn nhiều lắm nếu ta chỉ cần đập tan song sắt thay vì mở ra những cánh cửa bí mật dẫn lối vào đời. Bởi khi đó đám trẻ tìm thấy cái gì đó để trách móc cho nỗi phiền muộn của mình. Phải rồi, đã có bà nội. Nhưng bà nội già cả đáng thương, không thể bảo bà: “Năm xuống mà về với đất đi, bà già ạ!” được. Bà có thể là một mối phiền hà rắc rối, nhưng bà có thực sự làm gì đâu. Ghét bỏ bà là không hợp lý.

Thế là đám trẻ khởi hành đi chơi, cố tỏ ra tràn đầy sức sống. Họ quả thực có thể làm gì họ muốn. Vậy nên hẳn nhiên họ chẳng có gì để làm ngoài việc ngồi trong xe hơi và thi nhau phê phán người khác, cũng như giở những chiêu bài ve vãn lịch thiệp ngớ ngẩn và nhàm chán. Giá mà có một chút ‘mệnh lệnh khắt khe’ để họ bất tuân! Nhưng chẳng có gì ngoài việc từ chối chuyển lời bà nội đến phu nhân Louth, một việc mà ngài mục sư hẳn sẽ đồng tình bởi ông cũng chẳng thích thú gì bậc trưởng tôn của gia đình vua Charles.

Trong lúc xe chạy xuyên qua những ngôi làng ẩm đạm, họ ngân nga những ca từ rời rạc trong các bài hát khôi hài mới nhất. Giữa công viên bao la, lũ hươu nai tụ tập từng bầy bên đường cái, đám hoẵng và dama náu mình trong bóng chiều âm u dưới những tán sồi mọc nơi rìa đường, như thể muốn mua vui cho đoàn người đi qua.

Yvette đòi dừng xe, ra ngoài trò chuyện với bầy thú. Các thiếu nữ mang boots kiểu Nga, cuốc bộ qua đám cỏ ẩm ướt, trong khi lũ hươu nai tròn mắt nhìn họ không chút sợ hãi. Một con hươu đực nhẹ nhàng phóng đi, đầu ngả ra sau vì sức nặng của cặp sừng. Nhưng con hươu cái, hơi nhúu đôi mắt to lại, vẫn nằm dưới bóng cây cùng đàn con chập chững, cho đến khi các cô gái đã tiến sát tới nơi. Khi đó nó mới rón rén bước đi, cái đuôi vểnh lên từ cặp hông lốm đốm, với đàn con lanh lẹn lon ton theo sau.

“Chúng mới xinh xắn dễ thương làm sao!” Yvette thốt lên. “Chẳng biết thế nào mà chúng có thể ủ mình thoải mái trên đám cỏ ướt kinh khủng vậy.”

“Ờ chắc là chúng cũng phải có lúc nằm nghỉ chứ.” Lucille nói. “Và cỏ quanh gốc cây thì *tương đối khô*.” Nàng ngó đám cỏ nhàu nhĩ, nơi lũ hươu đã nằm lên.

Yvette bước tới áp bàn tay lên để xem cảm giác thế nào.

“Phải rồi!” Nàng ngơ vực nói. “Em nghĩ nó khá ấm.”

Cách đó vài thước, đám hươu nai đã túm tụm lại, đứng bất động trong bóng chiều âm u. Xa xa bên dưới những triền dốc rậm rạp cỏ cây, bên trên con sông chảy xiết cùng chiếc cầu có bao lớn, chễm chệ ngôi nhà đồ sộ có ống khói phả khói lam của ngài công tước. Sau lưng nó là cánh rừng màu tía sừng sững.

Các cô gái kéo cổ áo lông lên tận mang tai, để một phần tay áo chìa ra đu đưa, lặng lẽ đứng ngắm nhìn, những đôi boots Nga bảo vệ họ khỏi mặt cỏ ướt. Phần dưới ngôi nhà vĩ đại vuông vức, bè bè, màu xám kem. Đám hươu nai đã tản ra từng nhóm nhỏ dưới các gốc cổ thụ quanh đó. Toàn bộ khung cảnh thật tĩnh lặng, khiêm nhường, và buồn bã.

“Không biết giờ này ngài công tước ở đâu nhỉ.” Ella nói.

“Ở đâu cũng được, nhưng không phải ở đây.” Lucille đáp. “Mình cho là ông ấy đang ở nước ngoài, nơi bầu trời rợp nắng.”

Có tiếng còi xe vang lên ngoài đường cái, và họ nghe Leo gọi vọng vào:

“Được rồi các chàng trai! Nếu định lên đỉnh núi rồi lại xuống Amberdale dự tiệc trà thì nên đi ngay thôi.”

Mang những bàn chân mát rượi, họ lại chen chúc vào xe. Chiếc xe bắt đầu chạy xuyên công viên, đi ngang ngọn tháp nhà thờ tịch mịch, băng qua những cánh cổng lớn và chiếc cầu, vào bên trong ngôi làng Woodlinkin lát đá, ẩm thấp, mênh mông, nơi con sông chảy qua. Sau đó, họ kẹt trong đất bùn cùng bầu âm khí ẩm ướt âm u của thung lũng một lúc lâu, với những vách đá dốc đứng trên đầu, nước róc rách một bên, và đá dựng hay rừng thẳm một bên.

Lúc đêm qua bóng râm của những tàng cây lả xỉa, Leo sang số cho xe vượt dốc. Chiếc xe từ từ lê qua những vũng bùn xám đục, len vào ngôi làng lát đá Bolehill nằm cheo leo trên con dốc kề bên một cây thập ác cổ. Cây thập ác với những bậc cấp đứng sừng sững nơi con đường rẽ thành nhiều nhánh, bên trên là các túp nhà nhỏ tỏa ra mùi thơm tuyệt vời của bánh ngọt nóng hổi, và trên nữa là những bụi cây rỏ nước, những mô đất gập ghềnh với thảm dương xỉ không ngừng vươn lên. Rồi những khe nứt trở nên cạn đi, những hàng cây biến mất, những sườn dốc hai bên trụi bớt chỉ còn cỏ rậm và tường đá thấp, nhô dần lên tới đỉnh núi.

Nhóm bạn im lặng một lúc lâu. Hai bên đường ban đầu rợp cỏ, rồi đến hàng rào đá thấp, rồi lại đến đường nét phòng rộp của đỉnh đồi với vài vết tích của tường đá thấp. Cuối cùng là bầu trời ẩm thấp.

Chiếc xe chạy dưới vòm trời thấp xám xịt, giữa đỉnh chóp lơ lửng.

“Ta có nên dừng lại một tí?” Leo nói.

“Ồ có!” Các cô gái đồng thanh.

Và họ trườn ra ngoài lần nữa để ngắm nhìn xung quanh. Họ biết rất rõ nơi này. Tuy vậy đã lên đỉnh núi là người ta phải ngắm cảnh.

Những ngọn đồi nhìn hao hao các đốt ngón tay, với thung lũng là các khớp nối, hẹp, dốc, và tối tăm. Bên dưới hõm sâu đó một đoàn tàu lửa đang chậm chậm lăn bánh về phương Bắc, hơi

nước bốc lên ngùn ngụt: một vật thể nhỏ bé trong thế giới âm u. Tiếng động cơ vọng lên cao ồ ồ kỳ lạ. Rồi kể đó là tiếng nổ mìn khô khốc quen thuộc trong một mỏ đá.

Leo lúc nào cũng năng nổ, nhanh chóng đốc thúc mọi người:

“Ta đi tiếp chứ? Giờ mọi người muốn xuống Amberdale dùng trà, hay là đến nơi nào gần hơn?”

Cả bọn biểu quyết chọn Amberdale, nhà hầu tước Grantham.

“Ừm, vậy thì ta nên quay lại bằng đường nào? Đi qua Codnor và Crossbill, hay qua Ashbourne?”

Như thường lệ, họ hơi khó xử. Cuối cùng họ quyết định đi đường núi Codnor. Chiếc xe lại táo bạo khởi hành.

Giờ đây họ đang ở trên đỉnh thế giới, trên lưng nắm đấm bàn tay. Cũng như lưng nắm tay, đỉnh thế giới vươn đến tít mù bên dưới cao xanh, mờ xỉn và xanh rậm. Có điều đỉnh chóp này còn được điểm tô bằng hàng chuỗi tường đá cổ xưa ngăn chia những đồng cỏ và bị ngắt quãng chỗ nọ chỗ kia bởi tàn tích của những công xưởng, mỏ chì. Một nông trại đá thừa thớt lởm chởm sáu thân cây nhọn hoắt, trơ trụi. Đằng xa có một khoảnh đá màu khói xám, một tiểu thôn. Trên dăm cánh đồng, lũ cừu lông thẫm lặng lẽ, u sầu gặm cỏ. Nhưng không có lấy một thanh âm hay chuyển động. Đây nóc nhà của nước Anh, khô cứng và cằn cỗi như bao nóc nhà khác. Dưới kia, xa kia, là các quận huyện.

“Nhìn các hạt [\[1\]](#) đủ màu sắc kìa.” Yvette tự nhủ. Ở đây không hề có màu sắc. Một bầu quạ lượn ra từ hư không. Chúng vừa lang thang mồi mòi trên một cánh đồng trơ trụi đã được bón phân. Chiếc xe chạy vọt lên lần đường núi giữa bụi cỏ và tường đá, và đám thanh niên im lặng đánh mắt qua chuỗi rào đá xa xa bên dưới vòm trời, dõi tìm những đường nét hướng xuống có thể cho thấy một thoáng cảnh quan của những thung lũng ẩn khuất dưới kia.

Một chiếc xe ngựa nhẹ nhàng chạy đằng trước, với một người đàn ông cầm cương. Lê bước bên hông xe là một người phụ nữ lớn tuổi cường tráng, lưng thồ túi xách. Người đàn ông trên xe vừa bắt kịp bà ta, và hiện giờ vẫn giữ tốc độ đó.

Con đường khá hẹp. Leo nhấn còi gắt gỏng. Người đàn ông trên xe quay lại nhìn, những người đàn bà cuốc bộ vẫn đều đặn, mau chóng lê bước về phía trước mà không ngoảnh đầu lại.

Tim Yvette nhảy thót một cái. Người đàn ông trên xe là một người du mục, típ nam giới da ngăm, đẹp trai, phóng đảng. Anh chàng vẫn ngồi yên trên xe, quay đầu lại hướng ánh nhìn chằm chằm từ bên dưới rìa mũ vào những hành khách của chiếc xe hơi. Dáng bộ thả lỏng, ánh nhìn xác xược dừng đọng. Anh ta có hàng ria mép đen mảnh bên dưới sống mũi thẳng và thanh, một chiếc khăn tay lụa lớn màu đỏ và vàng buộc quanh cổ. Anh nói gì đó với người đàn bà. Bà ta đứng yên trong một giây, rồi ngoảnh lại và nhìn vào các hành khách trên chiếc xe hơi bấy giờ đã tiến lại gần. Leo hống hách nhấn còi lần nữa. Người đàn bà với tấm khăn trắng xám quàng trên cổ mau mắn quay đi, tiếp tục đều bước cùng chiếc xe. Người đánh xe cũng yên vị trở lại, tay nâng dây cương, bờ vai thả lỏng nhẹ nhàng xoay trở. Nhưng anh chàng vẫn không né sang một bên.

Leo nhấn còi inh ỏi, chân hãm phanh cho xe chạy chậm lại sát sau lưng chiếc xe ngựa. Chàng du mục ngoảnh lại trước âm thanh chói tai, gương mặt u tối bật cười bên dưới chiếc mũ màu lục sẫm. Anh chàng nói câu gì đó họ không nghe rõ, để lộ hàm răng trắng dưới viền ria mép đen, và phác một cử chỉ với bàn tay sạm màu lơ lửng của mình.

“Tránh đường ra đi!” Leo hét.

Đáp lại, anh chàng khéo léo cho ngựa dừng chân khi nó vừa ngoắc đầu sang mép đường. Một con ngựa lang đẹp mã, và một chiếc xe màu lục sẫm chắc chắn, duyên dáng.

Leo nổi xung, đành phải đạp thắng và ngừng xe theo.

“Các tiểu thư xinh đẹp có muốn coi tướng số không?” Chàng du mục trên xe cười, ánh mắt đen thẫm đầy cảnh giác quét qua từng gương mặt, và nán lại trên khuôn mặt trẻ thơ nhạy cảm của Yvette.

Trong một giây nàng bắt gặp ánh mắt sẫm màu của chàng, vẻ thăm dò ngang cơ, nét xấc xược cùng sự dừng dưng hoàn toàn của chúng đối với những người như Bob và Leo, có gì đó bùng cháy trong ngực nàng. Nàng nghĩ: “Anh ta mạnh hơn ta! Anh ta bất cần!”

“Ồ có! Ta hãy thử đi!” Lucille tức khắc gào lên.

“Ồ có!” Các cô gái đồng thanh.

“Hay nhỉ! Còn thời gian thì sao?” Leo la toáng.

“Ôi bạn tâm làm gì chuyện cũ rích ấy! Ta có thể xoay xở cho kịp giờ mà!” Lucille kêu lên.

“Được, nếu các cô không ngại về *giờ nào*, thì tôi cũng không!” Leo hùng dũng nói.

Bấy nầy chàng du mục ngồi thả lỏng một bên sườn xe, giương mắt quan sát từng gương mặt. Giờ thì chàng nhẹ nhàng nhảy khỏi càn xe, hai đầu gối hơi cứng lại. Chàng trạc hơn ba mươi một chút, có vẻ đồm dáng rất riêng. Trang phục của chàng gồm một loại áo khoác đi săn, ngực cài chéo, chỉ dài tới hông, làm bằng vải len màu đen và lục sẫm, quần đen hơi bó, giày boots đen, mũ lưỡi trai màu lục sẫm, cùng chiếc khăn lớn màu đỏ và vàng quấn quanh cổ. Vẻ ngoài của chàng thanh lịch lạ lùng, và khá là xa hoa so với cung cách du mục. Chàng cũng rất đẹp trai với cái cằm tự phụ đúng kiểu du mục dạn dày. Giờ thì rõ ràng không lưu tâm đến đám người lạ nữa, chàng dắt con ngựa lang tốt mã ra khỏi lòng đường, sửa soạn cho xe lùi lại.

Các cô gái trông thấy, lần đầu tiên, một lòng máng sâu ngay bên đường, nơi có hai chiếc caravan đang nhả khói. Yvette nhanh chân nhảy xuống. Phút chốc họ đã đứng giữa một mỏ đá bỏ hoang vốn được khoét vào triền dốc bên đường. Giữa khe hốc gần như một hang ổ ngẫu nhiên này là ba chiếc caravan [2] đang được tháo dỡ cho kỳ nghỉ đông. Ở phần mé sau hõm sâu của lòng máng có một chiếc chòi dựng bằng cành cây, dùng làm chuồng ngựa. Một khối đá thô, xám vươn lên trên đầu những chiếc caravan, uốn cong về phía đường lộ. Mặt đất chất đầy những mảnh đá vụn, với cỏ dại mọc xen giữa chúng. Một gian trại nghỉ đông kín đáo, gọn gàng.

Bà lão đeo túi đã đi vào một caravan và để ngỏ cửa. Có hai đứa bé ló mái đầu đen ghé mắt nhìn ra. Chàng du mục lùi xe ngựa vào khu mỏ, khẽ cất tiếng gọi, và một người đàn ông lớn tuổi bước ra phụ giúp chàng.

Chàng du mục bước lên bậc cấp dẫn vào chiếc caravan mới nhất, nơi cửa nhà đóng kín. Bên dưới bậc cấp, một con chó bị cột lại đang chồm về phía trước. Đó là giống chó săn trắng đốm màu gan nâu sậm. Nó bật ra một tiếng gầm gừ khe khẽ khi Leo và Bob tiến lại.

Đúng lúc này, một người phụ nữ du mục mặt sạm với tấm khăn choàng đầu màu hường và đôi khuyên tai lớn bằng vàng bước xuống những bậc cấp của chiếc caravan mới nhất, chiếc váy viền ren màu lục thừng thành khe khẽ đu đưa. Chị ta cũng xinh đẹp, vẻ đẹp ngăm ngăm, đậm đà, mặt thuôn dài, có nét gì như loài chó sói. Trông chị ta khá giống kiểu người du mục Tây Ban Nha linh hoạt và liều lĩnh.

“Chào buổi sáng, các quý ngài và quý nương.” Chị ta lên tiếng, đánh mắt sang các thiếu nữ bằng cái nhìn táo tợn của loài thú săn mồi. Giọng chị ta mang trọng âm ngoại quốc không tự nhiên lắm.

“Chào buổi chiều!” Các thiếu nữ nói.

“Quý nương bé nhỏ xinh đẹp nào muốn coi tướng số? Đưa bàn tay cho tôi nào?”

Chị ta cao lớn, cần cổ vươn ra đằng trước như dọa giẫm. Đôi mắt linh hoạt của chị ta lướt qua từng gương mặt, trơ tráo kiếm tìm thứ mình cần. Trong khi đó người đàn ông, có vẻ là chồng chị ta, xuất hiện nơi bậc cấp trên cùng, miệng phì phèo tẩu thuốc, tay bồng một đứa bé tóc đen. Anh chàng đứng trên đôi chân mềm dẻo, thỉnh thoảng ngó xuống đám người, hàng mi đen dài chớp trên đôi mắt to, ngạo nghễ và xấc xược. Cái nhìn có gì đó truyền cảm kỳ lạ. Yvette nhận thấy nó, ngay trên hai đầu gối mình. Nàng làm bộ hướng sự quan tâm đến con chó săn lông trắng đốm nâu.

“Bà đòi bao nhiêu nếu xem cho tất cả chúng tôi?” Lottie Framley hỏi, trong khi sáu thanh niên theo đạo Thiên Chúa chùn chân lưỡng lự trước người đàn bà dị giáo hạ đẳng này.

“Tất cả? Tất cả quý nương và quý ngài đây?” Người đàn bà sắc sảo hỏi.

“Tôi không cần xem đâu! Các cô xem đi!” Leo kêu toáng lên.

“Tôi cũng không.” Bob bảo. “Bốn cô xem với nhau thôi.”

“Bốn quý nương đây?” Người phụ nữ du mục linh lợi liếc họ, sau khi đã ngó qua hai chàng trai. Và chị ta ngã giá. “Mỗi người trả tôi một *shilling*, và thêm một tí lấy hên? Một tí thôi!” Nụ cười của chị ta trông hung hãn hơn là phỉnh phờ, và sức mạnh ý chí nơi chị ta nặng tựa sắt đá bên dưới lớp ngôn từ mượt mà.

“Được thôi.” Leo nói. “Coi như một shilling một người. Đừng vẽ chuyện dài dòng quá.”

“Ờ, *anh này!*” Lucille hét lên với Leo. “Chúng tôi muốn nghe *hết* mà.”

Người phụ nữ lấy từ bên trong một caravan ra hai chiếc ghế con bằng gỗ, và đặt chúng gần bánh xe. Rồi chị ta nắm tay Lottie Framley và mời cô gái cao ráo, da rám nắng ngồi xuống. “Cô không ngại cho mọi người cùng nghe chứ?” Chị nói, ngược nhìn Lottie một cách tò mò.

Lottie bồn chồn đỏ mặt, trong lúc người phụ nữ du mục nâng tay cô lên và ấn năm ngón tay thô cứng, dữ dằn của mình vào lòng bàn tay cô.

“Ồ, tôi không ngại đâu.” Cô đáp.

Người phụ nữ du mục chăm chăm ngó lòng bàn tay Lottie, dùng ngón tay trở thô sạm, nhưng trông sạch sẽ, rà đường chỉ tay.

Và chị ta từ từ đọc vận số, trong khi mọi người đứng đó lắng nghe không ngừng kêu lên: “Ồ, Jim Baggaley đấy mà! Ôi, tôi không tin đâu! Ôi, không đúng! Một phụ nữ da sáng sống dưới một tán cây? Đó có thể là ai, và tại sao?” Cho đến khi Leo hùng hổ ngăn họ lại:

“Ôi, thôi nào, các cô! Các cô làm lộ hết bí mật ra rồi.”

Lottie rút lui, then thùng và bối rối. Đến phiên Ella. Lần này người phụ nữ tỏ ra điềm đạm và sắc sảo hơn khi đưa ra những lời tiên đoán. Lucille không ngừng buột miệng: Ơ hay! Chàng du mục vẫn thản nhiên đứng nơi bậc cấp trên cùng, gương mặt không biểu lộ gì. Nhưng cặp mắt trơ tráo không thôi dán vào Yvette, và nàng cảm nhận được chúng trên gò má, trên cổ mình, không dám ngước lên. Tuy vậy Framley thỉnh thoảng lại ngó đến chàng ta, và nhận được một cái nhìn ngang cơ đáp trả từ gương mặt đẹp trai với ánh mắt thăm màu ngạo nghễ ấy. Đó là ánh nhìn lạ lùng của một kẻ thuộc chủng tộc khiêm nhường: lòng kiêu hãnh mang vẻ thách thức có phần giấu cợt của giai cấp ngoài lề xã hội, những kẻ luôn chế nhạo lớp người tuân thủ pháp luật và chỉ hành động theo cách của mình. Từ đầu đến cuối, chàng du mục đứng đấy, bình thản quan sát với đũa con trên tay.

Lucille đang cho xem chỉ tay. “Cô đã từng sống bên kia biển, ở đó cô gặp một người đàn ông - một người đàn ông tóc nâu - nhưng anh ta quá già...”

“Ơ, hay nhỉ!” Lucille thốt lên và quay nhìn Yvette.

Nhưng Yvette hầu như không để ý đến. Tâm trí nàng đang bị khuấy động và phân tán, tựa hồ trong trạng thái bị thôi miên.

“Cô sẽ kết hôn trong vài năm nữa - không phải bây giờ, mà vài năm nữa - có thể là bốn năm. Và cô sẽ không giàu, nhưng dư dả đủ sống. Và cô sẽ đi xa, một chuyến đi dài.”

“Chồng tôi có đi cùng hay không?” Lucille kêu lên.

“Có.”

Đến lượt Yvette, người đàn bà ngước lên, táo bạo và dửng dưng rà soát gương mặt nàng một lúc lâu. Yvette bồn chồn lên tiếng:

“Chắc tôi không cần nghe vận số đâu. Không, tôi không xem đâu. Không cần, thật đấy!”

“Cô sợ gì à?” Người đàn bà dửng dưng hỏi.

“Không, không phải thế...” Yvette sốt ruột.

“Cô có bí mật? Cô sợ tôi để lộ nó ra. Nào, cô có muốn cùng tôi vào trong caravan, để không ai khác nghe thấy?”

Người phụ nữ nói bóng gió lạ lùng, trong khi Yvette vốn ương ngạnh và bướng bỉnh. Vẻ ngoan cố hiện ra trên gương mặt thanh tú dịu dàng khiến nó đơ ra kỳ cục.

“Được!” Bất thành linh nàng đáp. “Được! Tôi sẽ làm thế!”

“Ơ hay!” Đám bạn nàng kêu lên. “Chơi đẹp chút nào!”

“Chị nghĩ em không *nên!*” Lucille thốt ra.

“Được!” Yvette nói với cung cách cứng cỏi của nàng. “Tôi sẽ xem. Tôi sẽ vào trong caravan.”

Người phụ nữ tiếng gọi người đàn ông đang đứng trên bậc cấp. Anh chàng vào trong caravan một lúc rồi đi ra, bước xuống những bậc cấp và đặt đứa bé xuống trên đôi chân chập chững, tay giữ lấy nó. Một tay ăn diện bánh bao, bột đen sáng bóng, quần đen ống chật và áo len bó màu lục sẫm, chậm rãi dìu đứa con lẫm chẫm tới cái chòi bằng cành cây nằm giữa những hõm đá xám, nơi ông già du mục đang cho con ngựa lang ăn yến mạch trên mặt đất đầy đá vụn lẫn dương xỉ khô. Khi đi ngang Yvette, chàng dán toàn bộ đôi con ngươi vào nàng, vẫn ánh nhìn táo tợn, không đứng đắn của tầng lớp ngoài lề xã hội ấy. Có gì đó cứng cỏi bên trong nàng đáp trả cái nhìn ấy. Bề mặt thân thể nàng dường như tan thành nước. Nhưng phần cứng rắn trong nàng ghi nhận những đường nét nguyên sơ khác thường của khuôn mặt chàng, của chiếc mũi thẳng tinh tế, gò má và hai bên thái dương. Về thuần chất thâm trầm mà tinh tế lạ lùng của toàn bộ thân hình chàng nổi lên sau làn áo len xanh, tựa hồ một nụ cười mỉa mai sống động.

Và khi chàng chậm rãi bước qua nàng trên đôi hông linh hoạt, nàng vẫn thấy chàng mạnh hơn mình. Trong tất cả những người đàn ông nàng từng gặp, đây là người duy nhất mạnh hơn nàng, kiểu mạnh của nàng, theo cách hiểu của nàng.

Vậy là lòng hiếu kỳ khiến nàng đi theo người phụ nữ lên các bậc cấp caravan. Vạt áo choàng màu da rám nắng được cắt may rất khéo của nàng đu đưa, để lộ một thoáng đầu gối bên dưới làn váy bằng vải màu lục nhạt. Cặp giò thanh tú, mảnh dẻ với sải chân dài của nàng được bao bọc trong đôi vớ dài bằng len tốt màu xám xanh và màu da hươu với những họa tiết lạ mắt, gợi liên tưởng đến đôi chân của một loài thú duyên dáng nào đó.

Vừa đặt chân lên bậc thang trên cùng, nàng khựng lại, vui vẻ ngoảnh nhìn những người khác và nói một cách hồn nhiên, hách dịch, không khách khí:

“Tôi sẽ không để chị ta kéo dài thời gian đâu.”

Cổ áo lông xám của nàng hở ra, để lộ cái cổ mềm mại và chiếc áo liền váy màu lục nhạt. Chiếc mũ bện màu da rám nắng kéo xuống tận mang tai, viền quanh gương mặt tươi tắn, dịu dàng của nàng. Ở nàng có nét gì đó nhu mì mà hống hách, và bất cần nữa. Nàng biết chàng du mục đã quay lại nhìn mình. Nàng cảm thấy cái gáy sạm của chàng cùng phần tóc chải lật sang bên quanh đó. Chàng nhìn nàng tiến vào phòng nhà mình.

Người phụ nữ nói gì với nàng, không ai hay biết cả. Những người khác đều cảm thấy đó là một quãng chờ đợi rất lâu. Thời khắc chạng vạng đã tô đậm hơn sắc ảm đạm của bầu trời, và không khí bắt đầu trở lạnh. Từ ống khói của chiếc caravan thứ hai, một luồng hơi bốc lên cùng mùi thức ăn béo ngậy. Con ngựa đã no nê, một tấm mền vàng bọc quanh thân mình nó. Hai người du mục đang lăm răm trò chuyện cách đó không xa. Một cảm giác tĩnh mịch, bí hiểm kỳ lạ lan tỏa khắp khu mỏ đá hiu quạnh, kín đáo.

Cuối cùng cánh cửa caravan bật mở, và Yvette chui ra, cúi mình bước xuống các bậc cấp với đôi chân dài, mảnh dẻ đầy mê hoặc. Hình ảnh nàng hiển hiện dưới ánh chiều tựa một bóng dáng phù thủy lom khom trầm mặc.

“Có lâu lắm không?” Nàng mơ màng hỏi, và không nhìn mặt ai, diễn đạt ý định cứng rắn bằng

cung cách ương bướng mập mờ, mềm mỏng của mình. “Mong là mọi người không thấy chán! Giờ đi uống trà thì tuyệt nhỉ! Ta đi chứ?”

“Cô vào xe đi!” Bob nói. “Tôi sẽ trả tiền.”

Vạt váy phồng lấp lánh ánh kim bằng sợi len alpaca màu ngọc bích của người phụ nữ du mục đựng đưa nơi bậc cấp. Chị đứng thẳng người lên, gương mặt sói sạm màu toát ra vẻ hân hoan. Chiếc khăn san bằng cashmere màu hường in những bông hồng đỏ thắm nằm lệch sang một bên mái tóc đen gọn sóng. Chị ngạo nghễ ngó đám thanh niên dưới bóng chiều tà.

Bob đặt hai đồng nửa curon vào tay chị.

“Một chút nữa thôi, để lấy hên, lấy hên cho tiểu thư của ngài.” Chị phỉnh phờ, như một con sói phỉnh phờ. “Một tí bạc lấy hên cho ngài.”

“Bà đã có một shilling lấy hên, vậy là đủ rồi.” Bob nói điềm đạm và lặng lẽ, khi cả bọn cùng di chuyển ra xe.

“Một tí bạc thôi! Chỉ một tí để lấy hên cho đường tình của quý vị.”

Đương lúc sắp sửa lên xe, Yvette, bằng một động tác bất ngờ của đôi chân dài, quay ngoắt lại và vươn sải tay ra, đặt cái gì đó vào lòng bàn tay người đàn bà, đoạn cúi người chui vào xe.

“Chúc tiểu thư mọi điều thịnh vượng. Người du mục cầu phúc cho cô.” Giọng điệu ẩn ý, nửa giễu cợt của người đàn bà vọng vào.

Chiếc xe nổ máy ầm ì, ầm ì hung hãn, rồi khởi động. Leo bật đèn pha lên, và khu mỏ cùng những người du mục tức khắc rơi vào màn đêm đen kịt.

“Chúc ngủ ngon!” Yvette nói vọng ra khi xe khởi động. Chỉ mình nàng cất tiếng, lạnh lạnh, vui tươi và xác lác một cách hờ hững. Ánh đèn pha rọi xuống con đường rải đá.

“Yvette, em phải cho mọi người biết bà ta đã nói gì với em.” Lucille kêu lên trước quyết tâm im lặng để không bị truy vấn của Yvette.

“Ồ, chả có gì lý thú đâu.” Yvette đáp với vẻ nồng nhiệt giả tạo. “Chuyện bình thường, cũ xì: một người da ngăm mang lại may mắn; một người da sáng mang đến xui rủi; một cái chết trong gia đình, nếu là bà nội thì cũng không có gì tệ lắm; và rằng em sẽ kết hôn lúc hai mươi ba tuổi, có cả đồng tiền lẫn tình, và hai đứa con. Tất cả nghe rất hay, nhưng có phần quá sức tốt đẹp, chị thấy đấy.”

“Ồ, nhưng tại sao em lại cho thêm tiền bà ta?”

“Ừ thì... em thích thế! Cần phải hách dịch một tí với những người như vậy.”

[1] Nguyên văn: county - đơn vị hành chính của Anh, tương đương với tỉnh ở ta.

[2] Loại nhà lưu động thô sơ của người du mục.

IV

Một vụ om sòm dễ **sợ** đã nổ ra tại tòa mục sở xoay quanh Yvette và Quỹ Cửa Sổ. Sau chiến tranh, cô Cissie quyết tâm cho dựng một ô cửa kính màu trong nhà thờ để tưởng niệm những người đàn ông trong giáo xứ đã ngã xuống. Những người này vốn là dân ngoại đạo, thành ra họ chỉ được tưởng niệm bằng một tấm bia nhỏ xấu xí đặt trước nhà nguyện Wesleyan.

Cô Cissie không chịu khuất phục điều này. Cô vận động bầu cử, cô mở các phiên chợ từ thiện, cô bắt đám con gái dàn dựng những màn trình diễn sân khấu, vì ô cửa kính quý báu kia. Là người thích diễn xuất phô trương, Yvette đảm nhiệm vở hài kịch *Mary trong tấm gương soi*. Nàng thu thập tiền lẻ để góp vào Quỹ Cửa Sổ khi việc hạch toán xong xuôi. Hai chị em mỗi người phải quản lý một ống tiền cho Quỹ.

Cho rằng tổng số tiền gom góp đã vừa đủ, cô Cissie bất ngờ đòi xem ống tiền của Yvette. Chỉ có mười lăm shilling. Một khoảnh khắc kinh hoàng.

“Số tiền còn lại đâu cả rồi?”

“Ồ!” Yvette điềm nhiên đáp. “Cháu chỉ mượn tạm một chốc. Không nhiều lắm đâu.”

“Ba bảng mười lăm thu được cho vở *Mary trong tấm gương soi* thì sao?” Cô Cissie hỏi, như thể lối vào âm ty vừa nứt toác ra.

“Ồ phải! Cháu mới mượn tạm. Cháu sẽ trả lại sau.”

Cô Cissie đáng thương! Khối u hờn ghét xanh rờn bọc ra trong cô, và một cảnh tượng kinh dị xảy ra khiến Yvette run lên vì hãi hùng và bồn chồn ghê sợ.

Cả ngài mục sư cũng tỏ ra nghiêm khắc.

“Nếu con cần tiền, sao con không hỏi cha?” Ông nói lạnh lùng. “Có bao giờ con bị từ chối cái gì cần thiết đâu?”

“Con... con tưởng việc đó không quan trọng.” Yvette lắp bắp.

“Và con đã làm gì với số tiền đó?”

“Con nghĩ con đã dùng nó rồi.” Yvette đáp với ánh mắt mở to ngây dại và vẻ mặt héo hon.

“Dùng nó làm gì?”

“Con không nhớ được: vớ dài và mọi thứ, và con cũng đem cho người ta một ít.”

Khổ thân Yvette! Khí chất và cung cách cao ngạo của nàng đã phản lại nàng. Mục sư nổi giận: gương mặt ông hiện ra vẻ nanh nọc của loài chó, một kiểu nhếch môi khinh bỉ. Ông sợ rằng con gái ông đang bộc lộ một vài đặc tính hư hỏng kinh tởm của Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia.

“Con *sẵn sàng* tiêu xài rộng rãi tiền bạc của người khác, phải không? Ông nói với một cái nhếch môi lạnh lẽo, cho thấy sự hoài nghi tuyệt đối đến tận đáy lòng. Đó là nổi yếu thế của một trái tim không có chút niềm tin nồng ấm hay niềm hãnh diện nào trong đời. Ông tuyệt đối không tin tưởng nàng.

Yvette tái nhợt đi và trở nên lãnh đạm. Lòng kiêu hãnh của nàng, ngọn lửa mong manh quý giá mà mọi người đều cố gắng kiềm nén ấy, thu lại như một đốm lửa bị gió rét thổi bay và phụt tắt. Gương mặt nàng trắng bệch tựa một đoá hoa tuyết, đoá hoa tuyết trắng trong nổi bật phụ của ông, dường như đã đánh mất hoàn toàn sự sống, chỉ còn đó đơn thuần một vẻ xa cách kỳ lạ.

“Cha không tin tưởng mình!” Nàng nghĩ trong tâm trí. “Mình thật ra chả là gì với ông. Mình chả là gì ngoài một thứ hổ nhục. Chỉ là hổ nhục, chỉ là hổ nhục!”

Một cơn thịnh nộ, dẫu có dồn ép hay chọc tức nàng đến mấy, cũng không hạ thấp nàng bằng sự nghi ngờ của cha, thái độ khinh bỉ dứt khoát ông dành cho nàng.

Trong khoảnh khắc yên lặng suy ngẫm vô ích đó, ông bắt đầu thấy sợ. Xét cho cùng, ông vẫn cần sự hiện diện của tình thương, lòng tin và cuộc đời xán lạn, ông không đời nào dám đối mặt với con sâu hoài nghi béo phì đang khuấy động lòng mình.

“Con có gì để biện hộ cho mình không?” Ông hỏi.

Nàng chỉ nhìn ông với gương mặt bông tuyết vô giác khiến ông rung mình sợ hãi và không tránh khỏi cảm giác tội lỗi. Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia đã từng lạng người nhìn ông như thế, cũng tái mét vì sợ hãi lòng hoài nghi đầy nhục mọ, con sâu gặm nhấm nơi cốt lõi trái tim ông. Ông *biết* cốt lõi tim mình là một con sâu béo mập, kinh khủng. Không ai được biết nỗi khiếp đảm của ông. Ông sẽ khổ sở vì căm ghét bất cứ ai biết đến nó và chùn lại trước nó.

Ông thấy Yvette chùn lại, và thái độ của ông lập tức chuyển sang vẻ giấu cợt hài hước xưa như trái đất mà ông vờ khoác lấy.

“À thôi! Con phải trả lại số tiền đó, con gái, vậy thôi. Cha sẽ ứng trước tiền tiêu vặt cho con. Nhưng cha sẽ trích của con bốn phần trăm lợi tức hàng tháng. Ngay cả quỹ sứ cũng phải trả lãi tiền nợ cơ mà. Lần sau nếu không tin tưởng chính mình thì đừng quản lý những đồng tiền không phải của con. Thiếu trung thực là không hay đâu.”

Yvette vẫn còn uất ức, tổn thương và bẽ bàng. Nàng thấy mình lê lết với lòng kiêu hãnh quét thành từng vệt dài sau lưng. Nàng khiếp sợ chính mình. Ôi, tại sao nàng lại đụng đến mớ tiền hủi ấy cơ chứ! Da thịt nàng co lại như bị vấy ố. Tại sao? Tại sao, tại sao lại thế?

Nàng thừa nhận mình đã sai khi dùng hết số tiền. “Tất nhiên mình không nên làm vậy. Họ giận là đúng.” Nàng tự nhủ.

Vậy thì vì đâu thịt da nàng co rúm lại khủng khiếp thế này? Tại sao nàng lại có cảm giác như mình vừa mắc phải một thứ bệnh truyền nhiễm?

“Em thật *ngốc* khi dùng hết số tiền đó, Yvette.” Lucille lên lớp nàng: chị gái đáng thương của nàng cũng đang buồn khổ. “Em phải *biết* họ sẽ phát hiện ra chứ. Lẽ ra chị đã có thể góp tiền giúp em và ngăn ngừa vụ phiền toái này. Kinh khủng quá sức! Em chả thèm cân nhắc xem hành động của mình sẽ đưa đẩy mình đến đâu! Không thể ngờ cô Cissie lại nói những lời như vậy với em! Thật *khủng khiếp*! Mẹ sẽ bảo sao nếu mẹ nghe được chuyện này?”

Mỗi khi mọi chuyện trở nên tồi tệ, hai chị em lại nghĩ đến mẹ và miệt thị cha cùng toàn thể dòng họ Saywell. Tất nhiên mẹ họ đã thuộc về một thế giới cao vời, nếu không nói là nguy hiểm và “đời bại” hơn. Vị kỷ hơn, nhất định rồi. Cung cách phô trương hơn. Vô liêm sỉ và dễ

khiến người ta khinh rẻ hơn. Nhưng lại không nhục nhã như thế này. Yvette luôn tin rằng mình thừa hưởng làn da nhạy cảm và mịn màng từ mẹ. Trong khi người nhà Saywell đều thô ráp và có phần nào đó bẩn thỉu bên trong. Tuy vậy, người nhà Saywell chưa từng phụ rẫy bạn. Còn Kê-vốn-dĩ-là-Cynthia đáng yêu kia đã phụ rẫy mục sư cùng những đứa con bé bỏng của ông bằng một đòn trời giáng. Những đứa con bé bỏng của bà! Chúng khó mà tha thứ cho bà.

Sau vụ ầm ĩ, Yvette bắt đầu mơ hồ nhận ra một phần bất khả xâm phạm khác trong con người mình, chính là phần máu thịt trong sạch và nhạy cảm thiêng liêng của nàng, mà nhà Saywell cùng cái gọi là đạo lý của họ đã hủy hoại thành công. Họ bao giờ cũng muốn hủy hoại nó. Họ là những kẻ hoài nghi cuộc đời. Trong khi đó, Kê-vốn-dĩ-là-Cynthia có lẽ chỉ hoài nghi đạo lý.

Yvette quay mòng mòng trong tình trạng mụ mẫm, héo hắt, rối bời. Mục sư đã trả tiền cho cô Cissie, đủ nhiều để bù đắp cơn thịnh nộ của cô. Nhưng khối u giận dữ ngoài tầm kiểm soát trong cô vẫn còn đó. Hẳn là cô sẽ sung sướng được công bố món nợ tội lỗi của cháu gái mình trên tờ tạp chí giáo dân. Người phụ nữ tàn tạ khổ não vì không thể cho cả thiên hạ hay biết tin này. Ích kỷ! Ích kỷ! Ích kỷ!

Đã thế mục sư lại cho con gái một cơ hội thanh toán nho nhỏ: tiền nàng nợ ông cùng những lợi tức về sau sẽ được trích ra từ khoản tiêu vặt nhỏ hẹp của nàng. Để bảo lãnh nàng, ông bỏ ra một đồng vàng guinea, cái giá phải trả cho tội đồng lõa.

“Với tư cách là cha của bị cáo, ta không tiếc gì một guinea.” Ông nói khô khan. “Hơn nữa nhờ nó mà ta phải sạch tàn tro dính trên tóc mình.”

Ông luôn rộng rãi trong vấn đề tiền bạc. Không hiểu sao, dường như ông cho rằng chỉ cần thoải mái tiêu xài là ông có thể tự xem mình như một người hào phóng. Vậy mà ông lại dùng tiền như một phương tiện kiểm soát nàng.

Tuy vậy ông đã hoàn toàn cho qua sự việc. Đến giờ ông vẫn thích thú được đánh giá sự việc và sự vật trên bề nổi. Ông nghĩ mình an toàn.

Cô Cissie, trái lại, không vượt qua nổi cơn chấn động. Một đêm nợ, Yvette khốn khổ lên giường ngủ sớm, còn Lucille đi dự tiệc không có nhà. Nàng đang nằm đó, tay chân mềm nhũn, nhức mỏi vì tê dại rã rời, thì cửa phòng khẽ bật mở, và khuôn mặt xanh tái của cô Cissie lộ qua khe hở. Yvette giật nảy mình hoảng hốt.

“Dối trá! Ăn cắp! Súc vật ích kỷ!” Cô rít lên cuồng loạn. “Đồ đạo đức giả! Đồ dối trá! Đồ súc vật ích kỷ! Đồ súc vật tham lam!”

Nỗi căm ghét bùng nổ kỳ hiện lên trên lớp mặt nạ xanh xao, cùng những lời lẽ điên rồ ấy, khiến Yvette há hốc mồm. Nhưng trước khi nàng kịp rú lên kích động, cô Cissie đã đóng cửa lại, bất thành hình như lúc cô mở nó ra, và biến mất. Yvette nháy khỏi giường và xoay chìa khóa. Rồi nàng rón rén chui lại vào chăn, nửa phát điên vì hãi hùng trước hành vi quái đản hèn hạ đó, nửa chết lặng vì lòng kiêu hãnh bị tổn thương đến mức tê liệt. Và một tràng cười cuồng dại nổi lên trên tất cả. Thật là lỗ bịch, như bắn làm sao!

Hành vi của cô Cissie không làm nàng tổn thương nhiều lắm. Xét cho cùng nó cũng khác thường. Nhưng cảm giác thương tổn vẫn có, trên tay chân, thân xác, trong phần nữ tính của

nàng. Tinh thần nàng thương tổn, tê liệt, tan nát, các dây thần kinh rung lên chói lói. Nàng còn quá trẻ để hiểu được chuyện gì đang diễn ra.

Nàng chỉ nằm đó, ước sao mình là một kẻ du mục. Để sống trong lều trại, trong caravan, miễn đặt chân vào một ngôi nhà, không cần biết sự tồn tại của một giáo xứ, chẳng cần ngó đến nhà thờ. Trái tim nàng nặng trĩu nỗi ác cảm dành cho tòa mục sở. Nàng ghê tởm những buồng tắm, buồng vệ sinh kinh khiếp trong nhà. Nàng ghét tòa mục sở, và mọi thứ nó đại diện cho. Cả một đời sống tù đọng như cống rãnh, nơi cống rãnh không bao giờ được nhắc đến, nơi mùi thối khẳm bốc lên từ chính các sinh vật hai chân, từ bà nội đến những người hầu. Nếu người du mục không có buồng tắm, ít ra họ cũng chẳng có cống rãnh. Họ có không khí trong lành. Ở tòa mục sở không khí trong lành chưa từng tồn tại. Còn không khí trong tâm hồn con người thì thiêu thối.

Khi nàng nằm đó tê dại, thù ghét nhen nhóm trong trái tim nàng. Và nàng nhớ đến lời người đàn bà du mục: “Có một người đàn ông da ngăm chưa từng sống dưới mái nhà nào. Anh ta yêu cô. Những người khác sẽ giẫm đạp lên trái tim cô. Họ giẫm đạp cho đến khi cô ngỡ trái tim mình đã chết. Nhưng người đàn ông da ngăm đó sẽ thổi cho tàn lửa bùng lên mạnh mẽ trở lại. Cô sẽ thấy ngọn lửa ấy mạnh mẽ thế nào.”

Ngay trong lúc người phụ nữ nói thế, Yvette cảm thấy có gì đó bíp bọm. Nhưng nàng không màng. Nàng mang trong mình nỗi căm ghét lạnh lẽo, chua cay của một đứa trẻ dành cho thế giới bên trong tòa mục sở, một phần thối rữa của cuộc đời này. Nàng thích người đàn bà du mục da đen, to con như loài sói, với đôi khuyên vàng lớn lủng lẳng nơi tai, tấm khăn hồng phủ trên mái tóc đen gọn sóng, mảnh áo bó bằng nhung nâu, và tà váy xanh như chiếc quạt xòe rộng. Nàng thích đôi bàn tay nhám, khỏe, cứng cỏi, rắn chắc như bàn chân sói đã ấn vào chính lòng bàn tay mềm mại của nàng. Nàng thích chị. Nàng thích sự nguy hiểm và gan góc tiềm ẩn nơi chị. Nàng thích bản năng giới tính bất khuất, vô luân, nhưng kiêu hãnh đến ngang tàng của chị. Không gì có thể quật ngã người đàn bà ấy. Chị sẽ hoàn toàn khinh miệt tòa mục sở cùng những đạo lý của nó. Chị có thể một tay bóp cổ bà nội. Và chị sẽ coi thường cha cùng chú Fred, những người đàn ông, cũng như coi thường Rover, con chó già chảy dãi giống Newfoundland. Đó là lòng khinh bỉ của đàn bà dành cho những gã ru rú xó nhà tự gọi mình là đàn ông.

Và anh chàng du mục nữa! Yvette chợt rung mình như thể vừa trông thấy cặp mắt to, táo tợn của chàng bên trên mình, và nỗi khát khao ngấm ngầm phô bày ra trong chúng. Nỗi khát khao ngấm ngầm tuyệt đối đó đã giữ nàng trên chiếc giường này, sóng soài và bất lực, tựa hồ một thân xác chảy nhão vì say thuốc.

Nàng không đời nào thú thật cho ai biết hai bảng lấy từ cái Quỹ Cửa Sổ tai ách kia đã về tay người đàn bà du mục. Giả như cha và cô Cissie biết được... Yvette cựa quậy thỏa mãn trên giường. Ý niệm về chàng du mục đã giải phóng sự sống trong thân thể nàng và kết tinh lại trong trái tim nàng lòng căm ghét tòa mục sở: giờ đây nàng thấy mình có uy lực thay vì bất lực.

Về sau, khi Yvette kể Lucille nghe pha diễn kịch tính trước cửa phòng ngủ của cô Cissie, Lucille liền phẫn nộ.

“Chết tiệt! Lẽ ra cô ấy phải cho qua rồi chứ. Chị cứ nghĩ chuyện đến đây là chấm dứt rồi chứ! Trời ạ, người ta cứ ngỡ cô Cissie là một thiên thần hoàn mỹ [\[1\]](#) cơ đấy! Chính cha cũng đã cho

qua, mà hơn ai hết, đây là việc của cha. Cô Cissie nên thôi đi là vừa.”

Chính cái thực tế là mục sư đã cho qua chuyện và đối xử ưu tiên đặc biệt với cô con gái lãng đãng vô tâm như trước đã khiến cô Cissie không thôi ngậm đắng. Chính cái thực tế là Yvette hầu như không ý thức gì, chẳng quan hoài gì đến cảm nhận của mọi người, làm cô Cissie phát cáu. Tại sao đứa con gái trẻ trung, có một người mẹ tội lỗi là thế, lại được tận hưởng cuộc đời như một kẻ đặc quyền đặc lợi, thậm chí không có ý thức về sự tồn tại của người khác dù họ hiện diện ngay dưới mũi nó.

Thời gian đó Lucille rất hay bực dọc. Hình như nàng trở nên bấp bênh từ lúc bước chân vào tòa mục sở. Lucille đáng thương quá chín chắn và trách nhiệm. Nàng có bao nhiêu thứ khác để lo nghĩ, nào là bác sĩ, thuốc men, người hầu, và những vấn đề đại loại như thế. Cả ngày trong thị trấn nàng đầu tắt mặt tối, cần mẫn làm việc dưới ánh đèn nhân tạo từ mười giờ sáng đến năm giờ chiều. Để rồi khi về nhà nàng lại phải chịu đựng sự khủng hoảng tinh thần bên thái độ tọc mạch dai dẳng và tuổi già ăn bám của bà nội.

Vụ Quỹ Cửa Sổ rõ ràng đã trôi qua, nhưng bầu không khí vẫn căng thẳng ngột ngạt. Thời tiết bắt đầu xấu đi. Lucille ở nhà vào buổi chiều các ngày nghỉ bán thời gian, một việc chẳng ích lợi gì cho nàng. Ngài mục sư làm việc trong phòng, hai chị em nàng may áo đầm cho Yvette, còn bà nội thì nằm nghỉ trên salon.

Chiếc áo đầm làm bằng nhung và lụa xanh lam của Pháp hứa hẹn rất hợp với Yvette. Lucille bắt em gái thử đi thử lại cái áo. Nàng bút rút không yên với phần dưới cánh tay.

“Ôi kẹ đi!” Yvette đuổi thẳng đôi cánh tay trẻ con thon dài xanh xao vì lạnh. “Đừng cầu kỳ khiếp thế, Lucille! Vậy là được lắm rồi.”

“Nếu đó là những gì chị được đáp lại sau nửa ngày quần quật may áo cho em, có lẽ chị nên làm gì đó cho mình thì hơn.”

“Chà, Lucille! Chị biết em không hề *nhờ* chị mà! Chị biết chị không chịu nổi nếu chị không được giám sát việc này mà.” Yvette vừa nói bằng giọng điệu ôn tồn khó ưa của nàng vừa giơ khuỷu tay trần lên và ngoảnh đầu qua vai để ngó vào trong gương.

“Ồ vâng! Em không hề *nhờ* chị!” Lucille thốt lên. Thở dài thườn thượt rồi hoa tay múa chân, làm như chị không biết em muốn nói gì ấy.”

“Em!” Yvette hơi ngạc nhiên. “Tại sao, em thở dài thườn thượt và hoa tay múa chân khi nào?”

“Em biết chắc chắn là em đã làm mà.”

“Em biết? Không, không hề! Lúc nào cơ chứ?” Câu hỏi nhẹ nhàng lửng lơ của Yvette toát lên vẻ khó chịu lạ lùng.

“Nếu em không đứng yên và *thôi* ngay, chị sẽ bỏ mặc cái áo này đấy.” Giọng Lucille vang lên hùng hục.

“Chính chị mới là người đang cần nhằn bực dọc không yên nhất đấy, Lucille.” Yvette bồn chồn như thể đang đứng trên gạch nung nóng đỏ.

“Nào Yvette!” Lucille là lên, cặp mắt bất thần quét vào mặt em gái những tia hoang dại. “Thôi ngay lập tức! Tại sao mọi người cứ phải chịu đựng tính khí độc đoán tệ hại của em thế nhỉ!”

“Hừm, em không biết gì về tính khí của mình đấy.” Yvette chậm rãi trườn ra khỏi bộ đầm may dở và chui lại vào chiếc áo váy của mình.

Rồi với vẻ mặt bướng bỉnh, nàng ngồi xuống bàn và bắt đầu khâu kết bộ áo trong chiều hôm ảm đạm. Những chiếc kệp màu lam vương vãi khắp phòng, cái kéo nằm dưới đất, giỏ vật dụng đổ tràn ra mặt bàn thành một mớ hỗn độn, tấm gương soi thứ hai đứng vắt vẻo trên cây dương cầm.

Sau một giấc ngủ lơ mơ chập chờn, bà nội vươn mình khỏi chiếc ghế bành êm ái, chỉnh lại mũ chụp đầu.

“Không đủ yên tĩnh cho ta nghỉ trưa.” Bà lẩm bẩm và từ từ sờ soạng mái tóc bạc thừa thốt xem nó ngay ngắn chưa. Bà nghe thấy tiếng ồn ào vắng vắng.

Cô Cissie bước vào, tay mò mẫm lấy kẹo trong một bao chocolate.

“Bữa bãi chưa từng thấy! Cháu nên dọn bớt mớ linh tinh đó đi, Yvette.”

“Được rồi. Cháu sẽ làm trong một phút nữa.” Yvette đáp.

“Nghĩa là không bao giờ!” Cô Cissie nhếch mép, bất ngờ nhảy dựng lên và nhặt lấy cây kéo trên sàn.

Một lúc yên lặng. Lucille chậm rãi luồn hai bàn tay vào tóc, chăm chú đọc sách.

“Cháu nên dọn dẹp ngay đi, Yvette.” Cô Cissie khẳng khẳng.

“Cháu sẽ làm xong trước giờ uống trà.” Yvette trả lời. Nàng lại đứng dậy, kéo chiếc áo đầm xanh qua đầu, luồn đôi tay trần qua nách áo. Rồi nàng đứng giữa hai tấm gương ngắm mình lần nữa.

Trong lúc làm thế, nàng bất cẩn tựa vào cây dương cầm làm chiếc gương đứng trên đó trượt xuống nền nhà kêu đánh “cạch”. May sao nó không vỡ. Nhưng mọi người đều giật thót.

“Nó làm vỡ gương rồi!” Cô Cissie la toáng lên.

“Vỡ gương! Gương nào? Đứa nào làm vỡ?” Giọng nói the thé của bà nội vọng vào.

“Cháu không làm vỡ gì hết.” Yvette nói bình tĩnh. “Nó không sao cả.”

“Tốt hơn hết em đừng dựng nó ở đó nữa.” Lucille bảo.

Trước cảnh rối rít này, Yvette khẽ nhún vai một cách nóng nảy, rồi cố gắng dựng chiếc gương lên ở chỗ khác. Nhưng không được.

“Dù phòng riêng của người ta có cháy thì cũng không cần cả đám người ùa vào nhặng xị lên trong lúc người ta muốn yên tĩnh may vá.” Nàng móm mả.

“Cháu đang dịch chuyển cái gương nào đó?” Bà nội hỏi.

“Gương của chúng cháu, có từ hồi còn ở căn nhà sở cũ.” Yvette thô lỗ nói.

“Đừng có đánh vỡ nó trong nhà *này*, dù nó từ đâu ra đi nữa.” Bà nội bảo.

Gia đình có một thái độ ghét bỏ dành cho những vật dụng từng thuộc về Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia. Phần lớn những vật dụng đó bị đưa vào bếp và phòng ngủ của người hầu.

“Ồ, *cháu* không có tin ba cái chuyện mê tín về gương soi hay đại loại thế đâu nhé.” Yvette nói.

“Có lẽ cháu thì không.” Bà nội đáp. “Những người không bao giờ chịu trách nhiệm cho hành vi của chính mình thường bất chấp chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Cháu muốn nói, xét cho cùng thì đây là gương soi của cháu, dù cháu có đánh vỡ nó hay không.”

“Và ta muốn nói, nếu được thì đừng để vỡ tấm gương nào trong căn nhà *này*, dẫu chúng thuộc về hay từng thuộc về ai đi nữa. Cissie, mũ chụp đầu của ta ngay ngắn chưa?”

Cô Cissie bước tới chỉnh mũ cho bà cụ. Yvette cúi kính ngậm nga một giai điệu ồn ào, chói tai.

“Giờ thì, Yvette, cháu làm ơn dọn dẹp được không.” Cô Cissie nói.

“Ôi phiền quá đi!” Yvette giận dữ kêu lên. “Sống với cả đám người suốt ngày cần nhằn rồi rít vì mấy chuyện không đâu thật là *mệt*. ”

“Đám người nào, nói ta nghe?” Giọng cô Cisse thấp thoáng điềm gở.

Một vụ huyền náo nữa sắp sửa xảy ra. Lucille ngược lên với một ánh nhìn kỳ quái trong đôi mắt. Dòng máu của Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia đang gợn lên bên trong hai thiếu nữ.

“Tất nhiên, tất nhiên! Cô thừa biết cháu muốn nói đến những người sống trong ngôi nhà cục súc này.” Yvette hung hăng nói.

“Ít ra thì chúng ta không xuất thân từ dòng giống trụy lạc.” Bà nội nói.

Một giây lặng ngắt như sét đánh. Rồi Lucille bắn vọt ra từ chiếc ghế thấp, người phùng phùng tia lửa.

“Bà im đi!” Nàng gào lên, một tiếng gào áp đảo cả thân hình uy nghi lăm lăm tấm đồi mồi của bà nội.

Lồng ngực bà già bắt đầu phập phồng với những xúc cảm chỉ có trời mới biết. Nổi tiếp cú sét lần này là một khoảng im lặng giá băng.

Và rồi cô Cissie, mặt mày tím tái, nhảy xổ vào Lucille và điên tiết xô đẩy nàng.

“Về phòng ngay!” Cô khàn khàn la lên. “Về phòng ngay!”

Trắng bệch và bùng bùng lửa giận trong ánh mắt, Lucille để mặc cho cô đẩy. Vừa đẩy Lucille ra khỏi phòng, cô vừa quát tháo:

“Ở trong phòng đến khi nào mày lên tiếng xin lỗi vì chuyện này! Đến khi nào mày lên tiếng xin lỗi Trưởng Mẫu vì chuyện này.”

“Tôi sẽ không xin lỗi!” Giọng nói trong vắt của Lucille vọng vào từ hành lang trong lúc cô Cissie tiếp tục xô đẩy nàng.

Cô Cissie thô bạo lôi nàng lên lầu.

Yvette đứng chờ ra kinh ngạc trong phòng đợi. Nỗi tổn thương vì nhân phẩm bị xúc phạm lẫn sự bàng hoàng mang lại cho nàng một dáng vẻ kỳ cục. Nàng vẫn đang mặc chiếc áo đầm xanh may dờ với đôi tay để trần. Cả *nàng* cũng thất kinh khi thấy Lucille dám công kích bậc trưởng tôn tuổi tác. Nhưng đồng thời nàng cũng cảm phần vì bà nội đã phỉ báng dòng máu của mẹ trong huyết quản chị em nàng.

“Ta không có ý đả kích gì cả.” Bà nội nói.

“Không có à!” Yvette lạnh nhạt.

“Tất nhiên là không. Ta chỉ muốn nói chúng ta không phải những kẻ sa đọa chỉ vì chúng ta vô tình mê tín với gương.”

Yvette gần như không tin nổi vào tai mình. Nàng có nghe nhầm không? Có lẽ nào! Bà nội, ở tuổi đó, lại buột ra một lời dối trá trơ tráo nhường này ư?

Yvette biết bà già đang nói dối một cách điềm nhiên, trơ tráo. Nhưng bà nội thì chẳng mấy chốc đã tin vào chính phát biểu của mình.

Ngài mục sư xuất hiện, vừa kịp cho tình hình lắng xuống.

“Có chuyện gì vậy?” Ông ân cần, thận trọng hỏi.

“Ồ, không có gì!” Yvette dài giọng. “Chị Lucille bảo bà nội im đi khi bà vừa nói gì đó. Cô Cissie đã lừa chị ấy về phòng. *Tant de bruit pour une omelette* [\[2\]](#)! Tuy là lúc đó Lucille có hơi quá trớn thật.”

Bà già không hiểu được hết lời Yvette.

“Lucille quả thật phải học cách kiềm chế mình.” Bà nói. “Cái gương bị rơi xuống đất, làm ta lo lắng. Ta bảo Yvette như vậy, và nó nói gì đó như là mê tín dị đoan và những người trong ngôi nhà cục súc. Ta bảo nó người trong nhà không có gì là tồi bại, nếu họ có vô tình bận tâm tới việc gương soi bị vỡ. Đúng lúc đó Lucille bay tới bảo ta im đi. Thật hổ thẹn là đám trẻ kiềm chế kém quá. Ta biết đây chỉ là vấn đề thần kinh.”

Cô Cissie đã quay vào giữa lúc bà nói. Thoạt đầu cả cô cũng lặng đi. Thế rồi cô có cảm giác hình như đúng là bà nội đã nói vậy thật.

“Tôi đã cấm nó xuống nhà cho đến khi nó xin lỗi Trưởng Mẫu.” Cô nói.

“Cháu ngờ là chị ấy sẽ chẳng xin lỗi đâu.” Yvette bình thản nói, đôi tay trần khoanh lại hiên ngang.

“Còn ta không cần xin lỗi gì hết.” Bà già nói. “Chỉ là vấn đề thần kinh thôi mà. Ta không biết rồi chúng sẽ ra sao nếu thần kinh chúng như vậy ở tuổi của chúng. Con bé nên dùng Vibrofat [\[3\]](#). Chắc Arthur muốn dùng trà bây giờ rồi đó Cissie!”

Yvette cuốn hết mớ đồ khâu lại, lên lầu. Một lần nữa nàng ngâm nga khúc nhạc chói tai của mình. Tự bên trong nàng đang run rẩy.

“Thêm quần áo lễ hội!” Cha nàng vui vẻ nói.

“Thêm quần áo lễ hội!” Nàng vừa nghiêm chỉnh nhắc lại vừa thò thân lên lầu với tấm áo vắt trên tay. Nàng muốn an ủi Lucille và hỏi chị làm thế nào để treo cái áo lên.

Lên tới bậc thang trên cùng, nàng đứng sững lại như thường lệ, đưa mắt qua ô cửa sổ ngó ra con đường và cây cầu dưới kia. Nàng giống phu nhân Shalott ^[4], luôn tưởng tượng một người nào đó véo von *tra-la-la!*, hay cái gì đó trí tuệ tương tự, sẽ hiện ra bên dòng sông ấy.

^[1] Nguyên văn: A perfect bird of paradise.

^[2] Tiếng Pháp: Làm ầm lên vì một cái trứng chiên. Ý nói chuyện bé xé ra to.

^[3] Có lẽ là một loại thuốc an thần.

^[4] Một nhân vật trong bài thơ cùng tên của thi sĩ người Anh Alfred Tennyson. Nàng là một phụ nữ bí ẩn sống trong tháp ngà bên bờ biển, chưa ai từng thấy mặt, thường cất tiếng hát vào lúc rạng đông. Không được phép nhìn thẳng ra cửa sổ, nàng phải quan sát thế giới bên ngoài qua hình ảnh phản chiếu trên tấm gương soi.

V

Giờ uống trà sắp đến. Tuyết rơi trên lối xe chạy từ cổng chính đến mặt bên nhà. Bác làm vườn đang lang thang giữa những luống hoa tròn ẩm ướt trên triền cỏ đầm nước kéo dài tới dòng sông. Bên kia cánh cổng, con đường lầy lội trắng xóa trải vắt qua chiếc cầu đá, uốn cong và chạy lượn lên ngôi làng phương Bắc ộp đá mịt mù nằm vắt vẻo thành cụm trên dãy cối xay đá hung tợn với cái ống khói dài dựng đứng mà Yvette có thể trông thấy dưới khe lũng hẹp.

Tòa mục sở tọa lạc trên bờ sông Papple, trong một lòng máng hơi dốc. Ngôi làng nằm phía trên, đằng xa, bên kia bờ dòng nước xiết. Sau lưng tòa nhà là quả đồi trồi lên dốc đứng với dãy rừng thông lá rụng trần trụi, âm u, che khuất cả con đường. Bên kia dòng sông, đối diện với ngôi nhà, là bờ sông đổ dốc rậm rạp. Đi lên con dốc đó, ta sẽ bắt gặp những đồng cỏ ẩm đậm nhô dần thành những triền đồi rợp bóng cây, lồ lộ đá xám.

Nhưng từ cuối nhà, Yvette chỉ thấy con đường uốn quanh bức tường rào nguyệt quế, chạy xuống cây cầu, rồi lại chạy lên ngang tầm vai, tới cụm nhà đầu tiên của làng Papplewick, và khuất sau những dãy tường đá khô cứng nằm dọc theo đồng cỏ nghiêng nghiêng.

Nàng vẫn mong mỗi *cái gì đó* sẽ hiện ra từ trên con đường dốc của làng Papplewick, và nàng luôn nấn ná nơi ô cửa đầu cầu thang. Thường thì đó là một chiếc xe ngựa, xe hơi, xe tải chở đá, một người lao động, hay một trong những người hầu. Nhưng chẳng có ai ngân nga *Tra-la-la!* bên dòng sông ấy. Những ngày *tra-la-la* đó dường như đã qua rồi.

Tuy thế, ngày hôm nay, nơi khúc quanh của con đường xám trắng, giữa dãy tường đá thấp và đồng cỏ, một con ngựa lang dừng mãi phi xuống triền dốc. Cầm cương nó là một người đàn ông đội mũ lưỡi trai, ngồi vắt vẻo trước chiếc xe thồ nhẹ. Thân hình người đàn ông đu đưa thoải mái theo từng nhịp lắc của chiếc xe, trong lúc con ngựa phi chậm xuống đồi giữa trời chiều buồn tênh. Sau lưng xe, những đuôi chổi quét bụi làm bằng lau sậy và lông chim thò ra, khe khẽ gập gù trên cán trúc.

Yvette đứng xích lại gần cửa sổ, kéo tấm màn cửa ra sau lưng mình và siết chặt hai bàn tay lên đôi khuỷu tay trần.

Dưới chân con dốc, con ngựa bắt đầu chạy nước kiệu lên cầu. Chiếc xe kêu lộc cộc trên mặt cầu đá, mớ chổi lao xào đung đưa, và người lái xe mơ màng lắc lư theo. Tựa hồ một cảnh tượng nàng vẫn thấy trong giấc ngủ.

Nhưng khi chiếc xe vượt qua chân cầu và bắt đầu chạy dọc theo bức tường của tòa mục sở, người lái xe ngược nhìn ngôi nhà đá u ám dường như đã lùi lại đằng sau cánh cổng, bên dưới ngọn đồi. Yvette nhanh nhẩu vẫy tay. Và chẳng mấy chốc từ dưới miếng lưỡi trai, chàng trông thấy nàng, gương mặt sạm đen của loài thú rình mồi trở nên cảnh giác.

Mắt vẫn ngược lên ô cửa đầu cầu thang, chàng bất ngờ dừng xe ngay trước cánh cổng trắng. Còn Yvette cứ siết chặt đôi cánh tay lốm đốm lạnh băng, dăm dăm và hờ hững ngó xuống chàng từ ô cửa sổ.

Chàng làm một động tác hất đầu ra hiệu, rồi dẫn ngựa lùi sang một bên, đi vào trong đám cỏ.

Sau đó chàng lạnh lện và cẩn thận lật tấm vải bạt đầy trên xe, lấy xuống vài vật phẩm đa dạng, kéo dầm ba cây chổi bằng sậy và lông gà tây ra, rồi quay về phía tòa nhà, vừa ngẩng nhìn Yvette vừa mở cánh cổng ra.

Yvette gật đầu với chàng, và phóng như bay tới phòng tắm để vận áo váy vào, hy vọng mình đã ngụy trang cái gật đầu ấy vừa đủ để chàng không thấy rõ. Bỗng nàng nghe thấy tiếng gầm gừ khan và trầm của con chó già ngu xuẩn Rover, điểm xuyết thêm tiếng ăng ăng của con cún nhỏ ngốc nghếch Trixie.

Nàng và cô hầu gái có mặt cùng lúc tại phòng đợi.

“Có phải người bán chổi không?” Yvette nói với cô hầu. “Được đấy!” Nàng mở cửa ra. “Cô Cissie, có một người đến bán chổi. Cháu ra nhé?”

“Loại người nào vậy?” Cô Cissie đang ngồi dùng trà với ngài mục sư và Trưởng Mẫu, lên tiếng. Hai chị em gái bị trục xuất một lần khỏi tiệc trà.

“Một người đi xe thồ.” Yvette đáp.

“Một người du mục.” Cô hầu nói.

Tất nhiên cô Cissie nhồm dậy ngay. Cô phải ngó qua người đó.

Chàng du mục đứng sau cửa hậu, bên dưới bãi đất dốc rợp bóng những hàng thông. Một tay chàng vung vẩy những cán chổi dài, tay kia đeo đủ thứ vật dụng bằng đồng sáng loáng: một chiếc chảo, một giá đỡ nển, mớ đĩa gò từ đồng. Bản thân anh chàng gọn gàng bảnh chọe, gần như trai lơ, với chiếc mũ lưỡi trai màu lục sẫm và áo khoác kẻ ô vuông xanh lục ngực cài chéo. Nhưng thái độ của chàng thờ ơ lạng lẽ, đồng thời kiêu hãnh và có phần kẻ cả lạnh lùng.

“Hôm nay thế nào, thưa quý nương?” Chàng nhìn cô Cissie bằng ánh mắt dò la ngỗ ngược, nhưng nói với giọng dịu dàng êm ru.

Cô Cissie nhận thấy ngay chàng đẹp trai nhường nào với viền môi cong linh hoạt bên dưới hàng ria mép đen, và cô xao xuyến. Nếu chàng có dấu hiệu đơn thuần lỗ mãng hay gây hấn, cô sẽ khinh khỉnh đóng sập cửa lại trước mặt chàng ngay. Nhưng chàng đã khéo léo luồn vào tác phong nam tính của mình một hàm ý quy phục tinh tế, khiến cô phải lưỡng lự.

“Cái giá nển này xinh quá!” Yvette nói. “Có phải ông làm không?”

Nàng ngược nhìn người đàn ông bằng đôi mắt thơ ngây trẻ dại cũng mang từng ấy ý nghĩa như ánh mắt chàng.

“Vâng thưa cô!” Chàng nhìn lại vào mắt nàng trong một giây, và nổi khao khát ngằm phô ra nơi cái nhìn đó tựa một thứ bùa chú cướp đi ý chí của nàng. Gương mặt dịu dàng của nàng như chìm vào giấc ngủ.

“Xinh cực kỳ đấy!” Nàng mơ màng thì thầm.

Cô Cissie bắt đầu mặc cả cho chiếc giá nển. Đó là một nhánh đồng thấp và dày mọc lên từ chiếc cội kép hình chén. Người đàn ông đáp trả cô bằng vẻ nhẵn nại xa cách, không hề nhìn Yvette, trong khi nàng dựa lưng vào ngưỡng cửa dăm chiêu quan sát.

“Vợ anh thế nào?” Nàng bất thần hỏi, khi cô Cissie đã quay vào trong nhà để cho ngài mục sư xem cái giá nển và hỏi ý ngài có thấy nó đáng tiền hay không.

Người đàn ông nhìn Yvette chăm chú, một nụ cười hầu như không thể nhận rõ nở ra trên môi chàng. Đôi mắt chàng không cười. Toàn bộ ẩn ý nơi chúng chỉ cô đọng lại trong một cái nhìn mãi miết.

“Cô ấy khỏe. Khi nào cô lại đi qua con đường đó?” Chàng thì thầm bằng giọng thân tình, mơn trớn khe khẽ.

“Ồ, tôi không biết nữa.” Yvette đáp mập mờ.

“Cô cứ tới vào thứ Sáu, tôi sẽ ở đó.” Chàng nói. Yvette nhìn chăm chăm qua vai chàng như thể nàng không nghe thấy. Cô Cissie quay lại với cái giá nển và số tiền trả cho nó. Miệng bật ra điệu khúc rời rạc của nàng, Yvette đứng dưng quay lưng, rồi bỏ màn bán buôn một cách hơi khiếm nhã.

Tuy thế, giấu mình nơi cửa sổ đầu cầu thang, nàng lại đứng đó ngắm người đàn ông ra đi. Nàng muốn biết có thật chàng có sức mạnh áp đảo mình hay không. Nàng không muốn chàng thấy mình lúc này.

Nàng nhìn chàng đi về hướng cổng với mớ chổi và chảo, ra chỗ chiếc xe. Chàng thận trọng xếp mớ chảo và chổi gọn ghẽ vào xe, đẩy tấm vải dầu lên. Rồi chàng nhảy lên xe với một cú bật chậm rãi nhẹ nhàng của tấm lưng mềm dẻo, tay chạm vào con ngựa cùng sợi dây cương. Con ngựa lang phóng đi tức thì, những chiếc bánh xe nghiêng dần lên đồi, và chẳng mấy chốc người đàn ông biến đi không hề ngó lại. Biến đi như một giấc mơ chỉ là giấc mơ mà nàng không sao rũ bỏ.

“Không, anh ta chẳng có sức mạnh gì áp đảo mình cả!” Nàng tự nhủ và hơi thất vọng, bởi nàng muốn một ai đó, hay cái gì đó, có sức mạnh áp đảo mình.

Nàng đi lên phòng để cãi lý với Lucille đang tái nhợt và rã rời, quở trách chị đã xé chuyện bé ra to.

“Chị bảo bà nội im đi thì được gì chứ!” Nàng nhận xét. “Vì sao, tất cả mọi người đều cần im đi một khi họ cư xử cục súc như thế. Nhưng chị biết đấy, bà không có ý như vậy. Không, bà không có ý như vậy. Và bà rất tiếc đã nói vậy. Rõ ràng chả có lý do gì để làm rộn lên. Đi nào, hãy diện đồ đẹp lên và đường hoàng xuống phòng ăn như những nữ công tước. Hãy trả đũa bằng cách ấy. Nào, Lucille!”

Có gì đó lạ lùng và rối rắm như mạng nhện phủ trên mặt người ở thái độ vô tư hững hờ của Yvette cùng cái cách nàng né ra khỏi những bức dọc. Đó là một cung cách tích cực. Nhưng cảm giác đó cũng giống như lúc bạn bước vào sương mù mùa thu, những dây tơ mỏng mảnh bay lướt lên mặt bạn. Bạn không biết chắc mình đang ở đâu.

Dẫu sao, nàng cũng thuyết phục Lucille thành công. Hai chị em lấy ra những bộ đầm tiệc đẹp nhất của mình: của Lucille màu bạc và xanh lục, của Yvette màu tử đinh hương pha xanh xám, viền ren màu ngọc lam. Một tí sắp môi phấn hồng, hai đôi dép lê đẹp nhất, và vườn địa đàng lục tục trổ hoa. Vừa ngâm nga vừa ngắm mình trong gương, Yvette khoác lên mình phong thái ung

dung nhất vốn có của các nữ hầu tước trẻ trung. Nàng có cách nhú mày, bĩu môi, tách biệt chính mình khỏi mọi mối bận tâm trần tục, và lướt đi giữa màn sương lạnh đậm màu ngọc trai hết sức lạ lùng trong tất cả những dịp ra mắt, trông buồn cười và không mấy thuyết phục.

“Rõ ràng là em xinh đẹp, Lucille.” Nàng ôn tồn nói. “Còn chị thì hoàn toàn dễ thương, khi hiện giờ trông chị hơi ngượng ngùng. Trong hai ta, chị chắc chắn là người quý phái hơn, với cái mũi đó! Và giờ đôi mắt chị có nét e dè, nó khiến chị thêm phần lôi cuốn, hoàn toàn đáng yêu. Nhưng xét một mặt nào đó thì em *quyến rũ* hơn. Đồng ý chứ?” Nàng quay nhìn Lucille với một vẻ láu lỉnh hồn nhiên lẫn phức tạp.

Nàng hoàn toàn thẳng thắn khi nói thế. Đơn giản đó là suy nghĩ của nàng. Nó không cho thấy một cảm giác khác đang ám ảnh nàng: cảm giác nàng được ngưỡng vọng, không phải từ bên ngoài, mà từ bên trong cái tôi nữ giới kín đáo của nàng. Nàng chùng diện và ngẩng mình lộng lẫy, nhằm chống lại tác động của chàng du mục vào cái giây phút chàng nhìn nàng và chẳng nhận ra khuôn mặt và phong cách đáng yêu mà chỉ thấy nét trinh nguyên bí ẩn, e dè đầy hấp lực của nàng.

Hai chị em sửa soạn xuống nhà vừa kịp lúc chuông báo giờ ăn rung lên. Nhưng họ đợi đến lúc nghe thấy tiếng nói của mọi người rồi mới dứt đi xuống và bước vào phòng đợi. Yvette nhả nhặn làm dáng, với một chút lơ đãng như thường lệ; còn Lucille thì bẽn lễn, sẵn sàng bật khóc bất cứ lúc nào.

“Chao ôi!” Cô Cissie, vẫn vận tấm áo choàng thể thao đan màu nâu đậm, kêu lên. “Xem đáng bộ kìa! Các cô nghĩ mình sắp đi đâu vậy?”

“Chúng cháu đến dùng bữa với gia đình.” Yvette ngây thơ nói. “Và chúng cháu vận mấy thứ lờ lợt nhất để tôn vinh sự kiện này.”

Ngài mục sư cười vang, còn chú Fred bảo:

“Bản thân gia đình vô cùng vinh dự.”

Cả hai quý ông lớn tuổi đều hào hiệp, và đó chính là điều Yvette muốn.

“Đến đây cho bà sờ thử áo các cháu nào!” Bà nội nói. “Áo đẹp nhất của mấy đứa phải không? Ta không thể nhìn chúng, thật là tiếc.”

“Trưởng Mẫu, tối nay chúng con sẽ đưa các quý cô đây đến bàn ăn để đáp lại vinh dự.” Chú Fred nói. “Mẹ đi với Cissie được không ạ?”

“Tất nhiên là được.” Bà nội đáp. “Tuổi trẻ và sắc đẹp phải đi trước.”

“Tối nay thôi, thưa Trưởng Mẫu!” Mục sư hài lòng.

Và ông đưa tay ra cho Lucille vịn, còn bác Fred hộ tống Yvette.

Nhưng đó là một bữa ăn rề rà, buồn tẻ như trước nay. Lucille cố tỏ ra rạng rỡ hòa đồng, và Yvette thật tình chưa bao giờ khả ái hơn, dù vẫn với kiểu cách lửng lơ như tư nhện của nàng. Lờ mờ sâu trong tâm trí, nàng đang nghĩ: Tại sao tất cả chúng ta cứ như những món đồ nội thất sống thế này? Tại sao chẳng có gì là *quan trọng*?

Điệp khúc ấy cứ vang lên liên tiếp trong nàng: Tại sao chẳng có gì quan trọng? Dù nàng ở nhà

thờ, dự tiệc cùng đám thanh niên, hay khiêu vũ trong khách sạn trên thành phố, cái bong bóng nhỏ đó lại trôi lên giữa ý thức nàng, mang theo câu hỏi: Tại sao chẳng có gì quan trọng?

Có rất nhiều chàng trai muốn bày tỏ tình cảm với nàng, thậm chí hết sức nhiệt thành. Nhưng nàng đã nóng nảy gạt họ đi. Tại sao họ chẳng có ý nghĩa gì với nàng cả? Thật bực mình!

Nàng chưa từng nghĩ đến chàng du mục. Chàng chỉ là một biến cố không đáng kể xảy đến với nàng. Thế nhưng ý tưởng về ngày thứ Sáu đang lù lù đến gần lại có gì đó quan trọng lạ lùng. “Ta sẽ làm gì thứ Sáu này?” Nàng hỏi Lucille. Lucille đáp không làm gì hết. Và Yvette phật ý.

Thứ Sáu tới, và dù muốn dù không suốt ngày Yvette chẳng dứt nổi tâm trí khỏi khu mỏ bên đường trên đỉnh Bonsall. Nàng muốn được ở đó. Đó là tất cả những gì ý thức nàng hướng đến. Nàng muốn được ở đó. Nàng thậm chí còn không nảy ra ý tưởng đến đó. Hơn nữa, trời lại đang mưa. Nhưng trong khi ngồi may bộ váy xanh cho xong kịp trước buổi tiệc tại Lambley Close ngày mai, nàng có cảm giác linh hồn mình đang ở trên đó, giữa khu mỏ và những chiếc caravan, với những người du mục. Giống như những người đang lạc thần hay bị đánh cắp linh hồn, Yvette không còn hiện diện trong thân xác mình, chiếc vỏ bọc thân xác của mình. Thực thể bên trong nàng đã bay xa, đến khu mỏ đá, giữa các gian nhà lưu động.

Hôm sau, tại bữa tiệc, nàng không để ý thấy mình đang tỏ ra ngọt ngào với Leo. Nàng không để ý thấy mình đang bắt cóc anh chàng khỏi cô bạn Ella Framley đau khổ. Mãi cho đến khi nàng đương ăn món kem hồ trần, anh chàng lên tiếng:

“Tại sao chúng ta không đính hôn hả Yvette? Tôi chắc đó là lựa chọn đúng đắn cho cả hai ta.”

Leo hơi tầm thường, nhưng là người tốt tính và giàu có. Yvette khá mến anh chàng. Nhưng đính hôn ư! Thật ngớ ngẩn hết sức! Chẳng thà nàng tặng anh chàng bộ đồ lót lụa của mình để anh chàng đính ước với chúng.

“Nhưng tôi tưởng anh thích Ella!” Nàng ngạc nhiên nói.

“Ừm! Lẽ ra là thế, nếu không có em. Chính vì những gì em làm, em biết đấy. Kể từ khi đám du mục bó tay cho em, tôi có cảm giác tôi là người dành cho em chứ không phải ai khác, và em là người dành cho tôi chứ chẳng phải ai khác.

“Thật sao!” Yvette ngỡ ngàng vì bất ngờ. “Thật sao!”

“Em không cảm thấy tương tự chút nào sao?” Anh chàng hỏi.

“Thật sao!” Yvette tiếp tục thở gấp như một con cá.

“Em cũng cảm thấy chút gì tương tự, phải không?”

“Cái gì? Về cái gì?”

“Về tôi, vì tôi có tình cảm dành cho em.”

“Tại sao? Gì cơ? Anh muốn nói, đính hôn? Tại sao làm sao tôi có thể? Tôi không đời nào có thể mơ đến một việc bất khả như vậy.”

Nàng nói với vẻ bực tức là quen thuộc, hoàn toàn không bận tâm đến cảm xúc của anh.

“Cái gì ngăn trở em?” Anh chàng hơi bực. “Tôi tưởng em có.”

“Anh tưởng *thật à?*” Nàng hít vào kinh ngạc, vẫn với sự bộc trực lơ là, trong trắng và mềm mỏng đã mang lại cho nàng những người hâm mộ lẫn các kẻ thù.

Nàng sửng sốt quá đổi, và anh chẳng biết làm gì ngoài việc bực bội ngời vắn vắn ngón tay cái. Âm nhạc trỗi lên, anh nhìn nàng.

“Không! Tôi không nhảy nữa đâu.” Nàng rướn người dậy và đánh mắt trịch thượng qua đám đông, như thể anh không tồn tại. Một thoáng kinh ngạc bối rối hiện ra nơi chân mày nàng, và gương mặt trong trắng mơ màng, dịu dàng lại gợi lên hình ảnh bông tuyết trắng trong ký ức đáng thương của cha nàng.

“Nhưng tất nhiên anh có thể nhảy.” Nàng quay sang anh kẻ cả. “Cứ mời ai đó nhảy với anh.”

Anh tức tối đứng dậy và bước về bên kia phòng.

Nàng vẫn giữ thái độ nhẹ nhàng xa cách trong nỗi kinh ngạc. Kỳ vọng Leo ngỏ lời với nàng! Có khác gì kỳ vọng con chó già giống Newfoundland Rover ngỏ lời với nàng. Đỉnh hôn, với một gã đàn ông bất kỳ trên trái đất? Không, lạy trời, không thể tưởng tượng nổi điều gì kỳ cục hơn thế!

Chính vào lúc đó, trong một ý nghĩ ngoài lề thoáng qua, nàng nhớ ra sự tồn tại của chàng du mục. Nàng tức khắc phẫn nộ. Anh ta, trong mọi thứ! Anh ta! Không đời nào!

“Nhưng tại sao?” Nàng tự vấn trong nỗi kinh ngạc lặng thinh. “Tại sao? Điều đó *tuyệt đối* không thể: tuyệt đối! Vậy thì tại sao?”

Thật là một quả khó nhằn. Nàng ngó đám thanh niên đang khiêu vũ, khuỷu tay đưa ra, hông nhô lên, eo uốn vào trong thanh thoát. Họ chẳng cho nàng manh mối nào. Nhưng nàng đặc biệt không ưa sự thanh thoát gượng ép của những chiếc eo và những cặp hông nhô lên, cùng những tà áo choàng được cắt may khéo léo rũ xuống, kín kẽ một cách nhu nhược.

“Có điều gì đó ở mình mà bọn họ không thấy và sẽ không bao giờ thấy.” Nàng giận dữ nói với chính mình. Đồng thời nàng nhẹ nhõm vì họ không thấy và không thể thấy. Nhờ vậy mà đời đơn giản hơn nhiều.

Và một lần nữa, vì nàng là típ người biết tiếp nhận hình ảnh thị giác, nàng trông thấy chiếc áo len màu lục sẫm cuộn nếp trên chiếc quần đen của chàng du mục, cặp hông nhạy bén, linh hoạt như chính đôi mắt chàng. Tất cả đều thanh nhã. Sự thanh thoát của đám người nhảy nhót kia trông mới kịch cỡm làm sao, chỉ là những cái hông nhồi thịt không hơn. Leo cũng thế, cứ tưởng mình nhảy đẹp, có dáng vóc đẹp lắm!

Rồi nàng thấy gương mặt chàng du mục; chiếc mũi thẳng, đôi môi mỏng linh động, và cái nhìn chăm chăm ngang cơ đầy ý nghĩa của đôi mắt đen, dường như vừa bắn vào nàng, hoàn toàn không chệch hướng, từ chốn sinh sôi bí mật nào.

Nàng vươn mình lên giận dữ. Làm sao mà chàng dám nhìn nàng như thế! Rồi nàng mở to mắt ngó đám người ăn diện vô vị trên sàn nhảy. Nàng khinh thường họ. Cũng như những phụ nữ du mục lai chủng khinh thường những gã đàn ông không phải người du mục cùng tước đi như chó của họ trên đường, nàng thấy mình khinh thường đám đông này. Biết tìm đâu trong bọn họ

một kẻ thách thức ngấm ngấm, cô độc và tinh tế có thể chạm đến nàng?

Nàng không muốn kết đôi với một con chó giữ nhà.

Cái mũi nhạy cảm của nàng hình lên, mái tóc nâu mềm mại như lớp bọc êm ái vờn quanh gương mặt dịu dàng như hoa, trong lúc nàng ngồi đó đăm chiêu. Trông nàng mới trong trắng làm sao. Đồng thời, ở nàng lại có nét gì như một nữ *phù thủy* trẻ trung, cao lớn và trinh bạch, khiến típ đàn ông như chó giữ nhà e ngại. Nàng có thể hóa thân thành cái gì đó dị kỳ trước khi anh biết mình đang ở đâu.

Điều này làm nàng thấy cô đơn bất kể mọi sự ve vãn. Có khi sự ve vãn chỉ làm nàng lẻ loi hơn.

Leo, một dạng Mastiff [\[1\]](#) trong đám chó giữ nhà, quay lại ngay sau điệu nhảy, với một dũng khí mới đầy hân hoan.

“Em đã suy nghĩ đôi chút về điều đó rồi, phải không?” Anh vừa nói vừa ngồi xuống bên nàng: đúng típ đàn ông kiên định, được nuôi dưỡng tốt và thoải mái. Nàng không hiểu sao mình lại bực dọc vô cớ như vậy, khi anh túm lấy phần đầu gối ống quần bọc quanh đôi chân không mấy nổi bật của mình, kéo nó lên và cúi người ngồi xuống ghế.

“Suy nghĩ? Về cái gì?” Nàng lơ đãng đáp.

“Em biết là cái gì mà. Em đã quyết định chưa?”

“Quyết định cái gì?” Nàng ngây ngô hỏi.

Trong trạng thái ý thức trên không, nàng thực tình đã quên bẵng.

“Ồ!” Leo chỉnh lại ống quần. “Về việc tôi và em đính hôn, em biết đấy.” Anh cũng thoải mái theo nàng.

“Ồi, chuyện đó *tuyệt đối* không thể.” Nàng nói một cách hòa nhã dịu dàng, như thể đó chỉ là một câu hỏi tản mạn trong vô vàn câu hỏi khác. “Tại sao, tôi chẳng hề nghĩ về nó lần nữa. Ồi, đừng nói nhảm kiểu ấy! Chuyện như thế *tuyệt đối* không thể.” Nàng lặp lại như một đứa trẻ.

“Chuyện như thế không thể ư?” Anh nở một nụ cười kỳ quặc, bình tĩnh và lạnh nhạt buông lời xác nhận. “Ừm vậy thì chuyện thế nào mới có thể? Em không muốn chết như một cô gái già đấy chứ?”

“Ồ tôi không bận tâm.” Nàng đáp xa vắng.

“Tôi thì có.”

Nàng quay sang nhìn anh thắc mắc.

“Tại sao? Tại sao anh lại phải bận tâm nếu tôi trở thành gái già?”

“Vì tất cả mọi nguyên do trên đời.” Anh đáp và ngược nhìn nàng với một nụ cười táo bạo đầy ý nghĩa, nhằm bộc lộ tâm ý rành rành.

Nhưng thay vì len lỏi vào nơi sâu kín nào đó mà bắn gục nàng, nụ cười rõ ràng táo bạo của Leo chỉ va vào bên ngoài cơ thể nàng, như một trái banh tennis, và gây ra một phản ứng khó chịu bất thành lình.

“Tôi nghĩ chuyện như thế quá sức ngờ ngẩn.” Nàng nói với vẻ ác ý tinh ranh. “Tại sao, anh hẳn đã thực hành màn đính hôn này với...” Nàng căng người ra đúng lúc. “...có lẽ là với nửa tá cô gái khác. Những gì anh nói không nịnh bợ được tôi đâu. Tôi sẽ ghét lắm nếu có ai đó biết chuyện này! Ghét lắm! Tôi sẽ không hé một lời, và tôi mong anh biết khôn mà đừng hé ra. Ella kìa!”

Và không ngoảnh nhìn anh, nàng đường bệ bỏ đi như một đóa hoa cao mềm mại, đến nhập bọn với Ella Framley tội nghiệp.

Leo vỗ đen đét vào đôi găng tay trắng của mình.

“Đồ mèo ranh đã thỏa!” Anh tự nhủ. Nhưng anh là típ Mastiff, anh thích con mèo lao vút vào mặt mình. Anh bắt đầu dút khoát nhắm vào nàng.

[1] Một giống chó lớn, tai cụp, chuyên được nuôi để giữ nhà, nổi tiếng can đảm và trung thành.

VI

Tuần lễ kế tiếp, trời lại đổ mưa. Con mưa dấy lên trong Yvette một nỗi tức giận lạ kỳ. Như nàng trù tính thì trời phải quang đãng, nhất thiết quang đãng đến tận cuối tuần. Vì lẽ gì, nàng không tự vấn.

Thứ Năm được nghỉ nửa ngày, trời thoát đầu sương giá, rồi nắng lên. Leo lái xe hơi đến, cũng với đám bạn ấy. Sưng sứa một cách khó hiểu, Yvette từ chối đi cùng.

“Cám ơn, tôi không có hứng.” nàng nói.

Nàng thích làm Mary-Mary-ngược-ngạo-quá-chùng ^[1] hơn.

Thế rồi một mình, nàng đi dạo lên những ngọn đồi sương giá, đến dãy Đá Đen.

Ngày tiếp theo, trời cũng nắng và ấm sương. Bấy giờ là tháng Hai, nhưng ở miền quê phương Bắc băng giá không hề tan chảy dưới ánh mặt trời. Yvette tuyên bố đạp xe đi chơi và mang phần ăn trưa theo vì có thể đến chiều nàng mới về nhà.

Nàng khởi hành không vội vã. Dù trời sương giá, trong ánh nắng đã phảng phất hơi hướm mùa xuân. Xa xa trong công viên, lũ nai đang đứng hơ mình giữa nắng. Một con nai cái đốm trắng chậm rãi bước ngang khung cảnh im lìm.

Trong lúc đạp xe, Yvette nhận thấy đôi bàn tay mình không sao ấm lên được, dù toàn thân nàng nóng rực. Mãi cho đến khi nàng buộc phải cuốc bộ một quãng đường dài lên đỉnh đồi, nơi gió trời đã lặng.

Cảnh vật trên cao quang đãng và trơ trọi tựa hồ một thế giới khác. Yvette đã trèo lên tới một tầm cao mới. Nàng tiếp tục đạp xe chầm chậm giữa mê trận bạt ngàn cột đá, hơi rùng mình với viễn cảnh lạc lối. Đương lúc tin rằng mình đang đi đúng lối, nàng chợt nghe thấy một thanh âm va đập mơ hồ, cùng tiếng vang khe khẽ của kim loại.

Chàng du mục đang ngồi bệt dưới đất, lưng xoay về phía càng xe, tay cầm búa nện lên một chiếc bát bằng đồng. Đầu trần dưới nắng, chàng mặc một chiếc áo len xanh. Ba đứa trẻ lặng lẽ chạy nhảy quanh chàng, vui đùa trong chòi ngựa. Không thấy bóng dáng con ngựa và chiếc xe kéo đầu. Một người đàn bà lớn tuổi, đầu quấn khăn vuông, lui cui nấu nướng gì đó trên đồng củi lửa. Không gian hoàn toàn tĩnh lặng, trừ tiếng keng-keng gấp gáp ngân vang của chiếc búa con trên mặt đồng xỉn.

Yvette vừa xuống xe, chàng du mục ngẩng lên tức khắc. Chàng không cử động, nhưng tay búa đã ngừng. Một nét cười hân hoan, kín đáo đến mức hầu như không thấy được, hiện lên trên gương mặt chàng. Người đàn bà lớn tuổi phóng một cái nhìn sắc sảo qua làn tóc hoa râm nhóp nhép. Chàng du mục thì thăm gì đó với bà ta, và bà quay lại với đồng củi lửa. Chàng ngược nhìn Yvette.

“Mọi người có khỏe không?” Nàng lịch sự hỏi.

“Ồn cả! Cô ngồi chơi một tí chứ?” Chàng xoay người lại, rút từ dưới đáy caravan một chiếc ghế thấp cho Yvette. Rồi trong khi nàng dắt xe đạp về phía rìa mỏ đá, chàng tiếp tục tay búa, và

những tiếng nện khe khẽ, gấp gáp như chim gõ mỏ lại vang lên.

Yvette đến hơ tay bên đồng lửa.

“Đây là bữa ăn phải không?” Nàng vô tư hỏi bà du mục lớn tuổi trong khi vươn thẳng đôi bàn tay dài, mong manh, ửng đỏ vì lạnh của mình ra trước đám than hồng.

“Vâng, bữa ăn!” Bà du mục đáp. “Cho cậu ta. Và bọn trẻ.”

Bà trở chiếc nĩa dài vào ba đĩa nhỏ đang giương cặp mắt đen láy dưới mớ tóc phủ trán đen tuyền lên nhìn nàng. Ba đĩa đều sạch sẽ. Toàn bộ khu mỏ cũng được giữ gìn sạch sẽ như thế, chỉ có bà du mục thì không.

Yvette lặng lẽ ngồi thu mình, hơ ấm bàn tay. Chàng du mục nện búa liên hồi phá tan những khoảng lặng. Bà già chậm chạp trèo lên bậc cấp của chiếc caravan cũ kỹ nhất. Bọn trẻ bắt đầu đùa nghịch trở lại như những con thú nhỏ, tất bật mà im ru.

“Chúng là con anh phải không?” Yvette rời ngọn lửa, đến bên chàng du mục.

Chàng nhìn vào mắt nàng và gật đầu.

“Còn vợ anh đâu?”

“Cô ấy mang giỏ ra ngoài, cũng như tất cả mọi người, đánh xe ra ngoài để bán hàng. Tôi không đi bán. Tôi chế ra chúng, nhưng không đi bán chúng. Ít khi đi.”

“Anh chế ra tất cả những vật dụng bằng đồng đó?” Nàng hỏi.

Chàng gật đầu, và lại đưa cho nàng chiếc ghế. Nàng ngồi xuống.

“Anh bảo anh có mặt ở đây vào mỗi thứ Sáu.” Nàng nói. “Vậy nên tranh thủ lúc đẹp trời, tôi đến.”

“Đúng là một ngày rất đẹp!” Chàng đáp và ngắm nhìn đôi má nàng đã hơi tái đi vì rét, mái tóc mềm phủ trên hai vành tai ửng đỏ, và đôi bàn tay dài lấm tấm máu tụ nằm bất động trên đầu gối nàng.

“Cô bị lạnh khi đạp xe đến đây?” Chàng hỏi.

“Lạnh bàn tay!” Nàng bồng chồn siết hai bàn tay vào nhau.

“Cô không mang găng sao?”

“Có chứ, nhưng chúng chả giữ ấm được mấy.”

“Hơi lạnh thấm vào bên trong.”

“Vâng!” Nàng đáp.

Bà du mục từ từ xuất hiện, khệ nệ bước xuống từng bậc cấp caravan với vài chiếc đĩa tráng men.

“Bữa ăn sẵn sàng rồi sao?” Chàng nhẹ nhàng cất tiếng.

Vừa lăm bầm gì đó, bà già vừa bày biện mớ đĩa ra quanh bếp lửa. Hai chiếc nồi mắc vào thanh ngang dài bằng sắt bắc trên đồng than hồng. Một chiếc chảo sôi sùng sục trên chiếc

kiềng sắt ba chân. Hơi nóng và hơi nước chập chờn hòa quyện giữa nắng trời.

Chàng du mục đặt mớ dụng cụ cùng chiếc nồi xuống, và nhồm người dậy.

“Cô ăn với chúng tôi chứ?” Chàng hỏi Yvette mà không nhìn nàng.

“Ồ, tôi có mang thức ăn theo rồi.” Yvette đáp.

“Cô dùng chút món hầm chứ?” Chàng mời. Rồi chàng lại khẽ gọi bà du mục, kín đáo nói gì đó với bà, và bà vừa lăm bằm đáp lại vừa đẩy chiếc nồi sắt về cuối giá treo.

“Có chút đậu và thịt cừu trong ấy.” chàng bảo.

“Ôi, cảm ơn lắm lắm!” Yvette đáp. Rồi nàng bất giác thu hết can đảm nói thêm: “Vâng, nếu được tôi chỉ xin một ít thôi.”

Nàng tháo phần ăn trưa của mình ra khỏi xe đạp, còn chàng leo lên các bậc cấp vào trong caravan. Một phút sau chàng lộ mặt ra, lau tay bằng một chiếc khăn.

“Cô muốn lên rửa tay không?” Chàng nói.

“Không, tay tôi sạch rồi.”

Chàng đổ chậu nước rửa tay, cầm một chiếc lọ cao bằng đồng cùng một chiếc cốc đồng đi về phía cuối con đường, để lấy nước từ dòng suối chảy vào một chiếc hồ nhỏ.

Khi quay lại, chàng đặt chiếc lọ và chiếc cốc bên đồng lửa, rồi nhặt một khúc gỗ ngắn và ngồi lên. Đám trẻ ngồi túm tụm trên sàn nhà gần đồng lửa, đưa xúc đưa bốc từng mẩu thịt miếng đậu. Chàng du mục ngồi trên khúc gỗ miệt mài ăn lặng lẽ. Bà già pha cà phê vào chiếc ấm đen đặt trên kiềng, rồi tập tễnh trèo lên caravan lấy tách. Cả trại chìm trong yên tĩnh. Yvette vẫn ngồi trên ghế. Nàng giở nón ra và lúc lắc mái đầu dưới nắng.

“Anh có bao nhiêu con?” Yvette bất thần hỏi.

“Năm.” chàng chậm chậm đáp và ngược nhìn vào mắt nàng.

Một lần nữa Yvette nghe con tim mình chìm xuống, tựa hồ lên cơn hấp hối. Bần thần như thể đang mơ, nàng đón lấy tách cà phê trên tay chàng. Nàng chẳng còn nhận ra điều gì ngoài dáng hình lặng lẽ như một cái bóng của chàng trên khúc gỗ, với chiếc tách men trong tay, nhắm nháp từng ngụm cà phê trong yên lặng. Ý chí đã rời bỏ thể xác nàng, sức mạnh nơi chàng áp đảo nàng, bóng chàng đổ xuống trên nàng.

Và chàng, trong lúc thối nguội cà phê, chẳng còn nhận ra điều gì ngoài hạt mầm trinh nguyên bí ẩn trong nàng, vẻ mong manh hoàn mỹ nơi tấm thân mảnh dẻ ấy.

Cuối cùng chàng đặt tách cà phê xuống bên đồng lửa, ngoảnh lại nhìn nàng. Làn tóc đổ xuống gương mặt nàng khi nàng cố nhấp môi vào tách cà phê nóng. Gương mặt nàng toát lên vẻ mơ màng yếu điệu của một đóa hoa rủ đã nở hết. Nàng căng tràn nhựa sống, như một đóa hoa nở sớm huyền diệu, một bông tuyết điểm xòe cánh trắng bay vào thời khắc bừng tỉnh của tuổi xuân chóng tàn. Thời khắc thức tỉnh của trinh trắng mãi khai, đẹp mê ly như một bông tuyết điểm dưới nắng, đang đến với nàng.

Chàng du mục, hoàn toàn ý thức về nàng, chờ đợi nàng như thể một chiếc bóng thực sự, một

chiếc bóng luôn ở đó và chờ đợi.

Cuối cùng chàng cất tiếng, mà không phá vỡ bùa chú:

“Cô có muốn vào caravan rửa tay không?”

Ánh mắt bừng tỉnh, thơ ngây của nàng trong khoảnh khắc trình nguyên mỹ mãn hướng về chàng như nhìn vào hư không. Nàng chỉ nhận ra tay chân mình ngập trong dòng nước thăm lả lù là chàng, và chút ý chí còn lại của mình cuối cùng cũng bị gọi tan. Trong ý thức của nàng, chàng chính là thứ mãnh lực u huyền toàn vẹn ấy.

“Vâng, có lẽ.” nàng đáp.

Chàng lặng lẽ đứng dậy, quay sang hạ giọng trao đổi với bà du mục. Rồi chàng lại nhìn Yvette, buông mãnh lực của mình lên nàng, khiến nàng chẳng còn bận tâm đến bản thân hay hành động nữa.

“Lại đây!” chàng nói.

Nàng mặc nhiên tuân theo, đi theo từng chuyển động lặng lẽ, bí hiểm, áp đảo của thân hình chàng trước mắt. Chẳng đáng gì. Nàng đã tan theo ý chí của chàng.

Chàng đang đứng trên bậc cấp trên cùng, còn nàng ở bậc cấp cuối cùng, thì nàng chợt nghe thấy một âm thanh không mời mà đến. Nàng đứng sững lại nơi bậc cấp. Một chiếc xe hơi đang tiến tới. Chàng đứng yên ở bậc cấp trên cùng, ngạc nhiên nhìn quanh. Người đàn bà lớn tuổi the thé kêu lên câu gì đó, khi chiếc xe phóng lại gần cùng tiếng động cơ vun vút lớn dần. Nó đang chạy ngang qua.

Rồi họ nghe tiếng kêu của một phụ nữ, và tiếng xe thắng kết. Nó đã dừng bánh ngay phía trên khu mỏ.

Chàng du mục khép cửa caravan lại và bước xuống bậc cấp.

“Cô muốn đội mũ vào chứ.” Chàng nói với nàng.

Nàng ngoan ngoãn đi tới chiếc ghế thấp bên đồng lửa và nhắc mũ lên. Chàng trầm lặng ngồi xuống bên bánh xe thồ, tay cầm lấy các dụng cụ. Tiếng keng-keng nhanh gọn của tay búa, giờ đây nghe gấp gáp và giận dữ như âm thanh của một khẩu súng máy nhỏ, bật ra vừa lúc giọng nói của người phụ nữ cất lên:

“Chúng tôi có thể hơ tay bên đồng lửa trại không?”

Người phụ nữ tiến lại trong tấm áo choàng lông chồn đồ sộ mượt mà. Theo sau chị là một người đàn ông vận áo bành tô xanh dương, vừa đi vừa tháo găng tay lông và rút ra một tẩu thuốc.

“Nhìn hấp dẫn quá”. Người phụ nữ trong tấm áo làm từ nhiều sinh vật chết nở một nụ cười toe toét điệu dàng, nửa do dự, nửa kẻ cả, với người bạn đồng hành.

Không ai nói lời nào.

Chị tiến tới đồng lửa, thoáng run rẩy vì lạnh sau lớp áo choàng. Họ vừa lái xe mui trần đến.

Chị là một thiếu phụ nhỏ con với cái mũi hơi to: có lẽ là một người Do Thái. Bé bỏng tựa một đứa trẻ, trong lớp áo lông chồn đỏ trông chị kềnh càng hơn thực tế, và đôi mắt nâu to hơi uất ức của một phụ nữ Do Thái được nuông chiều chăm chăm lộ ra từ lớp phục trang xa hoa của chị.

Chị cuộn mình lại trên đồng lửa thấp, xòe rộng đôi bàn tay nhỏ lấp lánh ánh kim cương và lục bảo ngọc.

“Eo!” Chị run bần bật. “Tất nhiên chúng tôi không nên lái xe mui trần lên đây! Nhưng chồng tôi thậm chí còn không cho tôi than rét!” Chị quay đầu nhìn anh bằng cặp mắt quở trách, trẻ con, mang nét sắc sảo khôn lanh của lớp phụ nữ tư sản Do Thái: hẳn chị là người giàu có.

Rõ ràng chị đang yêu người đàn ông tóc vàng to con kia, theo cách yêu khó hiểu của phụ nữ Do Thái. Người đàn ông nhìn lại chị bằng đôi mắt xanh lơ đáng dường như không có lông mi, và một nụ cười khế uốn nếp lên gò má lộ mịn của anh. Nụ cười không mang ẩn ý gì cả.

Nhìn anh, người ta tức khắc liên tưởng đến những môn thể thao mùa đông như trượt băng, trượt tuyết. Lục lưỡng và dừng dừng với cuộc đời, anh chậm rãi nhồi thuốc lá vào chiếc tẩu bằng một ngón tay dài đỏ lửng, khỏe khoắn.

Người phụ nữ Do Thái nhìn anh xem anh có hồi đáp mình không. Chẳng có gì ngoài nụ cười trống không kỳ cục đó. Chị quay lại với đồng lửa, hơi nhúu mày nhìn đôi bàn tay nhỏ xòe ra trắng bệch của mình.

Anh tuột chiếc măng tô lót trong nặng nề của mình ra, để lộ một lớp áo len đan có họa tiết sắc nét rất đẹp màu vàng, đen và xám, cùng một chiếc quần rộng cắt may rất khéo. Phải, cả hai đều xa xỉ! Thân hình anh tráng kiện, lồng ngực căng vạm vỡ. Anh lặng lẽ vun đồng lửa lên, chẳng kém gì dân cắm trại lão luyện, hay một người lính đương trong chiến dịch.

“Theo cô họ có phiền không nếu chúng tôi cho vài quả thông vào để lửa cháy to hơn?” Anh vừa hỏi Yvette vừa im lặng đánh mắt về phía chàng du mục đang quai búa.

“Tôi nghĩ họ sẽ thích là đằng khác.” Yvette trả lời, hơi choáng váng khi bùa chú của chàng du mục dần dần thôi tác động lên nàng, và bắt đầu cảm thấy lạc lõng, trống rỗng.

Người đàn ông quay ra xe rồi trở lại với một bao đựng quả thông. Anh lấy ra một nắm.

“Chúng tôi cho lửa bùng lên được chứ?” Anh gọi chàng du mục.

“Hử?”

“Chúng tôi cho vài quả thông vào để lửa bùng lên được chứ?”

“Cứ làm đi!” Chàng du mục đáp.

Người đàn ông bắt đầu nhẹ nhàng và cẩn trọng rải các quả thông lên đồng than hồng. Chẳng mấy chốc, từng quả một bắt lửa, cháy bùng lên như những bông hồng rực lửa và tỏa ra mùi hương ngào ngạt.

“A dễ thương! Dễ thương!” Người đàn bà Do Thái bé nhỏ xuýt xoa và lại ngược nhìn chàng trai của mình. Anh cúi mắt nhìn chị thân ái, như mặt trời bùng sáng trên băng. “Cô có thích lửa không! Ôi, tôi thích lắm!” Chị xuýt xoa với Yvette trên nền tiếng búa nện.

Tiếng quai búa làm chị khó chịu. Chị quay nhìn chàng du mục, hơi cau cặp mày thanh tú, như thể chị sắp sửa ra lệnh cho anh chàng dừng lại. Yvette cũng nhìn sang. Chàng du mục đang oằn người trên chiếc bát đồng, đôi chân choãi ra, đầu cúi xuống, cánh tay uyển chuyển nâng lên. Giờ đây chàng có vẻ thật xa cách với nàng.

Người đàn ông đi cùng người phụ nữ rảo bước về phía chàng du mục, rồi đứng yên lặng nhìn xuống chàng, miệng vẫn ngậm tẩu thuốc. Hai người đàn ông, như hai con chó đực xa lạ, bắt đầu đánh hơi nhau.

“Chúng tôi đang tận hưởng tuần trăng mật.” Người phụ nữ Do Thái nói, ném một cái nhìn tinh quái về phía Yvette. Âm giọng của chị hơi cao và ngang, như tiếng kêu của một loài chim, giẻ cùi hay mỏ khoằm gì đấy.

“Thật ư?” Yvette nói.

“Thật! Trước khi kết hôn! Cô đã từng nghe nói đến Simon Fawcett chưa?” Đó là tên một kỹ sư giàu có tiếng tăm của miền đất phương Bắc. “Ừm, tôi là bà Fawcett, và ông ta đang làm thủ tục ly dị tôi!” Chị nhìn Yvette với vẻ thách thức và băng khuâng lạ lùng.

“Thật sao!” Yvette nói.

Giờ thì nàng đã hiểu ánh nhìn uất ức và ngang ngạnh trong đôi mắt nâu to thơ trẻ của người phụ nữ Do Thái. Chị là một tạo vật bé bỏng thành thực, nhưng có lẽ lòng thành thực của chị *quá* thiên về lý trí. Có lẽ điều đó phần nào giải thích được những tai tiếng xoay quanh sự vô đạo đức của Simon Fawcett lừng danh.

“Vâng! Ngay khi thủ tục ly dị xong xuôi, tôi sẽ cưới Thiếu tá Eastwood.”

Chị đã ngửa hết bài ra trên bàn. Chị không muốn đánh lừa ai cả.

Sau lưng chị, hai người đàn ông đang chuyện trò vắn tắt. Chị quay lại nhìn và dán cặp mắt nâu to vào chàng du mục.

Với một vẻ gì đó như là ngượng ngùng, chàng ngẩng nhìn ông bạn to xác trong chiếc áo len lấp lánh với điệu thuốc trên môi đang cúi nhìn chàng.

“Với lũ ngựa ở Arras ngày đó.” Chàng du mục khẽ giọng.

Họ đang nói về chiến tranh. Chàng du mục đã từng phục vụ cùng các binh đội pháo binh trong trung đoàn của ngài thiếu tá kia.

“Ein schöner Mensch [2]!” Thiếu phụ Do Thái bảo. “Một anh chàng bánh trai, hở?”

Với chị, chàng du mục cũng chỉ là một trong nhiều người đàn ông bình thường khác.

“Rất đẹp trai!” Yvette nói.

“Cô đạp xe tới đây?” Thiếu phụ hỏi bằng giọng ngạc nhiên.

“Vâng! Từ Papplewick lên đây. Cha em là mục sư ở Papplewick: Ông Saywell!”

“Ồ! Tôi biết! Một cây bút tài năng! Rất tài năng! Tôi đã đọc tác phẩm của ông ấy.”

Đám quả thông đã cháy hết, ngọn lửa bây giờ là một đồng chất cao những bông hồng lửa

đang dần vỡ vụn. Mây mù bắt đầu kéo về khắp trời chiều. Có lẽ đến tối sẽ có tuyết rơi.

Thiếu tá quay lại, choàng áo măng tô vào.

“Tôi còn nhớ mặt anh ta.” Anh nói. “Một trong các mã phu của chúng tôi, chuyên gia nài ngựa hạng A.1.”

“Coi!” Thiếu phụ Do Thái gọi Yvette. “Sao cô không đi xe cùng chúng tôi xuống Normanton. Chúng tôi sống ở Scoresby. Ta có thể cột chiếc xe đạp đằng sau.”

“Vâng, em nghĩ là được.” Yvette đáp.

“Lại đây!” Thiếu phụ gọi đám trẻ đang lấp ló nhìn trộm, trong lúc thiếu tá dắt xe đạp đi. “Lại đây! Lại đây nào!” Chị mở chiếc xắc tay nhỏ, lấy ra một đồng shilling.

“Đến đây! Đến đây mà lấy nào!”

Chàng du mục đã nghỉ tay và đi vào trong caravan. Bà già khàn khàn gọi đám trẻ từ sau lớp vách bao. Hai đứa lớn hơn vụng trộm tiến lại. Thiếu phụ cho chúng hai đồng bạc, một shilling và một florin, mà chị có sẵn trong xắc, và tiếng gọi khan của người đàn bà khuất mặt lại vang lên.

Chàng du mục tụt xuống từ chiếc caravan và rảo bước tới đồng lửa. Thiếu phụ Do Thái dò xét gương mặt chàng với vẻ táo tợn trưởng giả của chủng tộc mình.

“Anh đã tham gia chiến tranh, trong trung đoàn của thiếu tá Eastwood.” Chị nói.

“Vâng, thưa bà!”

“Tưởng tượng cả hai người cùng ở đây giờ này!... Tuyết sắp rơi rồi...” Chị ngước mặt lên trời.

“Lát nữa.” Chàng đáp và cũng nhìn lên trời.

Chính chàng cũng đang trở nên cách biệt. Dòng giống chàng đã trải qua hàng năm dài trong cuộc chiến quái lạ chống lại xã hội chính thức, chẳng hề biết thắng lợi là gì. Chỉ thi thoảng họ ghi điểm.

Nhưng từ sau chiến tranh, ngay cả những cơ hội ghi điểm hiếm hoi cũng dần bị dập tắt. Không có chuyện nhượng bộ. Đôi mắt chàng linh mục vẫn mang ánh nhìn táo bạo, nhưng ánh nhìn ấy đã rần rai và hướng về xa xăm, nét thân tình xắc lảo không còn nữa. Chàng đã kinh qua chiến tranh.

Chàng nhìn Yvette.

“Cô sẽ về bằng xe hơi?”

“Vâng!” Nàng đáp với vẻ hơi kiêu cách, màu mè. “Thời tiết bất trắc quá!”

“Thời tiết bất trắc!” Chàng lặp lại và nhìn lên trời.

Nàng không thể đoán được tí gì về cảm xúc của chàng. Sự thật là nàng cũng không hứng thú cho lắm. Giờ thì nàng có phần bị lôi cuốn bởi thiếu phụ Do Thái bé nhỏ, người đã có hai con và đang chuyển dần tài sản của mình từ tay vị kỹ sư lừng danh sang chàng thiếu tá Eastwood đáng vóc thể thao, không xu dính túi, người hẳn phải nhỏ hơn chị năm hay sáu tuổi. Thật là thú

vị

Thiếu tá quay lại.

“Cho một miếng xì gà nào, Charles!” Thiếu phụ rầu rĩ kêu lên.

Bằng một cử chỉ chậm rãi mà năng động, anh rút hộp thuốc lá ra. Có gì đó nhạy cảm trong anh khiến anh chậm chạp, cẩn trọng, như thể anh đã từng gây va chạm làm đau người khác. Anh đưa một miếng xì gà cho vợ, một miếng cho Yvette, và giản dị chìa cái hộp ra cho chàng du mục. Chàng rút một miếng.

“Cám ơn ngài!”

Rồi chàng lặng lẽ đi về phía đồng lửa, khom lưng cời đám than hồng cho lửa cháy lên. Cả hai người phụ nữ quan sát anh.

“Thôi chào nhé!” Thiếu phụ Do Thái nói với vẻ cảm thông trưởng giả kỳ cục. “Cám ơn đã cho chúng tôi sưởi ấm.”

“Lửa là của chung.” Chàng du mục đáp.

Đưa con nhỏ đi chập chững tới bên chàng.

“Tạm biệt!” Yvette nói. “Mong là tuyết không rơi xuống mọi người.”

“Chúng tôi không ngại gì một chút tuyết.” Chàng du mục đáp.

“Không ư? Tôi tưởng là có chứ!”

“Không!”

Hất tấm khăn quàng qua vai một cách vương giả, nàng đi theo tà áo lông của thiếu phụ Do Thái. Tấm áo như đang tự di chuyển trên những cẳng chân nhỏ nhắn.

[1] Mary-Mary-Quite-Contrary: Một bài hát ru phổ biến ở Anh, bắt nguồn từ nhiều giai thoại lịch sử và tôn giáo. Ở đây chỉ người ngang bướng, chỉ thích làm theo ý mình.

[2] Tiếng Đức: Một anh chàng đẹp trai.

VII

Ông bà Eastwoods - Yvette gọi họ như thế - gọi cho nàng ít nhiều phần khích. Chỉ còn ba tháng nữa là thiếu phụ Do Thái hoàn tất thủ tục ly hôn. Chị đã táo bạo thuê một túp nhà nghỉ mùa hè nho nhỏ bên đồng hoang Scoresby, không xa đây đâu bao nhiêu. Bấy giờ là cuối đông, chị cùng thiếu tá sống ở đó tương đối biệt lập, không có người giúp việc nào. Anh đã rút chân khỏi quân ngũ và lấy danh xưng Eastwood. Trên thực tế, thiên hạ nói chung đều đã mặc nhiên xem hai người là ông bà Eastwood.

Người phụ nữ năm nay ba mươi sáu tuổi, các con chị đều đã quá mười hai. Chồng chị đồng ý để chị giữ quyền giám hộ khi nào chị chính thức thành hôn với Eastwood.

Thế là cặp đôi lạ lùng - thiếu phụ Do Thái nhỏ nhắn duyên dáng có cặp mắt to đầy vẻ bất mãn oán hờn, mớ tóc đen quăn tủa tót kỹ lưỡng, và nét thanh thoát rất riêng, cùng chàng trai mắt xám khỏe khoắn lạnh lùng, rõ ràng là tàn dư của một dòng dõi Đan Mạch thần bí xa xưa nào đó - chung sống với nhau trong một căn nhà hiện đại nho nhỏ kề bên đồi cỏ và đồng hoang, ngày ngày tự lo lấy công việc nhà.

Đó là một ngôi nhà ngộ nghĩnh. Tuy nó được trang bị đồ đạc đầy đủ, thiếu phụ Do Thái vẫn mang về những món nội thất yêu quý nhất của chị. Chị có hứng thú lạ lùng đối với những mẫu tủ chén mang phong cách Rococo cong lượn, khám đầy xà cừ, mai rùa, gỗ mun hay các thứ tương tự, những chiếc ghế cao đính kim tuyến màu nước biển lòe loẹt được sản xuất từ Italy, những tượng thánh kỳ dị với gương mặt ửng hồng và trang phục sắc sỡ được chạm khắc theo kiểu tung bay trong gió, những giá kệ chất đầy các pho tượng Saxe - Cape di Monte cổ quái, và sau cùng, một loạt những tranh vẽ trên thủy tinh có lẽ đã có từ đầu thế kỷ mười chín hay cuối thế kỷ mười tám.

Giữa không gian chật chội khác thường ấy, chị đón chào cuộc viếng thăm vụng trộm của Yvette. Ngôi nhà được lắp đặt hệ thống lò sưởi, vì thế đứng ở góc nào cũng thấy nóng ấm. Thiếu phụ Do Thái trông như một pho tượng Rococo bé nhỏ vận áo váy dài và tạp dề đứng xếp từng lát giấm bông vào đĩa, trong khi chàng thiếu tá, tựa một con chim tuyết lớn với áo len trắng và quần xám, lo cắt bánh mì, trộn mù tạc, pha cà phê, và tất cả các việc khác. Anh còn làm một đĩa thịt thỏ hầm nôi đất kèm theo món thịt ngỗng và trứng cá caviar.

Các vật dụng đắt tiền, vốn là một phần hồi môn của cô dâu, đều làm bằng bạc và sứ. Thiếu tá uống bia bằng vại bạc, trong khi thiếu phụ và Yvette dùng champagne trong những chiếc cốc xinh xắn. Họ vừa dùng bữa vừa chuyện trò. Thiếu phụ bày tỏ sự phần uất dữ dội đối với người chồng trước. Chính phẩm hạnh mãnh liệt buộc chị từ bỏ chồng. Chàng thiếu tá, con chim xứ lạnh kỳ lạ đẹp trai và đầy quyền lực, nhưng viền mắt nhợt nhạt như thế không có lông mi, cũng giống như chị, cảm giận cuộc đời cùng thứ đạo đức sai lạc của nó đến mức khó hiểu. Lòng ngực lực lưỡng khỏe mạnh của anh chứa một cơn nộ khí lạnh lẽo khác thường. Tình cảm dịu dàng anh dành cho thiếu phụ xuất phát từ ý thức về lẽ công bằng bị chà đạp, từ tình cảnh cô độc mà thứ đạo lý viễn vông của người phương Bắc như một trận gió chướng đã xô đẩy anh vào.

Chiều hôm đó họ cùng vào bếp, và chàng thiếu tá xắn tay áo lên, để lộ đôi cánh tay trắng trẻo

khỏe khoắn, khéo léo và thận trọng rửa phần chén đĩa, trong khi hai người phụ nữ lau dọn chúng. Anh rèn luyện cơ bắp chẳng phải để không. Sau đó anh đi một vòng xem xét các lò sưởi trong nhà. Rồi anh lái chiếc xe con mui kín ra, chở Yvette về nhà giữa trời mưa, thả nàng xuống cổng sau - một cánh cửa xoay hẹp nằm lẫn trong các tầng thông, mở ra những bậc thang dốc bằng đất nung dẫn xuống tòa mục sở.

Yvette thật sự kinh ngạc về đôi tình nhân này.

“Thật đấy, Lucille! Em vừa gặp những người phi thường nhất trên đời này!” Và nàng miêu tả họ tỉ mỉ.

“Nghe qua thì họ dễ thương đấy chứ! Chị thích hình ảnh anh chàng thiếu tá lo liệu việc nhà. Chị cho là sau này *khi họ kết hôn rồi*, ta quen biết họ cũng hay.”

“Đúng!” Yvette mơ màng nói. “Đúng vậy!”

Mối tương thông lạ lùng giữa thiếu phụ Do Thái và chàng quân nhân mắt xám lực lưỡng khiến nàng sức nhớ đến chàng du mục, người đã một lúc hoàn toàn khuất dạng trong ý thức của nàng và giờ đây quay lại với một mảnh lực đột ngột đến nhói đau.

“Cái gì mang con người ta lại với nhau, hả Lucille?” Nàng hỏi. “Những người như ông bà Eastwood chẳng hạn? Hay như cha và mẹ, bất xứng kinh khủng thế kia? Và người phụ nữ du mục trông như một con ngựa nòi đã xem bói cho em, với người đàn ông du mục bánh trai gọn ghẽ? Cái gì thế nhỉ?”

“Nhục cảm, chị nghĩ thế, dù chị chả biết nó là gì.”

“Ừ, nó là gì? Nhất định không phải cái gì *tầm thường*, kiểu nhục dục tầm thường, chị biết đấy. Nhất định không phải.”

“Ừ, chị nghĩ là không. Không nhất thiết.”

“Bởi vì chị thấy đấy, loại thanh niên *tầm thường* vẫn khiến phụ nữ thấy mình thấp hèn ấy, chẳng ai quan tâm sâu sắc đến họ. Chẳng ai có cảm giác tương thông với họ. Thế mà họ lại được xem là tí gọi tình.”

“Theo chị, có loại nhục cảm thấp hèn, và loại nhục cảm khác không thấp hèn. Phúc tạp ghê lắm! Chị kính tởm bọn đàn ông tầm thường. Và chị chưa từng cảm thấy cái gì gọi là *gọi tình*” - nàng nhấn mạnh bằng một giọng chán ghét - “Nơi những người đàn ông không tầm thường. Có lẽ chị chưa có nhục cảm chẳng?”

“Chính thế! Có lẽ chưa ai trong hai ta có nó. Có lẽ chúng ta chưa thật sự có nhục cảm để nối kết với đàn ông.”

“*Nối kết với đàn ông*, nghe khiếp quá!” Lucille thốt lên hãi hùng. “Lẽ nào ta cứ phải nối kết với đàn ông theo cách đó? Đáng tiếc biết chừng nào khi đời này phải tồn tại nhục cảm! Sẽ tốt hơn nhiều nếu đàn ông vẫn là đàn ông, đàn bà vẫn là đàn bà, mà không cần đến cái đó.”

Yvette trầm tư. Xa xa trên nền tâm trí nàng là hình ảnh chàng du mục ngoảnh lại nhìn nàng khi nàng nói: “Thời tiết bất trắc quá.” Phủ nhận chàng, nàng có cảm giác như Peter vừa nghe tiếng gà gáy [1]. Nói đúng ra nàng không phủ nhận chàng, bởi dù sao nàng cũng không bận tâm

đến vai trò của chàng trong chuyện này. Cái nàng phủ nhận chính là một phần còn lẩn khuất trong nàng đã đáp lại chàng vì lý do bí ẩn và cố chấp nào đó. Con gà trống đen bóng bẩy dị kỳ đang cất tiếng gáy giễu cợt nàng.

“Ừ.” Nàng đáp mơ hồ. “Nhục cảm nhàm chán cực kỳ, Lucille nhỉ. Khi ta chưa có nó, ta cứ có cảm giác cần đến nó. Rồi khi ta có nó - nếu có,” nàng ngẩng đầu lên và khinh khỉnh nhăn mũi - “Ta lại ghét nó.”

“Chị cũng không biết nữa.” Lucille đáp. “Chị nghĩ mình sẽ sung sướng khi yêu tha thiết một người nào đó chứ.”

“Chị nghĩ vậy thôi.” Yvette nói và lại nhăn mũi. “Chứ nếu chị yêu thật thì sẽ chẳng sung sướng gì đâu.”

“Làm sao em biết?”

“Ừm, không hẳn là biết. Em nghĩ thế thôi. Ừ, em nghĩ thế thôi.”

“Dám lắm!” Lucille nói chán chường. “Dù sao ta cũng phải bảo đảm là mình thoát ra khỏi tình yêu ấy, và thấy rõ nó hoàn toàn nhàm chán.”

“Ừ, vấn đề là ở đó.” Yvette khe khẽ ngâm nga.

“Chà kệ nó đi, mình đã phải đối mặt với vấn đề ấy đâu. Chưa ai trong hai ta từng vướng lưới tình, có khi là không bao giờ, vậy coi như vấn đề đã xong.”

“Em không dám chắc!” Yvette nghiêm trang. “Em ngờ rằng một ngày nào đó, em sẽ yêu điên cuồng.”

“Cũng có thể không bao giờ thì sao.” Lucille thô bạo. “Đó là nỗi ám ảnh của phần lớn gái già.”

Yvette nhìn chị bằng ánh mắt trầm ngâm lơ đãng.

“Thật à? Chị thật sự nghĩ vậy à, Lucille? Khổ thân họ! Tại sao lại phải bận tâm đến điều đó chứ?”

“Tại sao à? Có lẽ họ vốn không bận tâm, nhưng vì thiên hạ cứ bàn ra tán vào rằng thì là *Cô gái già tội nghiệp, chẳng câu nổi gã nào*.”

“Em cũng nghĩ thế! Họ bị những lời lẽ tàn tệ của người đời nhập vào óc. Thật đáng tiếc!”

“Dù sao thì chúng ta vẫn đang ở trong thời kỳ tươi đẹp, với bao nhiêu chàng trai rối rít xung quanh.” Lucille nói.

“Đúng! Nhưng em chả cưới nổi người nào trong đám ấy đâu.”

“Chị cũng thế. Mà tại sao lại phải cưới? Tại sao lại phải bận tâm về hôn nhân, trong khi chúng ta đang tận hưởng khoảng thời gian vui vẻ với các đấng mày râu, những người mà em phải thừa nhận là hết sức tử tế, cao thượng và đứng đắn với ta?”

“Ồ vâng.” Yvette lơ đãng đáp.

“Chị nghĩ khi nào ta cảm thấy mình không còn vui vẻ thế này được nữa, ta có thể tính đến chuyện cưới xin. Kết hôn với ai đó và ổn định cuộc đời.”

“Đồng ý!” Yvette nói.

Nhưng giờ đây, đằng sau thái độ hòa nhã mềm mỏng, nàng ngấm ngầm bức tức Lucille. Bỗng dưng nàng chỉ muốn quay lưng lại với chị.

Trong khi đó, coi kìa Lucille đáng thương, nổi khao khát lộ ra nơi ánh mắt đẹp đẽ đang sầm xuống của nàng. Ô, giá mà có chàng trai tốt bụng, dễ thương, sẵn lòng chở che nào đến cầu hôn nàng! Và giá mà Lucille cao thượng nhận lời chàng!

Yvette không cho cha mình hay bà nội biết về ông bà Eastwood. Việc đó chỉ tổ làm nảy sinh những cuộc trao đổi mà nàng ghét cay ghét đắng. Cá nhân ngài giám mục hẳn không bận tâm gì. Nhưng ông sẽ thấy cần thiết phải tránh xa, càng xa càng tốt, con rắn độc nhiều đầu tức miệng lưỡi của người đời.

“Tôi không muốn cô đến mà không cho cha cô biết.” Thiếu phụ Do Thái kêu lên.

“Em biết em nên cho cha hay.” Yvette đáp. “Em chắc chắn cha không phiền gì. Nhưng nếu cha biết, cha sẽ phải bận tâm, em nghĩ vậy.”

Chàng quân nhân nhìn nàng với vẻ thích thú lạ lùng trong khóe mắt sắc sảo, lãnh đạm như ánh mắt của loài chim. Anh cũng đã phần nào phải lòng Yvette. Nét trong trắng mong manh đặc biệt và thái độ thờ ơ, lơ đãng của nàng với xung quanh hấp dẫn anh.

Yvette nhận thấy điều đó, và nàng lấy làm mãn nguyện. Eastwood khêu gợi ảo tưởng trong nàng. Một quân nhân trẻ trung lạnh lợi nhường ấy, hết sức cao nhã, điềm tĩnh và nổi bật trong chiếc xe con, lại là một tay bơi cừ khôi. Hình ảnh anh lẳng lặng, bình thản rửa chén đĩa, hút thuốc tẩu, lo liệu công việc một cách nhay bén và tháo vát... cuốn hút chừng nào. Rồi vẻ chăm chú của anh khi kiểm tra dàn máy móc bí hiểm bên trong xe hơi, chế biến món thỏ hầm trong gian bếp của túp nhà tranh. Rồi cảnh anh bước ra giữa tiết trời băng giá, lau chùi chiếc xe đến khi nó ngời lên sống động như một con mèo vừa liếm láp mình xong. Rồi cách anh trò chuyện với thiếu phụ Do Thái, khiêm cung mà nồng nhiệt, dẫu chỉ là đôi lời vắn tắt. Và nhất là anh không bao giờ tỏ ra buồn chán. Dẫu hàng giờ liền bên cửa sổ lúc tiết trời tồi tệ, anh mơ màng, lơ đãng với tẩu thuốc trên môi, thân thể mạnh mẽ của anh vẫn tỉnh táo trong dáng vẻ tĩnh tại của nó.

Yvette không đầu mày cuối mắt với anh. Nhưng nàng thích anh.

“Nhưng tương lai của anh thì sao?” Nàng hỏi.

“Tương lai gì?” Anh lấy tẩu thuốc ra khỏi miệng, trong cặp mắt chim lấp lánh một nét cười lãnh đạm.

“Nghề nghiệp! Chẳng phải mọi người đàn ông đều tạo dựng cho mình một nghề nghiệp? Như thợ nề tạo ra nước xối?” Nàng thật thà nhìn vào mắt anh.

“Cuộc sống của tôi hoàn toàn ổn thỏa hôm nay, và rồi cũng sẽ ổn thỏa ngày mai.” anh đáp lại bằng cái nhìn cương quyết lạnh lùng. “Tại sao lại không tiếp tục như thế cho những hôm nay và ngày mai về sau, về sau nữa?”

Ánh mắt anh hướng vào nàng dò xét không chút xao động.

“Quả vậy!” Nàng nói. “Em cũng ghét công việc và các khía cạnh đó của cuộc đời.” Nhưng rồi nàng nghĩ đến tài sản của thiếu phụ Do Thái.

Anh không trả lời. Nỗi buồn giận trong anh như tuyết êm dịu, nhẹ nhàng ủ kín cả tâm hồn.

Họ đã bắt đầu nói chuyện triết lý với nhau. Thiếu phụ tỏ ra uể oải. Con người chị chất phác kỳ lạ, không hề bộc lộ thái độ sở hữu đối với tình nhân. Chị chẳng có vẻ gì ghen ghét Yvette. Chỉ uể oải nín lặng.

Trong phút bốc đồng, Yvette vội vàng biện bạch.

“Em thấy cuộc sống mới khó khăn làm sao.” nàng nói.

“Tất nhiên rồi!” Thiếu phụ Do Thái bật ra.

“Mà tệ nhất là, người ta cứ phải yêu đương và cưới hỏi.” Yvette nhăn mũi.

“Chẳng lẽ cô không muốn yêu đương và lập gia đình?” Người phụ nữ thốt lên, đôi mắt mở trừng trừng đầy sùng sờ trách móc.

“Không, không nhất thiết! Có cảm giác như người ta chẳng còn gì khác để làm, mới phải chui vào cái chuồng gà kinh khủng ấy.”

“Bộ cô không biết tình yêu là thế nào sao?” Thiếu phụ kêu lên.

“Không!” Yvette đáp. “Chị có biết không?”

“Tôi á!” Người phụ nữ la toáng lên. “Tôi! Chúa ạ, tôi có biết hay không à!” Chị hướng cái nhìn ưu tư, u sầu về phía Eastwood. Anh vẫn đang phì phèo tẩu thuốc, một vẻ thích thú hững hờ gợn lên trên gương mặt nghiêm cẩn mượt mà. Anh có làn da mượt mịn như da em bé, chưa bị thời tiết tàn phá chút nào. Gương mặt anh không tròn vành vạnh mà có những đặc điểm riêng nhất định, với nét châm biếm dị thường gợn lên như một chiếc mặt nạ hài khô cứng.

“Cô bảo cô không biết tình yêu là gì là thật đấy chứ?” Thiếu phụ khẳng khẳng hỏi lại.

“Vâng!” Yvette đáp một cách thành thực, không nghĩ ngợi. “Em không nghĩ là em biết. Ở tuổi em, như thế có tệ lắm không?”

“Chưa từng có người đàn ông nào khiến cô cảm thấy thật sự, thật sự khác biệt sao?” Thiếu phụ hỏi, và lại đánh mắt về phía Eastwood. Chàng vô tư nhả khói.

“Chắc là không,” Yvette nói. “Ngoại trừ... Phải rồi! Ngoại trừ anh chàng du mục đó.” Nàng nghiêng đầu trầm tư.

“Anh chàng du mục nào?” Người phụ nữ kêu toáng lên.

“Anh chàng võ biền từng trông coi ngựa cho trung đoàn của thiếu tá Eastwood trong chiến tranh ấy.” Yvette tỉnh rụi đáp.

Người phụ nữ sùng sờ ngó Yvette trân trân.

“Cô không thể yêu tay *du mục* đó được!” Chị nói.

“Chà, em không biết. Anh ta là người duy nhất từng làm cho em cảm thấy khác biệt. Thật vậy.”

“Nhưng bằng cách nào? Như thế nào? Anh ta đã *nói* gì với cô chưa?”

“Chưa! Chưa!”

“Vậy thì bằng cách nào? Anh ta đã làm gì?”

“Anh ta chỉ nhìn em thôi!”

“Thế nào kia?”

“Em không biết. Nhưng khác lạ lắm! Khác hẳn cái cách mà bất cứ người đàn ông nào từng nhìn em.”

“Nhưng anh ta nhìn cô như thế nào?” Thiếu phụ khẳng khái.

“Tại sao... như thế anh ta vô cùng, *vô cùng khao khát* em.” Gương mặt Yvette mơ màng tựa một búp hoa.

“Gã đê tiện! Anh ta có *quyền* gì nhìn cô như thế?” Người phụ nữ kêu lên phẫn nộ.

“Một con mèo có thể nhìn một vị vua.” Thiếu tá thản nhiên xen vào. Trên gương mặt anh hiện rõ nét cười của loài mèo.

“Anh nghĩ anh ta không được phép làm thế?” Yvette quay sang thiếu tá.

“Tất nhiên là không! Một gã du mục với nửa tá đàn bà nhơ nhuốc lê lết sau chân hắn! Hiển nhiên không!” Thiếu phụ kêu ầm lên.

“Em ngạc nhiên lắm! Vì điều đó quả thực... khá là tuyệt diệu. Một cái gì rất mới mẻ đối với cuộc đời em.”

“Theo tôi,” thiếu tá lấy tẩu thuốc ra - “nỗi khao khát ấy là điều kỳ diệu nhất trên đời. Người nào có thể thực sự cảm thấy nó, người đó là một ông hoàng. Và tôi chẳng ganh tỵ với ai trừ họ!” Anh đặt lại tẩu thuốc lên môi.

Thiếu phụ ngẩn ngơ nhìn anh.

“Nhưng Charles à, mọi gã đàn ông thấp hèn ở Halifax chẳng cảm thấy gì khác ngoài cái đó!” Chị kêu lên.

Thiếu tá lấy tẩu thuốc ra. “Trường hợp đó chỉ là ham muốn đơn thuần thôi.” Rồi anh lại ngậm tẩu thuốc vào miệng.

“Anh nghĩ trường hợp chàng du mục là tình yêu thật sự?” Yvette hỏi.

Thiếu tá so vai. “Tôi không nói được. Nếu tôi là cô, tôi phải tự biết lấy, chứ không đi hỏi người ngoài.”

“Vâng, nhưng...” Yvette ngập ngừng.

“Charles! Sai bét rồi! Tình yêu thật sự gì ở đây! Làm như cô ấy có thể cưới anh ta và rày đây mai đó trong cái caravan ấy không bằng!”

“Tôi có bảo phải cưới anh ta đâu.” Charles đáp.

“Hay quan hệ tình ái cũng thế! Thật gớm giếc! Rồi cô ấy sẽ nghĩ về chính mình ra sao! Đó

không phải tình yêu! Đó là... đó là bán thân!”

Charles yên lặng hút thuốc một lúc.

“Anh chàng du mục đó là người quản ngựa tốt nhất của chúng tôi. Có lần anh ta suýt chết vì viêm phổi. Tôi tưởng anh ta qua đời rồi, thế mà trước sự chứng kiến của tôi, anh ta hồi phục. Bản thân tôi cũng là một người chết đi sống lại suốt cuộc chiến đó.” Anh nhìn Yvette. “Tôi bị vùi dưới tuyết hai mươi giờ liền. Chẳng đáng kể gì so với cái lúc họ moi được tôi ra.”

Một khoảng yên lặng cắt ngang cuộc nói chuyện.

“Đời tôi thật!” Yvette nói.

“Họ vô tình moi tôi ra.” Anh bảo.

“Ồ!” Yvette rề rà. “Chắc là số trời.”

Anh không trả lời.

[\[1\]](#) Trong kinh Tân Ước, Peter (Phê-rô) là một trong mười hai môn đệ của Chúa Jesus. Vào đêm Jesus bị bắt và đóng đinh trên thập tự giá, Peter đã đánh mất đức tin và phủ nhận Chúa đúng ba lần trước những kẻ đang truy bức Ngài. Lần cuối cùng khi Peter vừa phủ nhận Chúa xong thì tiếng gà gáy sáng vang lên. Peter nhận ra lỗi lầm của mình và bật khóc nức nở.

VIII

Mối thân tình giữa Yvette và ông bà Eastwood cuối cùng cũng đến tai ngài mục sư, và hậu quả khiến nàng không khỏi giật mình. Nàng những tưởng ông sẽ chẳng mấy bận tâm. Xét về cách ăn nói, ông rõ ràng là người hài hước, hoàn toàn không câu nệ thói thường, vui nhộn và dễ thương quá chừng. Như ông tự nói về bản thân, thì ông theo chủ nghĩa vô chính phủ, tức là cũng đầy hoài nghi như bao nhiêu người khác. Quan điểm bất trật tự ảnh hưởng đến lối nói chuyện hoạt kê và những nghĩ suy thâm kín của ông. Nhưng từng hành động ông biểu hiện ra thì bị kiểm soát bởi tính bảo thủ, bắt nguồn từ nỗi sợ hãi dành cho sự bất trật tự. Trong thâm tâm ông thấy những nghĩ suy của chính mình đáng sợ. Và vì thế trong đời thực ông kinh khiếp những gì trái với lẽ thường.

Mỗi khi tính bảo thủ cùng nỗi sợ hãi trong ông trào dâng đến đỉnh điểm, đôi môi ông tức khắc nhếch lên để lộ răng, rất giống cái nhếch mép của loài chó.

“Cha nghe nói gần đây con đánh bạn với quý bà sắp-ly-hôn Fawcett và gã ma cô Eastwood.” Ông bảo Yvette.

Yvette không hiểu *ma cô* là gì, nhưng nàng nhận ra sự độc địa trong lời lẽ của cha.

“Con chỉ quen biết họ thôi. Họ dễ thương lắm. Và họ sẽ kết hôn trong vòng một tháng tới.”

Mục sư cảm tức nhìn vẻ mặt vô tâm của con gái. Ở đâu đó bên trong, ông là kẻ hèn nhát, hèn nhát từ thuở ra đời. Những người ra đời hèn nhát là nô lệ bẩm sinh. Bản năng sâu thẳm khiến họ kinh hãi một cách độc địa bất cứ những ai có thể bất thành linh chụp xích vào cổ họ.

Vì nguyên cớ này mà ngài mục sư từng khúm núm một cách thảm hại, và đến giờ vẫn thế, trước Kẻ-vốn-dĩ-là-Cynthia: nỗi sợ của kẻ nô lệ trong ông trước sự khinh miệt của vợ, sự khinh miệt của những thiên tính khoáng đạt đối với những thiên tính tầm thường.

Yvette cũng mang trong mình bẩm chất khoáng đạt. Rồi một ngày kia nàng cũng sẽ nhận ra con người ông, và khớp vào cổ ông chiếc khóa nô lệ là lòng khinh miệt của nàng.

Nhưng liệu nàng có làm được không? Lần này, trước hết, ông sẽ chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Tên nô lệ trong ông đã bị dồn vào chân tường như một con chuột cống, với toàn bộ dũng khí của loài chuột cống.

“Đúng típ của con, phải không?” Mục sư nhếch mép.

“Vâng, quả vậy ạ.” Yvette vô tư đáp. “Con thích họ lắm lắm. Họ thật thuần phác, thật chân thành, cha ạ.”

“Khái niệm chân thành của con lạ nhỉ!” Mục sư cười khẩy. “Một gã trai ăn bám trốn đi với người phụ nữ hơn tuổi hẳn, đăng sống nhờ vào tiền của bà ta! Người phụ nữ từ bỏ gia đình và con cái! Ta không biết con lấy đâu ra cái ý niệm chân thành của con. Mong là không phải từ ta. Và xem ra con biết họ khá rõ đấy, nếu xét lời con nói “chỉ quen biết thôi”. Con gặp họ ở đâu?”

“Lúc đó con đang đạp xe dạo chơi ngoài trời. Họ lái xe ngang qua, và chúng con tình cờ trao đổi với nhau. Bà ấy tự giới thiệu mình ngay lúc ấy để con không hiểu lầm. Bà ấy thành thực

mà.”

Yvette tội nghiệp gồng mình lên chịu đựng.

“Rồi từ đó đến giờ con đã gặp họ bao lần rồi?”

“Con chỉ mới đến thăm họ hai lần.”

“Đến đâu?”

“Căn nhà nghỉ của họ ở Scoresby.”

Ông nhìn nàng chăm chăm ghét bỏ, như thể muốn giết chết nàng. Ông lùi xa khỏi nàng, tựa người vào bức rèm cửa sổ phòng làm việc, như một con chuột cùng đường. Đầu đó trong tâm khảm, ông nghĩ đến các hành vi đồi bại không tả xiết của nàng, hết như ông đã từng nghĩ về Kê-vôn-dĩ-là-Cynthia. Ông bất lực trước những ám thị ti tiện nhường ấy bên trong chính trí óc mình. Và bấy nhiêu liên tưởng đồi bại mà ông gán cho đứa con gái đang khiếp hãi nhưng vẫn-chưa-biết-sợ trước mặt mình khiến ông chùn lại, toàn bộ nanh nọc lộ ra trên gương mặt bánh trai.

“Vậy là cô chỉ quen biết họ thôi chứ gì?” Ông nói. “Ta thấy rồi, dối trá có thừa trong huyết quản cô. Ta không tin là cô thừa hưởng nó từ ta.”

Yvette hơi ngoảnh mặt đi, câm nín. Nàng bỗng nhớ tới màn quanh co trơ tráo của bà nội. Nàng không trả lời.

“Cái gì khiến cô lượn lờ quanh những hạng người đó? Đời này thiếu người đàn ông để cô quen biết sao? Bất kỳ ai cũng sẽ nghĩ cô là một con chó hoang, phải quanh quẩn bên chân những cặp đôi bất chính, bởi những người đàn ông chẳng đời nào đón nhận cô. Trong máu cô còn thứ gì tồi hơn dối trá chẳng?”

“Trong máu con còn thứ gì tồi hơn dối trá?” Nàng lặp lại. Một nỗi chết lặng bao trùm lấy nàng. Phải chăng nàng là kẻ bất bình thường, là tội phạm? Nàng đứng đó, lạnh buốt và tê dại.

Trong mắt ông, nàng rõ là trâng tráo với sự đồi bại che giấu bên dưới khuôn mặt của loài chim mong manh trong trắng kia. Kê-vôn-dĩ-là-Cynthia ngày xưa cũng thế, như một bông tuyết. Và ông đã nhiều phen chấn động vì những nỗi kinh hoàng tàn bạo với ý nghĩ đâu có thể là sự đồi bại đích thực của Kê-vôn-dĩ-là-Cynthia. Ngay đến tình yêu ông dành cho vợ, thứ ái tình-nhục dục của kẻ bẩm sinh hèn nhát ấy, cũng thành đồi bại trong tâm tưởng thầm kín của ông. Thì nói gì đến một mối tình bất hợp pháp nữa?

“Cô có gì chỉ cô biết rõ nhất.” Ông khinh bỉ. “Có điều tốt hơn hết là cô phải mau mau kiểm chế nó lại, nếu cô không muốn kết thúc cuộc đời trong trại tội phạm tâm thần.”

“Tại sao?” Nàng tái mặt và nghẹn lời, hoàn toàn tê cứng vì sợ hãi. “Sao lại là tội phạm tâm thần? Con đã làm gì sai?”

“Đó là chuyện giữa cô và Đấng sáng tạo của cô.” Ông giễu cợt. “Tôi sẽ không hỏi đến. Nhưng một số khuynh hướng nhất định sẽ trở thành tâm thần tội phạm, trừ khi chúng được kiềm hãm đúng lúc.”

“Cha muốn nói chuyện quen biết ông bà Eastwood?” Yvette hỏi, sau một khoảng lặng câm

khiếp hãi.

“Tôi muốn nói chuyện lảng vảng quanh những hạng người như mẹ Do Thái Fawcett và cựu thiếu tá Eastwood, một gã cao bay xa chạy với người phụ nữ lớn tuổi hơn mình vì tiền của mẹ ta? Đúng, đúng ý tôi đấy!”

“Nhưng cha *không thể* nói vậy được.” Yvette kêu lên. “Ông ấy là một người hết sức giản dị, trung thực.”

“Hẳn rõ ràng là típ người của cô.”

“Vâng... trên một phương diện nào đó, con đã nghĩ vậy. Con những tưởng cha cũng sẽ thích ông ấy.” Nàng nói đơn giản, hầu như không ý thức được lời mình.

Mục sư lùi sát hơn nữa vào bức màn như thể nàng vừa uy hiếp ông bằng cái gì đó khủng khiếp lắm.

“Đừng nói nữa.” Ông gầm gừ khỗ sở. “Đừng nói một lời nào nữa. Cô nói đã quá đủ để chống lại mình rồi. Tôi không muốn biết thêm một sự kinh tởm nào nữa.”

“Nhưng sự kinh tởm nào cơ chứ?” Nàng khẳng khái.

Vẻ chất phác bắt nguồn từ sự hồn nhiên bất cần của nàng càng làm ông khó chịu, sợ hãi hơn.

“Không nói nữa!” Ông hạ giọng rít lên. “Nếu mày đi theo con đường của mẹ mày, tao sẽ giết mày.”

Nàng trân mắt nhìn ông. Ông đứng đó, lưng dựa sát vào bức màn nhung của gian phòng làm việc, gương mặt vàng ửng, ánh mắt dại đi như một con chuột trong lúc hoảng sợ, giận dữ và căm ghét. Toàn thân nàng tê liệt trong nỗi hui quạnh. Với nàng, ý nghĩa của lời nói ấy đã vượt ra tất cả mọi điều.

Không sao phá vỡ sự yên lặng băng giá bao trùm. Cuối cùng, nàng cũng ngược nhìn ông. Lòng khinh rẻ dành cho ông lộ ra nơi ánh mắt trong vắt, bất lực của nàng, ngoài tầm kiểm soát và ý thức của nàng. Cảm giác như chiếc vòng xích nô lệ cuối cùng đã choàng vào cổ ông.

“Ý cha là con không được quen biết ông bà Eastwood?”

“Cô cứ quen biết họ nếu thích.” Ông châm biếm. “Nhưng nếu vậy thì cô đừng mong giao thiệp với bà nội, cô Cissie của cô và Lucille nữa. Tôi không thể để họ bị vấy bẩn. Bà nội cô là một người vợ và người mẹ chung thủy, nếu trên đời này vẫn còn người như vậy. Bà đã phải chịu đựng một cú sốc vì nhục nhã và kinh tởm trước đây rồi. Không được để cho bà đối mặt với một cú sốc nào nữa.”

Yvette nghe lồm bồm tiếng được tiếng mất.

“Con sẽ gửi cho họ một lá thư báo rằng cha không cho phép.” Nàng nói mập mờ.

“Cô có quyền hành xử theo lẽ lối của cô. Nhưng hãy nhớ, cô phải lựa chọn giữa những người trong sạch cùng lòng kính trọng tuổi già của bà nội, với những kẻ mang thân xác và tâm hồn ô uế.”

Lại một khoảng yên lặng nữa. Nàng nhìn ông, bối rối tột cùng. Nhưng đâu đó đằng sau sự

lúng túng ấy là một nỗi khinh miệt thuần khiết, tĩnh tại đến lạ kỳ mà những thiên tính khoáng đạt vẫn dành cho những thiên tính tầm thường.

“Được rồi.” Nàng nói. “Con sẽ biên thư cho họ biết là cha không đồng ý.”

Ông không trả lời. Một phần trong ông ngăm hãnh diện và đắc thắng, nhưng hãnh diện và đắc thắng một cách khổ sở.

“Ta đã cố gắng không để việc này đến tai bà nội và cô Cissie. Không việc gì phải công khai nó ra một khi con đã quyết định giấu giếm nó.”

Yên lặng thê lương.

“Được rồi. Con đi viết thư đây.”

Và nàng chuồn ra khỏi phòng.

Nàng đề tên bà Eastwood nơi đầu thư. “Chị Eastwood mến, cha không đồng ý cho em gặp chị nữa. Chúng ta phải cắt đứt quan hệ từ đây, mong chị hiểu cho. Em hết sức xin lỗi.” Chấm hết.

Thư gửi đi rồi, nàng thấy lòng trống rỗng thê lương. Giờ đây nàng sợ hãi chính những nghĩ suy của mình. Giờ đây nàng thêm được ghì vào lồng ngực của chàng du mục. Nàng muốn chàng ôm nàng trong vòng tay, dẫu chỉ một lần, ủi an và nâng đỡ nàng. Nàng muốn chàng nâng đỡ nàng đối kháng lại cha, người chỉ biết hãi hùng ghê tởm nàng.

Khúm núm và cau có vì sợ rằng ý nghĩ của chính mình là nhơ bẩn, tội lỗi và điên rồ, nàng không lê bước nổi. Dường như khi nàng bước, nỗi sợ lại làm thương tổn gót chân nàng. Nỗi sợ, nỗi kinh sợ lạnh lùng của thiên tính tầm thường, cha nàng, tất cả những gì thuộc về con người và bầy đàn. Tựa hồ nàng bị ngập trong một vũng người lầy lội, cứ thế lún dần lún dần, đầu gối trĩu nặng và toàn thân co lại vì khiếp đảm trước mỗi người nàng gặp.

Tuy vậy nàng nhanh chóng thích nghi với ý niệm mới về con người. Nàng phải sống. Tranh cãi với miếng ăn chẳng ích lợi gì. Và trông đợi nhiều quá vào cuộc đời thì đúng là trẻ con. Thế là với khả năng thích ứng nhanh nhạy của thế hệ thời hậu chiến, nàng điều chỉnh chính mình cho phù hợp với thực tế mới. Cha nàng là thế. Ông luôn hết mình vì thể diện. Vậy thì nàng cũng sẽ làm như ông, hết mình vì thể diện.

Bên dưới vẻ vô tư bình thản nhẹ nhàng như tơ, một cái gì đó cứng rắn đã hình thành, tựa hồ đá cục kết tinh trong trái tim nàng. Lòng cảm thông trong nàng vỡ vụn, bao ảo tưởng của nàng tan biến. Nhìn bề ngoài nàng vẫn như thế. Nhưng nội tâm nàng giờ đây đã cứng rắn, đứng vững, và thù hằn - dù nàng không hề biết.

Bề ngoài nàng vẫn như trước. Đó là một phần chiến lược của nàng. Nếu tình thế không thay đổi thì nàng cũng phải như vậy, ít nhất là ngoài mặt, đúng như những gì người ta trông đợi ở nàng.

Nhưng sự hằn thù đã phát sinh từ hình dung mới của nàng về con người. Nàng đã thấy sự bất tài nhu nhược bên dưới dáng vẻ bánh chọe lịch thiệp của cha. Nàng khinh bỉ ông. Nhưng ở phương diện nào đó, nàng cũng thương ông. Cảm xúc thật là phức tạp.

Chính bà nội mới là người nàng ghét cay ghét đắng với tất cả tâm hồn. Bà già phì nộn, mù lòa

ngồi đó như một cây nấm lồi đốm đỏ vĩ đại, với cần cổ biến mất giữa hai bờ vai trời lên và cái cằm tuổi tác lúc lắc, tựa một củ khoai tây kếp. Yvette thật sự ghét bà, với lòng căm ghét đơn thuần, tuyệt đối, gần như một niềm vui thú. Lòng căm ghét ấy rõ ràng đến nỗi trong lúc tinh thần đương mạnh mẽ, nàng khoái trá tận hưởng nó.

Bà già đang ngồi với bộ mặt to, đỏ đẫm hơi trữu ra đằng sau, chiếc mũ ren ngự trên làn tóc bạc thừa thớt, chớp mũi quả quyết và cái miệng già nua khép lại như một chiếc bẫy. Linh hồn tuổi tác từ mẫu này, cái miệng bà đã phản bội bà rồi đó. Nó vốn là bộ phận bị dồn ép trên thể xác con người. Thế mà ở tuổi bà, nó đã phát triển ra như miệng cóc, môi biến mất, hàm nhô lên như mỏ kẹp dưới của một chiếc bẫy. Yvette ghét nhất là hình ảnh cái hàm dưới ấy nhô lên không ngơi nghỉ bằng một sức đẩy già cỗi, khiến chớp mũi buộc phải vươn ra phía trước, còn toàn bộ gương mặt lùi dần về phía sau, bên dưới bờ trán rộng như một vách tường ấy. Ý chí già nua ghê gớm như cửa loài cóc bên trong bà đáng sợ vô cùng, nếu ai đó từng nhìn thấy nó: một sự ngoan cố bất chấp thần thánh, chẳng ra con người. Đặc tính ấy chỉ có ở những giống loài sống dai như cóc hay rùa. Nó làm người ta có cảm giác bà sẽ không bao giờ chết đi. Bà sẽ sống mãi như những loài bò sát cấp cao kia, trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh như thế.

Yvette không dám gợi ý cho cha nàng hiểu rằng bà nội chẳng phải người hoàn hảo gì. Ông sẽ lại đem trại tâm thần ra đe dọa nàng mất. Hình như ông luôn thủ sẵn lời hăm dọa đó trong ống tay áo: trại tâm thần. Cứ như chính nỗi chán ghét bà nội và căn nhà thân quyến tệ hại này là bằng chứng của bệnh tâm thần vậy.

Nhưng một lần trong tâm trạng chán nản không chịu nổi, nàng đã buông lời mỉa mai:

“Cái nhà này mới thú làm sao! Cô Lucy đến, rồi lại thêm cô Nell và cô Alice, tất cả cùng bà nội và cô Cissie hợp thành một ổ quạ, cùng vạch vấy lên mà hơ chân bên lò lửa, khóa cửa nhốt Lucille và con bên ngoài. Bọn con chỉ là kẻ ngoại nhập trong căn nhà thú này!”

Cha nàng ngó nàng lạ lùng. Nhưng nàng đã thêm một chút dỗi hờn vào lời nói, một vẻ gắt gỏng xác xược vào ánh mắt, khiến ông phải phá ra cười như thể cười một màn giận dỗi trẻ con. Tuy nhiên ông cũng mơ hồ nhận thấy nàng thật sự có hàm ý cay độc, và ông cảnh giác.

Cuộc sống của nàng giờ đây dường như chỉ còn là những va chạm cáu gắt với các thân quyến nhặt nhẻo của dòng họ Saywell, mà nàng hoàn toàn ngập chìm vào đó. Nỗi ghê tởm tột độ quá mãnh liệt khiến nàng không thể rời bỏ nơi chốn ấy, và nó dần dần gặm nhấm đời nàng. Nó tồn tại dai dẳng, còn nàng bị nó mê hoặc trong nỗi kháng cự.

Nàng đã quên bằng ông bà Eastwood. Nói gì thì nói, sự nổi loạn của thiếu phụ Do Thái ấy có là gì, so với bà nội và đám người nhà Saywell! Một ông chồng chẳng qua cũng chỉ là một vật ngoài thân lúc cần lúc không. Nhưng một gia đình, cả một gia đình thối nát dính chùm vào nhau, tắc nghẹt, dờ chết quanh điểm tựa là một bà già hình nấm. Ai biết đối phó ra sao với tình trạng đó?

Nàng vẫn chưa quên hẳn chàng du mục. Nhưng nàng chẳng có thời gian nghĩ đến chàng. Chán chường đến khổ sở, mà cũng không có gì để làm, nàng thậm chí chẳng có thời gian để nghiêm túc nghĩ về bất cứ điều gì nữa. Hiện tại cuối cùng chỉ còn là những luồng tâm trí trôi mãi miết theo dòng.

Nàng còn chạm mặt chàng du mục hai lần nữa. Một lần chàng đến nhà nàng cùng những món hàng để bán. Nàng ngắm chàng từ ô cửa sổ đầu cầu thang, từ chối đi xuống. Chàng cũng thấy nàng trong lúc xếp hàng vào xe kéo. Nhưng chàng không bày tỏ tín hiệu nào. Sinh ra trong một chủng tộc vẫn thường quấy nhiễu, cướp bóc ngoài rìa xã hội, luôn luôn chống đối và sống bằng chiến lợi phẩm, chàng quá tự chủ và cảnh giác để phơi bày mình ra trước bàn tay khổng lồ, ghê rợn của luật pháp. Chàng đã kinh qua chiến trận. Chàng đã bị nô dịch ngoài ý muốn của mình khi ấy.

Thế là bấy giờ, chàng đến tòa mục sở âm thầm và chậm rãi, bận bịu với chiếc xe bên ngoài cánh cổng trắng, với vẻ ngoài cứng cỏi và lạnh lẽo tạo nên một nét quyến rũ đơn độc như của loài thú săn mồi. Chàng biết nàng thấy chàng. Nàng phải thấy chàng âm thầm và cương quyết bày bán từng món chai lọ bằng đồng, trên chặng đường chinh chiến già cỗi chống lại những người như chính nàng.

Như chính nàng? Có lẽ chàng đã nhầm. Trái tim nàng, trong từng nhịp đập, ngân lên mạnh mẽ như chiếc búa rung trên mặt đồng, phản lại hoàn cảnh thực tế. Nhưng chàng đã rón rén ra mặt, mà nàng vẫn bí mật ẩn mình đằng sau bức tường của cơ ngơi ấy. Nàng thích chàng. Nàng thích dáng bộ sáng sủa, âm thầm của chàng. Nàng thích sức chịu đựng kỳ diệu nơi chàng, khả năng chống chọi mà chẳng cần chiến thắng. Và nàng thích vẻ tàn nhẫn lạ lùng, sự tỉnh táo thù địch chỉ có ở những người đã đi qua chiến tranh. Phải, nếu hỏi nàng thuộc về phe nào, thì câu trả lời nhất định là phe chàng. Nàng hầu như có thể nghe ra điều đó trong trái tim mình, để đi theo chàng và trở thành một người đàn bà du mục hạ đẳng.

Nhưng nàng sinh ra giữa bốn bề rào chắn. Nàng thích tiện nghi và thanh thẽ. Dẫu chỉ là con gái một mục sư, nàng cũng có chút thanh thẽ nhất định. Và nàng thích như vậy. Nhưng nàng là người sẵn sàng đục khoét những chiếc cột chống đỡ đền thờ. Nàng muốn sống an lành dưới mái đền đó, đồng thời lại sung sướng làm mẻ đi từng tí một cột đền. Hàng cột trụ Philistin rõ ràng đã bị gọt xén khá nhiều trước khi cả ngôi đền bị Samson kéo sập ^[1].

“Ta có thể vui chơi đến tuổi hai mươi sáu, sau đó dừng chân và lập gia đình.”

Đó là quan điểm Lucille học được từ những phụ nữ lớn tuổi hơn. Yvette đã hai mươi mốt. Có nghĩa là nàng còn năm năm nữa để tận hưởng quãng đời lạc thú quý báu này. Và lạc thú ở đây là chàng du mục. Còn hôn nhân ở tuổi hai mươi sáu, chính là Leo hoặc Gerry.

Vậy là người đàn bà có thể nhấm nháp trước món bánh ngọt, sau đó bằng lòng với bánh mì bơ.

Trong lúc tinh thần xuống dốc vì nỗi thù ghét kinh khủng và bế tắc dành cho gia đình Saywell, Yvette trưởng thành và chín chắn hơn bao giờ hết. Đó là sự già dặn và sáng suốt của người trẻ đã nhảy vọt lên sự già dặn và sáng suốt của người có tuổi.

Lần thứ hai nàng chạm mặt chàng du mục rất tình cờ. Khi đó là tháng Ba, tiết trời nắng ấm sau nhiều ngày không mưa. Hoa hoàng liên nở vàng trong các hàng giậu, và hoa anh thảo bung xòe giữa những gò đá. Nhưng người ta vẫn ngửi thấy mùi lưu huỳnh đến từ những xưởng thép cách đó rất xa, bên ngoài vòm trời màu xanh thép.

Dù sao đi nữa, mùa xuân đã về.

Đang chậm chậm rong xe ngang qua những mỏ đá vôi trải dọc khu Codnor Gate, Yvette chợt thấy chàng du mục bước ra từ một ngôi nhà nhỏ bằng đá. Chiếc xe ngựa của chàng đỗ lại trên đường. Chàng đang ôm mớ chổi và đồ đồng về xe.

Yvette xuống xe. Những đường nét thanh mảnh của thân thể chàng dưới lần áo màu lục, những xoay trở của gương mặt chàng, gợi lên trong Yvette một tình cảm âu yếm pha lẫn hiếu kỳ, khi nàng trông thấy chàng. Nàng có cảm giác mình hiểu rõ chàng hơn bất cứ ai trên thế giới này, kể cả Lucille, và nàng thuộc về chàng theo một cách nào đó, vĩnh viễn.

“Anh có chế ra thứ gì mới mẻ, hay ho không?” Nàng vừa hồn nhiên hỏi vừa dán mắt vào những món đồ bằng đồng của chàng.

“Không.” Chàng đáp và nhìn lại nàng.

Niềm khát khao vẫn còn đó, cháy bỏng rõ rệt trong mắt chàng. Nhưng giờ đây ánh mắt ấy đã xa cách hơn, không còn nét táo bạo ngày nào nữa. Một thoáng lung linh hiện lên trong mắt, như thể chàng không ưa nàng. Tuy vậy nó tan biến ngay khi chàng thấy nàng dõi mắt khắp những tạo tác bằng đồng của mình. Nàng sốt sắng rà soát chúng.

Trong mớ hàng có một chiếc đĩa bằng đồng thiếc hình bầu dục, mặt đĩa chạm hình một cây cọ lạ lùng.

“Tôi thích cái đó.” Nàng nói. “Giá bao nhiêu vậy?”

“Tùy cô thôi.” Chàng đáp.

Câu nói khiến nàng bối rối: chàng có vẻ suồng sã, có phần giễu cợt.

“Tôi mong anh nói ra hơn.” Nàng ngược nhìn chàng.

“Cứ trả tôi bao nhiêu tùy cô.”

“Không! Nếu anh không cho tôi biết giá, tôi sẽ không lấy nó.”

“Được rồi. Hai shilling.”

Nàng đưa chàng nửa curon. Chàng rút từ túi ra một nắm các bạc và thối lại nàng sáu xu.

“Hôm trước bà du mục nằm mơ thấy cô.” Chàng nói và nhìn nàng bằng ánh mắt dò xét hiếu kỳ.

“Thật sao!” Yvette lưu ý ngay. “Bà ấy mơ thấy gì?”

“Bà ấy bảo: Hãy can đảm hơn với con tim mình, nếu không cô sẽ thua cuộc. Bà ấy bảo: Hãy can đảm hơn với thể xác mình, nếu không may mắn sẽ từ bỏ cô. Và bà ấy cũng nói: “Hãy lắng nghe tiếng gọi của nước.”

Yvette vô cùng xúc động.

“Nó có nghĩa gì vậy?” Nàng hỏi.

“Tôi hỏi bà ấy rồi. Bà ấy nói không biết.”

“Kể lại giấc mơ cho tôi nghe đi.”

“Hãy can đảm hơn với con tim mình, nếu không may mắn sẽ từ bỏ cô. Và hãy lắng nghe tiếng gọi của nước.”

Chàng im lặng ngắm gương mặt trầm ngâm, dịu dàng của nàng. Dường như một làn hương thơm từ lồng ngực thanh xuân của nàng vừa tràn thẳng tới chàng, trong khoảnh khắc giao cảm tri ân ấy.

“Vâng, tôi sẽ can đảm hơn với thể xác mình, và tôi sẽ lắng nghe tiếng gọi của nước! Tôi chưa biết nó có nghĩa là gì, nhưng có lẽ rồi tôi sẽ hiểu.”

Nàng nhìn chàng bằng ánh mắt trong veo. Đàn ông hay đàn bà đều được cấu thành từ nhiều bản thể. Với bản thể này, nàng yêu chàng du mục. Với nhiều bản thể khác, nàng không thích, không quan tâm đến chàng.

“Cô không lên núi nữa?” Chàng hỏi.

Nàng lại nhìn chàng xa vắng.

“Chắc tôi sẽ lên chứ. Một lúc nào đó.”

“Tiết xuân đã về!” mỉm cười mơ hồ và nhìn quanh quất về phía mặt trời. “Không lâu nữa chúng tôi sẽ nhổ trại ra đi.”

“Khi nào?”

“Có lẽ tuần tới.”

“Đi đâu?”

Chàng khẽ hất đầu.

“Có lẽ là lên phương Bắc.”

Nàng nhìn chàng chăm chăm.

“Được rồi! Chắc tôi sẽ lên đó trước khi mọi người đi, để chào từ giã vợ anh và bà cụ đã gửi thông điệp đến cho tôi.”

[1] Huyền thoại Samson, thủ lĩnh của dân Do Thái dưới thời người Do Thái bị người Philistine thống trị, đã kéo sập ngôi đền của người Philistine chỉ bằng một động tác kéo hai cây cột chống.

IX

Yvette đã không giữ lời hứa. Những ngày tháng Ba ngắn ngủi này tươi đẹp là thế, và nàng để chúng vụt qua. Nàng cứ lưỡng lự một cách khó hiểu khi cần hành động hay tạo ra một chuyển biến triệt để nào. Nàng luôn cần ai đó xoay chuyển giúp mình, như thế nàng không muốn tự chơi lấy ván cờ của đời mình.

Nàng vẫn sống như thường lệ, đi chơi với bạn bè, dự tiệc, khiêu vũ với anh chàng Leo không hơn không kém. Nàng những muốn lên đầu nguồn từ biệt những người du mục. Nàng muốn chú. Chẳng có gì ngăn trở nàng.

Nàng muốn đi nhất vào một chiều thứ Sáu nọ. Trời nắng đẹp, những đóa nghệ tây vàng cuối cùng trên đường lộ nở xòe rực rỡ, với lũ ong lúc nhúc bên trong. Dòng Papple chảy xiết dưới cây cầu bằng đá, nước dâng cao lạ thường, gần như lấp kín những nhịp cầu. Trong không trung ngan ngát mùi thụy hương.

Và nàng thấy mình lười biếng, lười biếng làm sao. Nàng lang thang giữa khu vườn bên bờ sông, nửa mơ màng, nửa trông ngóng. Chừng nào tia nắng mùa xuân còn rọi thì nàng còn ở ngoài này. Trong nhà, bà nội vẫn ngự trị như một vị giáo chủ già khó chịu, với núi áo lụa đen và chiếc mũ ren trắng, đôi bàn chân hơi bên lò sưởi, tai lắng nghe tất cả những gì cô Nell tuôn ra. Thứ Sáu là ngày của cô Nell. Cô thường đến ăn trưa và ra về ngay sau bữa tiệc trà sớm. Thế là bà mẹ và cô con gái to con tầm thường đã ở góa từ tuổi bốn mươi ngồi lê đôi mách với nhau bên đồng lửa, trong khi cô Cissie lảng vảng ra vào. Thứ Sáu là ngày ngài mục sư ra thị trấn, cũng là ngày làm việc bán thời gian của cô giúp việc nhà.

Yvette ngồi trên chiếc ghế gỗ trong vườn, chỉ cách bờ sông vài bước chân. Dòng nước mấp mô tạo thành một khối dị kỳ. Một luống hoa nghệ tây vắt ngang vườn cây cảnh, thảm cỏ mới cắt xanh um khiến những bông nguyệt quế dường như sáng hơn. Cô Cissie xuất hiện nơi bậc cấp hành lang, cất tiếng hỏi Yvette có muốn dự buổi tiệc trà sớm hay không. Tiếng nước sông làm Yvette không nghe rõ lời cô Cissie, nhưng nàng đoán ra và lắc đầu. Dùng trà trong nhà khi mặt trời đang rực rỡ? Xin miễn, cảm ơn!

Trong lúc Yvette ngồi suy tưởng dưới nắng mai, ý thức của nàng hướng về chàng du mục. Nàng có một thói quen vừa khổ sở vừa dễ chịu, đó là thả cho tâm hồn mình lang thang đến một chốn xa xăm nào đó, một người nào đó thu hút trí tưởng tượng của mình. Có những ngày nàng thấy mình ở nhà Framley, dù thực chất nàng không hề có mặt quanh đó. Có những ngày nàng thấy mình vui chơi thỏa thích với ông bà Eastwood. Hôm nay thì đến những người du mục. Nàng đang ở khu trại của họ trên mỏ đá. Nàng thấy chàng du mục quai búa các vật dụng bằng đồng, đầu ngẩng lên nhìn về phía con đường, đám trẻ nô đùa trong chuồng ngựa; người phụ nữ vợ chàng cùng người đàn bà lớn tuổi khỏe mạnh và một người đàn ông lớn tuổi trở về nhà tay xách nách mang. Trưa nay nàng có cảm giác mãnh liệt rằng nơi đó chính là mái ấm dành cho mình: trại du cư, đồng lửa, ghế thấp, người đàn ông cùng cây búa, bà lão...

Đó là một phần bản tính nàng: hướng niềm khao khát dâng trào về một nơi chốn mà nàng biết, được đến một nơi chốn nhất định nào đó, với ai đó thân thuộc với nàng. Nơi đó, trưa nay, là khu trại của những người du mục. Và chính người đàn ông trong chiếc áo len xanh đã biến

nó thành thân thuộc với nàng. Chỉ cần ở nơi chàng ở, tức là được ở nhà. Những chiếc caravan, bọn nhỏ, những người phụ nữ khác: mọi thứ thật tự nhiên với nàng, mái ấm của nàng, như thể nàng đã chào đời ở đó. Nàng tự hỏi chàng du mục có ý niệm gì về nàng hay không, có thấy nàng ngồi trên chiếc ghế thấp bên đồng lửa, có ngẩng đầu lên nhìn nàng đứng dậy, chậm rãi và trang trọng hướng mắt vào chàng, trước khi quay về phía những bậc cấp caravan của chàng hay không. Chàng có biết chăng? Có biết chăng?

Mơ màng, nàng nhìn lên dãy đồi thông rụng lá âm u ở phía Bắc ngôi nhà, nơi có những con đường khuất dạng dẫn lên đỉnh núi. Không thấy gì, nàng lại quét ánh nhìn xuống. Dưới chân triền dốc, con sông vừa rẽ hướng đã bị đẩy ngược lại một cách thô bạo bởi những tảng đá thấp chặn ngang dòng chảy, phải đổ ngang khu vườn về phía cây cầu. Dòng nước trắng đục trôi chậm chậm, dâng cao một cách lạ lùng. “Hãy lắng nghe tiếng gọi của nước.” Nàng tự nhủ. “Chẳng cần phải lắng nghe, nếu tiếng gọi là tiếng sóng nước âm ỉ này.”

Và một lần nữa nàng đánh mắt về phía dòng nước mấp mô, bắn lên tung tóe dữ tợn mỗi khi chảy tới khúc ngoặt. Bên trên nó là khu vườn treo kết hợp nhà bếp u ám đầy những loài cây ăn trái khó trồng. Tất cả đứng trên một chiếc cọc, hướng về hướng Nam - Tây Nam, đón ánh mặt trời. Đằng sau, bên trên ngôi nhà và gian bếp-vườn là đồi thông lá rụng dường như đã khô úa. Bác làm vườn đang loay hoay trong gian bếp-vườn trên cao, bên rìa dải rừng thông rụng lá.

Có tiếng người gọi nàng. Chính là cô Cissie và cô Nell. Họ đứng trên đường lộ, vẫy tay từ già. Yvette vẫy lại. Rồi cô Cissie với giọng về phía làn nước, nói to:

“Cô đi một chốc thôi. Đừng quên bà nội đang ở một mình!”

“Cháu biết rồi!” Yvette bắt lực hét trả.

Nàng ngồi trên băng ghế ngó hai người đàn bà vụng về vận áo choàng dài bước chậm chạp qua cầu, trèo lên con dốc đối diện. Cô Nell xách trên tay chiếc vali mà cô đã dùng để đựng những món cô mang biếu bà nội, sau đó mang về các loại rau củ cũng như mọi thứ linh tinh thu thập được từ vườn hay từ tủ chén. Hai bóng người nhỏ dần, nhỏ dần trên con đường vòng cung trắng xóa, khệ nệ di chuyển về hướng làng Papplewick. Cô Cissie ra đến tận làng ấy hẳn là có việc.

Mặt trời ngả vàng và từ từ xế bóng. Tiếc quá đi mất! Một ngày nắng đẹp nữa sắp tàn, và nàng lại phải vào nhà, vào trong những gian phòng đáng ghét đó, với bà nội! Đã hơn năm giờ, cô Cissie sắp về đến nơi rồi. Và khoảng sáu giờ những người khác cũng sẽ từ thị trấn về nhà, câu kính và mỗi mẹt.

Trong lúc bồn chồn nhìn quanh quất, nàng chợt nghe thấy, từ bên kia dòng nước, tiếng rít của vó ngựa và bánh xe trên con đường khuất sau những hàng thông rụng lá. Người làm vườn cũng ngược mắt nhìn lên. Yvette lại nấn ná quay đi, lưng thưng tản bộ trên bờ sông, cách dòng nước đầy ắp vài sải chân. Nàng không muốn vào nhà. Nàng ngược nhìn lên con đường để xem có phải cô Cissie không. Nếu thấy cô, nàng sẽ vào nhà.

Có tiếng người hét vang, nàng ngoảnh lại. Chàng du mục đang phóng đến thành thị từ cuối con đường chạy xuyên những hàng thông. Phía dưới, bác làm vườn cũng đang cầm đầu chạy. Cùng lúc ấy nàng nghe thấy tiếng gầm gừ dữ dội. Nàng chưa kịp cử động thì thanh âm ấy đã

dồn thành một tiếng rống inh tai. Chàng du mục huơ tay chỉ. Nàng ngoảnh nhìn ra sau lưng.

Trước sự kinh hoàng và sững sờ của nàng, nơi khúc quanh của dòng sông, một bức tường sóng nước tua tủa màu vàng đục từ từ tràn tới, hết như một thành lũy mãnh sư. Tiếng gầm cuốn trôi đi mọi thứ. Nàng chờ ra bắt lực vì quá sững sờ, không dứt mắt được khỏi nó.

Trước khi nàng kịp nghĩ ngợi, vách nước gầm rú đã tiến lại gần. Nàng thiếu điều ngất đi kinh hãi. Nàng nghe chàng du mục kêu lên thất thanh, và chỉ kịp ngược mặt nhìn chàng phóng tới bên nàng với đôi mắt đen mở trừng trừng.

“Chạy đi!” Chàng thét và chộp lấy cánh tay nàng.

Và trong tích tắc đợt sóng đầu tiên đã nhấn chìm bàn chân nàng trong dòng nước cuồn cuộn. Thanh âm điên dại dường như lắng xuống, bất chợt, khi cơn lũ chồm lên nuốt lấy khu vườn. Quả là một đòn hạ sát kinh hồn của nước.

Lảo đảo và bì bõm trong nước, chàng du mục vất vả lôi nàng đi. Nhưng chàng vẫn giữ được cho cả hai vững chân tiến về phía ngôi nhà. Nàng hầu như không còn tỉnh táo nữa, tựa hồ cơn lũ đã nhấn chìm tâm trí nàng.

Cạnh lối đi vòng quanh nhà có một khoảnh hiên vườn phủ cỏ. Chàng du mục quơ quào mở lối đi xuyên qua đám cỏ này, đến gần bậc thềm khô ráo của lối đi, kéo nàng theo mình và cùng nàng nhảy qua cửa sổ hướng vào trong các bậc cấp hành lang. Họ chưa kịp chạy tới đó thì một đợt sóng lớn nữa trào tới, san bằng những thân cây và xô ngã họ.

Yvette thấy mình quay cuồng, quay cuồng trong một vòng quay cối xay nước buốt lạnh, với cái siết hãi hùng của chàng du mục trên cổ tay mình. Cả hai cùng chìm xuống và trôi đi. Nàng có một cảm giác nhói đau mơ hồ mà choáng váng trên người.

Rồi chàng kéo nàng lên. Chàng vươn mình chuồi theo dòng nước, tay bám chặt vào giàn đậu tía vĩ đại mọc trên bức tường. Áp lực nước ép chàng sát vào vách đá. Đầu nàng ngoi hẳn lên mặt nước. Chàng giữ cánh tay nàng cho đến khi nàng bắt đầu cử động được. Nhưng nàng không sao tìm ra điểm đặt chân. Trong cơn xây xắm kinh hồn như một giấc mê, nàng vùng vẫy liên hồi với đôi bàn chân chơi vơi trong nước. Chỉ có bàn tay chàng vẫn nắm chặt cổ tay nàng.

Chàng kéo nàng lại gần hơn, rồi bàn tay nàng chộp được chân chàng. Suýt chút nữa chàng lại chìm xuống. Nhưng giàn cây leo đã giữ lấy chàng, và chàng kéo nàng lên. Nàng quắp lấy chàng thô bạo, và cuối cùng kiểm soát được đôi chân mình, trong khi chàng treo lơ lửng nơi giàn cây như bị xé làm đôi.

Dòng nước dâng lên quá đầu gối nàng. Chàng du mục và nàng nhìn đắm đắm vào gương mặt đắm nước tái nhợt của nhau.

“Leo lên bậc cấp đi!” Chàng hét.

Chỉ một khúc ngoặt, bốn sải chân! Nàng nhìn chàng: nàng không thể đi được. Ánh mắt chàng hung hãn xoáy vào nàng, và chàng đẩy nàng ra. Nàng bám vào bức tường, có cảm giác nước lũ đã dụ đi. Nàng loạng choạng bước tới khúc ngoặt, nhưng rồi lại choáng váng ngã vào gờ lan can quanh các bậc cấp. Chàng bám sát sau nàng.

Họ vừa trào lên bậc cấp thì một tiếng gầm nữa vang lên trên nền thanh âm của nước, và tường nhà rung chuyển. Nước lại trào lên nhấp nhô quanh chân họ, nhưng chàng du mục đã kịp mở cánh cửa dẫn vào gian sảnh chính ra. Trong cơn nước trút, họ loạng choạng tới cầu thang. Đúng lúc đó, họ nhìn thấy thân hình cùn cựa quái dị của bà nội nổi lên giữa gian sảnh và trôi dần ra khỏi cửa phòng ăn. Tay bà vươn lên quờ quạng và cái miệng như nắp quan tài của bà mở ra trong tiếng kêu khàn đục, khi đợt sóng đầu tiên xoáy tròn quanh chân bà.

Yvette chẳng còn nhìn thấy gì ngoài cầu thang. Mùi dở và hoàn toàn mất cảm giác về mọi thứ xung quanh ngoại trừ những bậc cấp nổi lên trên mặt nước, nàng trào mải miết như một con mèo ướt run bần bật trong trạng thái vô thức. Chưa kịp lên đến đầu cầu thang, nàng đã không đứng vững được với thân hình đắm nước và run rẩy, phải níu sát vào tay vịn. Mãi đến lúc đó, giữa cơn chấn động của tòa nhà và tiếng sóng nước gầm gừ bên dưới, nàng mới nhận ra chàng du mục ướt sũng đang ho rũ rượi từng cơn nơi đầu cầu thang. Chiếc mũ chàng đội đã văng mất, đôi mắt chàng lấp ló sau mớ tóc đen lướt thướt, nhìn xuống làn nước lênh phênh bên dưới đại sảnh. Yvette chờ đợi nhìn theo, và trông thấy bà nội bập bênh nổi lên như một chiếc phao kỳ dị, gương mặt tím ngắt, cặp mắt xanh mù lòa lồi ra, miệng sùi bọt mép. Một bàn tay nhăn nheo tím tái bấu vào song cầu thang trong khoảnh khắc, để lộ chiếc nhẫn cưới lấp lánh ánh kim.

Chàng du mục đã ngừng ho và vuốt lại mớ tóc, chép miệng trước bộ mặt trương phềnh thâm thương bên dưới:

“Không được rồi! Không được rồi!”

“Thình” một tiếng như sấm rền, căn nhà lại bị chấn động. Một ánh chớp lóe lên, tiếp đó là một chuỗi thanh âm nứt rạn, lách tách, xẹt xẹt liên hồi. Nước lại bênh bồng dâng lên như sóng biển. Bàn tay kia đã biến mất, mọi dấu hiệu của vạn vật đều tan biến, chỉ còn biển nước nhấp nhô.

Yvette trở lại với cơn mê vô thức mùi mờ, lão đảo leo vội lên cầu thang như con mèo ướt. Nàng chưa kịp tới cửa phòng mình thì một tiếng đổ sập xé tai vang lên, và cả căn nhà bỗng chốc quay cuồng, khiến nàng sững lại.

“Căn nhà sắp sập rồi!” Chàng du mục hét vào mặt nàng. Gương mặt chàng trắng bệch.

Chàng nhìn trừng trừng vào khuôn mặt quẩn trí của nàng.

“Ổng khói ở đâu? Ổng khói sau nhà ấy? Phòng nào? Ổng khói sẽ đứng vững...”

Chàng phóng ánh nhìn vào nàng dữ tợn, cố gắng buộc nàng hiểu ra vấn đề. Và nàng gật đầu, đĩnh đạc và bình thản một cách lạ lùng trong cơn quẩn trí: “Ở đây! Ở đây! Không sao đâu.”

Họ cùng đi vào phòng nàng, nơi có một lò sưởi nhỏ. Gian phòng nằm phía lưng nhà với hai cửa sổ được bố trí hai bên ống khói lớn. Chàng du mục, vẫn ho thảm thiết và bần bật run khắp tay chân, bước tới cửa sổ nhìn ra ngoài.

Dưới kia, ngay giữa ngôi nhà và triền đồi dốc đứng, một xoáy nước dữ dội đang ồ ạt cuốn đi muôn vàn rác rưởi, kể cả chiếc củi chó màu xanh của con Rover. Chàng du mục lại ho liên hồi và ngậy người nhìn xuống. Cây nổi cây ngã rạ dưới sức tàn phá của dòng nước sâu đến mười bước chân.

Rùng mình, chàng du mục ép chặt hai cánh tay dầm nước lên lồng ngực ướt sũng của mình. Với cái nhìn cam chịu trên gương mặt xám ngoét, chàng quay sang Yvette. Một âm thanh chói tai dễ sợ nữa xé toạc ngôi nhà, rồi có tiếng nước bùng ra tung tóe. Một phần nào đó của ngôi nhà vừa đổ rạp, nền nhà bập bềnh dao động dưới chân họ. Trong chốc lát cả hai người đều đờ ra bất động. Rồi chàng du mục bùng tỉnh.

“Không được rồi! Không được rồi! Gian phòng này sẽ đứng vững. Nhìn cái ống khói kia! Nó là một pháo đài. Đúng! Sẽ không sao cả! Được rồi. Cô cởi quần áo ra và lên giường đi. Nếu không cô sẽ chết cóng mất.”

“Không sao! Không sao đâu!” Nàng đáp và ngồi xuống ghế, ngược khuôn mặt dính bột tóc nhỏ nhắn, trắng bệch, ngậy dại lên nhìn chàng.

“Không!” Chàng kêu lên. “Không! Cởi quần áo ra để tôi lau người cho cô bằng cái khăn này. Tôi cũng phải lau cho mình nữa. Dầu nhà có sập, ít ra ta cũng chết trong ấm áp. Nếu nó không sập thì ta sẽ sống chứ không chết vì viêm phổi.”

Vừa ho vừa run dữ dội, chàng kéo lai áo lên và vật lộn với toàn bộ sức lực lấy bầy đã bị cái lạnh bào mòn để cởi được chiếc áo len bó sũng nước ra.

“Giúp tôi với!” Chàng nghẹn giọng gào lên.

Nàng ngoan ngoãn túm lấy lai áo và kéo nó lên hết sức. Tấm áo chui qua đầu chàng, còn lại chiếc quần dây.

“Cởi đồ cô ra! Lấy khăn này lau mình!” Chàng dữ dằn ra lệnh, vẻ tàn bạo của chiến tranh hiện ra nơi chàng. Gần như bị ám ảnh, chàng vùng thoát khỏi chiếc quần dài cùng cái áo sơ mi dính bột trên người mình. Thân thể chàng lộ ra mảnh mai, thâm tím, run rẩy trên từng thớ thịt vì buốt giá và bàng hoàng.

Chàng chụp lấy một chiếc khăn tắm, bắt đầu nhanh nhẹn cọ xát thân thể mình. Hai hàm răng của chàng đánh lập cập nghe như tiếng đĩa chạm nhau. Yvette lò mò hiểu ra biết khôn thì nên làm thế. Nàng cố sức thoát ra khỏi bộ áo váy. Chàng kéo món đồ quyến rũ thần chết đó ra khỏi người nàng, và ngừng tay lau mình, nhón chân trên sàn nhà ướt bước ra cửa.

Trần trụi với chiếc khăn trong tay, chàng đứng đó như hóa đá. Chàng đánh mắt về hướng Tây, về phía nơi đã từng có ô cửa sổ đầu cầu thang dẫn lên tầng trên, đăm đăm nhìn ánh tà dương trải trên biển nước cuồng loạn, lồm chồm những xác cây và rác rưởi tả tơi. Góc nhà cuối, nơi từng có mái hiên cùng những bậc cấp, đã biến mất. Bức tường đã đổ sập, để lại phần sàn nhà chìa ra chơ vơ. Các bậc cấp cũng chẳng còn nữa.

Chàng đứng bất động nhìn làn nước. Một cơn gió lạnh thổi vào người chàng. Chàng nghiêng chặt hai hàm răng lập cập với một ý chí mạnh mẽ, và quay lại vào phòng, khép cửa.

Trần trụi và run rẩy đến phát buồn nôn, Yvette gắng sức lau khô người.

“Được rồi!” Chàng kêu. “Được rồi! Nước ngừng dâng rồi! Được rồi!”

Chàng bắt đầu dùng tấm khăn của mình lau cho nàng. Toàn thân chàng run bắn, nhưng chàng ghì chặt nàng vào vai mình và chậm rãi chà xát thân hình mong manh của nàng, thậm chí cố

gắt lau khô phần tóc không mấy ướt trên đầu nàng. Bất thành linh chàng buông tay.

“Tốt hơn hết là cô nằm xuống giường.” Chàng ra lệnh. “Tôi muốn lau mình nữa.”

Hàm răng chàng lại đánh lạch-cạch-lạch-cạch liên hồi, làm ngắt quãng lời chàng nói. Run rẩy và đờ đẫn, Yvette trườn vào giường mình. Vừa gắng gượng đứng vững và xát nóng thân thể, chàng vừa bước lại gần ô cửa sổ phía Bắc, dõi mắt ra ngoài.

Nước đã dâng lên một chút. Mặt trời đã lặn, để lại một ánh hồng quang. Chàng vò tóc mình thành một mớ bù nhùi đen ướt, ngừng lại lấy hơi giữa một cơn run rẩy đột ngột, rồi lại nhìn ra ngoài, chà khăn lên ngực mình, và bắt đầu ho trở lại vì sặc nước. Chiếc khăn giấy ra có vết máu: chàng đã bị thương đầu đó, mà chả cảm thấy gì.

Tiếng ì ầm kỳ quái của nước vẫn chưa dứt, cùng tiếng thình thình khó chịu của vật gì đó va đập vào những bức tường. Gió hoàng hôn nổi lên lạnh gắt. Ngôi nhà lắc lư theo từng tiếng đập tung, rồi những âm thanh ghé rợn kỳ lạ nổi lên.

Một nỗi kinh hãi len lỏi qua tâm trí chàng, chàng lại ra cửa. Luồng gió hú ì ầm theo làn nước len vào khi chàng vừa mở cửa. Qua kẽ hở kinh dị của tòa nhà chàng nhìn thấy thế giới bên ngoài, làn nước, cảnh nước triều hỗn loạn, bầu trời chạng vạng cùng vầng trăng non tuyệt mỹ mờ ảo treo cao trên ánh tà dương, và những đám mây đẩy dần bóng tối vào không trung trên ngọn gió rét dữ dội.

Nghiến răng, mang nỗi sợ pha trộn với sự cam chịu lẫn phó mặc số phận trong lòng, chàng quay vào phòng và khép cửa. Chàng nhắc tấm khăn của nàng lên xem nó có khô hơn và ít vết máu hơn của mình không, rồi lại vò tóc và tiến ra cửa sổ.

Không kiềm nổi cơn run lấy bầy, chàng ngoảnh mặt đi. Yvette đã biến mất dưới lớp chăn đệm, chỉ thấy hình thù mấp mô của cơ thể nàng run lên sau lần chăn trắng. Chàng áp bàn tay mình lên hình thù run rẩy ấy như thể bầu bạn. Nhưng nàng vẫn không ngừng run.

“Ổn rồi!” Chàng nói. “Ổn cả rồi! Nước đang rút đấy.”

Nàng bất thành linh hé chăn phủ đầu và ghé mắt nhìn chàng. Nàng ghé nhìn gương mặt bình tĩnh lạ lùng, xanh xao của chàng, nửa mê nửa tỉnh. Hàm răng chàng đang đánh lập cập một cách vô thức, nhưng khi chàng nhìn xuống nàng, đôi mắt đen vẫn tràn trề ngọn lửa của sức sống cùng vẻ điềm tĩnh nhất định của kẻ giang hồ cam chịu số phận.

“Ủ ấm cho tôi đi!” Nàng rên rỉ, răng đánh lập cập. “Ủ ấm cho tôi! Nếu không tôi chết cóng mất.”

Một cơn co giật kinh khủng chạy suốt thân thể co ro trắng bệch của nàng, quá đủ để bẻ gãy nàng đến chết.

Chàng gật đầu, quàng tay quanh người nàng, siết nàng trong một cái ôm chắc như mỏ kềm, nhằm trấn tĩnh những cơn run của chính chàng. Bản thân chàng cũng đang run lên sợ hãi, trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Vì quá bàng hoàng.

Cái ghì siết của vòng tay chàng quanh mình dường như là điểm tựa duy nhất trong ý thức của nàng. Trái tim nàng đang cố nén khỏi vỡ tung trở nên nhẹ nhõm dễ sợ nhờ đó. Và dù thân thể

chàng, quấn quanh nàng mềm mại và mạnh mẽ như những xúc tu, lay động không ngừng theo những cơn run rẩy như bị giật điện, sức ép rần rỏi của những cơ bắp đang ghì chặt lấy nàng đã nâng đỡ cả hai. Dần dần những cơn run dữ dội vì bàng hoàng dịu đi trên cơ thể chàng, rồi trên cơ thể nàng, và hơi ấm quay lại với họ. Và khi hơi ấm hồi phục cũng là lúc tâm trí đau đớn nửa mê nửa tỉnh của họ lịm dần, họ trôi vào giấc ngủ miên man.

X

Mặt trời tỏa sáng trên cao xanh khi người ta bắt đầu xoay xở bắc thang để băng qua dòng Papple. Cây cầu đã bị cuốn đi. Nhưng lũ đã rút, và ngôi nhà, nghiêng mình về phía trước như thể đang cúi chào dòng sông bằng một dáng bộ cứng nhắc, giờ đây đổ nát và bết bát bùn, với đồng gạch đá vụn khổng lồ nơi góc nhà phía Tây-Nam. Kính khung thay những cái lỗ toác miệng trên các gian phòng!

Trong nhà chẳng có dấu hiệu nào của sự sống. Nhưng từ bên kia sông, bác làm vườn đã trở lại thăm dò tình hình, và chị bếp cũng ra mặt với vẻ tò mò kích động. Chị ta đã chạy thoát khỏi cửa hậu và băng qua những rặng thông lên đường cao tốc, khi nhìn thấy chàng du mục phóng ngang qua ngôi nhà: chị ngỡ chàng tới để ám sát ai đó. Nơi cánh cổng cao nhất chị phát hiện ra chiếc xe kéo của chàng nằm đó. Khi màn đêm buông xuống, bác làm vườn đã xua lũ ngựa tới Red Lion trên tận Darley.

Người làng Papplewick biết được điều này sau khi họ dùng thang vượt qua sông và đến được mé sau của ngôi nhà. Tất cả đều bồn chồn, lo sợ tòa nhà sẽ đổ sập, bởi mặt tiền của nó đã tróc móng còn mặt hậu thì tắc nghẽn. Họ kinh hãi nhìn trân trân vào những giá sách cam lạng trong căn phòng làm việc vỡ toác của ngài mục sư; vào chiếc khung giường bằng đồng vĩ đại của bà nội, với phần đệm dày êm ái, nhưng một chân đã treo lủng lơi nơi lỗ thủng sàn nhà; và vào gian phòng tan hoang trên lầu của cô hầu gái. Cô hầu cùng chị bếp thốn thức. Rồi một người đàn ông thận trọng trèo qua ô cửa kính vỡ nơi nhà bếp, vào trong bãi lầy hỗn độn của tầng trệt. Ông phát hiện ra thi thể của bà cụ, hay đúng hơn là nhìn thấy bàn chân mang dép lê đen bết bùn của bà thò ra từ một đồng gạch vỡ. Và ông lùi đi.

Bác làm vườn khẳng định tiểu thư Yvette không ở trong nhà. Bác đã thấy nàng cùng chàng du mục bị nước cuốn đi. Nhưng người cảnh sát nhất quyết đòi mở cuộc tìm kiếm. Sau cùng các cậu trai nhà Framley cũng đến, họ buộc chặt những chiếc thang lại. Rồi cả hội cùng nhau réo gọi vang trời. Nhưng vô ích. Không một lời đáp trả từ bên trong vọng ra.

Dựng một chiếc thang, Bob Framley trèo lên, đập vỡ một cửa kính và chuồi vào bên trong phòng cô Cissie. Vẻ gần gũi thân thuộc hoàn toàn của mọi vật nơi đây khiến chàng khiếp vía. Căn nhà có thể sập xuống bất cứ lúc nào.

Họ vừa dựng chiếc thang lên tầng trên cùng thì có mấy người từ Darley chạy về, báo rằng ông già du mục đã đến Red Lion đón ngựa xe và nhấn lại là con trai ông đã gặp Yvette trên đỉnh ngôi nhà. Khi đó người cảnh sát đang đập vỡ cửa kính phòng Yvette.

Đương say giấc, Yvette giật bắn mình bên dưới lớp chăn đệm và hét lên khi thấy kính cửa bay tung tóe. Nàng quấn chặt lớp trải giường quanh thân thể trần trụi của mình. Người cảnh sát bật ra một tiếng kêu bất ngờ: Cô Yvette! Cô Yvette. Anh ta quay đầu gào xuống đám đông bên dưới.

“Cô Yvette đang nằm trên giường! Trên giường!”

Rồi anh chàng chưa vợ treo mình lơ lửng trên chiếc thang, bám lấy cửa sổ trong tình trạng nguy hiểm, không biết phải làm gì.

Yvette ngồi dậy, tóc tai rối nùi, đôi mắt trũng trũng hoang dại, lớp chăn ra ép chặt vào bờ ngực trần. Nàng đã ngủ quá say đến nỗi bây giờ nàng vẫn chưa tỉnh hẳn.

Hoảng hồn với chiếc thang chông chênh, anh cảnh sát đành trèo vào phòng.

“Đừng sợ, tiểu thư! Đừng lo lắng gì về chuyện đó nữa. Cô an toàn rồi.”

Trong cơn mụ mị, Yvette tưởng anh ta muốn nói đến chàng du mục. Chàng đâu rồi? Đó là điều đầu tiên hiện ra trong tâm trí nàng. Chàng du mục đêm tận thế của nàng đâu rồi?

Chàng biến mất! Chàng biến mất rồi! Và một viên cảnh sát đang ở trong phòng! Một viên cảnh sát!

Nàng giục cặp mắt ngái ngủ.

“Tiểu thư hãy mặc quần áo vào và chúng tôi sẽ đưa cô xuống mặt đất an toàn. Ngôi nhà này sắp sập bây giờ. Chắc không còn ai khác trong những gian phòng còn lại?”

Anh bước vào hành lang và kinh hãi nhìn xuyên qua khúc đuôi nhà rách toác. Và anh thấy ngài mục sư đang phóng xe hơi đến từ trên triền đồi đầy nắng xa xa.

Với vẻ mặt thất thần và hệt hẫng, Yvette nhanh chóng bật dậy, phủ lại lớp trải giường, ngấm mình trong tích tắc, rồi mở ngăn kéo ra lấy áo quần. Nàng vận trang phục vào, soi gương, và sững sờ ngó mớ tóc bết dính của mình. Nhưng nàng mặc kệ. Dù sao thì chàng du mục đã mất tăm mất tích rồi.

Quần áo của nàng nằm chất đống ẩm ướt. Trên tấm thảm chàng đã đặt chân có một mảng ướt lớn, cùng hai tấm khăn bông bẩn thỉu hoen máu. Ngoài ra chẳng còn dấu hiệu nào khác của chàng.

Nàng đang kéo gỡ mớ tóc của mình thì người cảnh sát gõ cửa. Nàng gọi anh vào. Anh tỏ ra nhẹ nhõm khi thấy nàng đã ăn vận xong và tỉnh táo trở lại.

“Ta nên ra khỏi ngôi nhà càng sớm càng tốt, thưa cô.” Anh nhắc lại. “Nó có thể sập bất cứ lúc nào.”

“Thật ư!” Yvette điềm tĩnh. “Tình hình tệ đến thế sao?”

Có tiếng kêu gào ầm ĩ. Nàng chạy ra cửa sổ. Kìa, dưới kia chính là ngài mục sư với đôi tay dang rộng và nước mắt chảy dài xuống gò má.

“Con ổn cả, cha ơi!” Nàng bình tĩnh nói mà xúc cảm lẫn lộn. Nàng phải giữ bí mật về chàng du mục. Đồng thời nước mắt cũng lăn trên mặt nàng.

“Đừng khóc, tiểu thư, đừng khóc! Ngài mục sư đã mất mẹ, nhưng ngài tạ ơn trời đã giữ lại con gái cho ngài. Chúng tôi cứ ngỡ cô cũng ra đi vĩnh viễn rồi, thật vậy!”

“Bà nội chết đuối rồi sao?”

“Tôi e là thế, lão phu nhân khốn khổ!” Người cảnh sát đáp với nét mặt tang thương.

Yvette phải lấy khăn mùi xoa từ ngăn kéo ra chặm nước mắt.

“Cô có dám trèo xuống chiếc thang đó không, thưa cô?” Anh cảnh sát hỏi.

Yvette nhìn xuống độ cao của chiếc thang vông lún, tức khắc tực nhủ: Không! Thế nào cũng không! Nhưng rồi nàng sực nhớ lời chàng du mục: “Hãy can đảm hơn với thể xác mình.”

“Anh đã qua xem hết các phòng còn lại chưa?” Nàng nén lòng quay sang người cảnh sát.

“Rồi, thưa cô! Nhưng cô là người duy nhất trong nhà này, trừ lão phu nhân ra, cô thấy đấy. Chị bếp đã chạy thoát kịp thời, còn cô hầu Lizzie thì ở bên nhà mẹ. Chỉ còn mỗi cô và lão phu nhân khốn khổ mà chúng ta đều tiếc thương. Cô trèo xuống cái thang đó được chứ?”

“Ồ, được!” Yvette dừng dừng đáp. Kiểu gì thì chàng du mục cũng đi mất rồi.

Và giờ đây ngài mục sư đau khổ nhìn cô con gái cao ráo, mảnh dẻ của mình chậm rãi bước lùi xuống chiếc thang vông lún, trong khi người cảnh sát đứng cảm ngó qua ô cửa kính vỡ, tay giữ chặt đầu thang.

Vừa xuống tới chân thang Yvette đã ngắt đi trong vòng tay cha và được đưa đi cùng ông trong chiếc xe hơi do Bob cầm lái, tới nhà Framley. Ở đó Lucille tội nghiệp, trắng bệch như một bóng ma, thút thít khóc vì nhẹ nhõm đến mức kích động. Ngay cả cô Cissie cũng gào qua nước mắt: “Hãy mang người già đi và tha cho đám trẻ! Ôi tôi không thể khóc cho Trương Mẫu, khi giờ đây Yvette đã tai qua nạn khỏi!”

Và cô lại khóc tiếp không thôi.

Cơn lũ xuất phát từ một hồ chứa nước lớn bất ngờ vỡ bung ở Papple Highdale, cách tòa mục sở năm dặm đường. Sau đó người ta phát hiện ra bên dưới con đập bể chứa, một đường hầm cổ có lẽ có từ thời La Mã, vốn chẳng ai ngờ tới, đã bị sập, từ đó làm xói mòn toàn bộ đập nước. Đó là lý do vì sao dòng Papple trở nên đầy ắp nước đến mức lạ thường những ngày qua. Và sau đó con đập vỡ tung.

Ngài mục sư cùng hai con gái trú lại nhà Framley cho đến khi tìm được chỗ ở mới. Yvette không dự tang lễ bà nội. Nàng ru rú trên giường.

Thuật lại chuyện đã xảy ra với mình, nàng chỉ kể chàng du mục đã đưa nàng vào bên trong hành lang thế nào, và nàng đã bò lên cầu thang thoát khỏi con nước ra sao. Như người ta biết thì chàng cũng thoát được: ông già du mục đã bảo thế khi đánh xe ngựa từ Red Lion về. Yvette không cần phải kể nhiều. Nàng bối rối, lẫn lộn, gần như không nhớ gì. Mà điều đó cũng đúng với tính cách nàng.

Chính Bob Framley là người lên tiếng:

“Mọi người biết không, tôi cho là anh chàng du mục đó xứng đáng được nhận huân chương.”

Cả gia đình bất giác sững sờ.

“Ôi, chúng ta nên cảm tạ anh ta!” Lucille thốt lên.

Ngài mục sư đích thân cùng Bob dong xe đi. Nhưng mỏ đá hoàn toàn trống trải. Những người du mục đã nhổ trại ra đi, chẳng rõ về đâu.

Vùi mình trên giường, Yvette nghe lòng van vãn: Ôi, ta yêu chàng! Ta yêu chàng! Ta yêu chàng. Sầu muộn làm nàng kiệt sức. Dẫu trên thực tế, nàng đồng ý với việc chàng ra đi. Tâm hồn non trẻ của nàng hiểu rằng đó là hành động sáng suốt.

Nhưng sau đám tang bà nội, nàng nhận được một lá thư gửi từ địa chỉ xa lạ.

“Cô thân mến, tôi thấy báo đăng cô hoàn toàn ổn sau chuyến ngụp lặn đó, cũng như tôi. Tôi mong có ngày được gặp lại cô, có thể là ở phiên chợ gia súc Tideswell, cũng có thể là trên con đường ấy lần nữa. Hôm đó tôi đến để từ biệt! Và tôi đã không nói, không kịp nói gì vì con nước đó, nhưng tôi vẫn hy vọng. Kẻ đầy tớ tận tụy của cô ^[1]. Joe Boswell.”

Và mãi khi đó nàng mới hay chàng có một cái tên.

Khẳng định sức mạnh của bản năng và trực giác trong cuộc đấu tranh chống lại những câu thúc của nền văn minh, Cô gái đồng trinh và chàng du tửr tiên báo sự ra đời của tác phẩm cùng chủ đề, cùng tác giả Tình nhân của phu nhân Chatterley. Đây là câu chuyện về những thức tỉnh cảm xúc bên trong một thiếu nữ trước sự xuất hiện mạnh mẽ của một chàng du mục.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

^[1] Your obedient servant: Cụm từ tiếng Anh được sử dụng cuối thư, mang nghĩa kính trọng. Người dịch dịch sát nguyên văn để cho thấy khía cạnh tình cảm của chàng du mục đối với Yvette.